



THÔNG TIN

# Lý luận & Thực tiễn

## TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH BẮC GIANG



**HỌC TẬP VÀ LÀM THEO PHONG CÁCH LÝ LUẬN GẮN VỚI  
THỰC TIỄN CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH TRONG GIẢNG DẠY  
CÁC MÔN HỌC MÁC-LÊNIN**

02(82)  
4/2024

**BÀI HỌC VỀ PHÁT HUY TỐI ĐA SỨC MẠNH VÀ TINH THẦN  
ĐOÀN KẾT DÂN TỘC TỪ CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ NĂM 1954**



HỌC TẬP VÀ LÀM THEO PHONG CÁCH LÝ LUẬN GẮN VỚI THỰC TIỄN CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH TRONG GIẢNG DẠY CÁC MÔN HỌC MÁC-LÊNIN

BÀI HỌC VỀ PHÁT HUY TỐI ĐA SỨC MẠNH VÀ TINH THẦN ĐOÀN KẾT DÂN TỘC TỰ CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ NĂM 1954

## Chỉ đạo nội dung

Hiệu trưởng **BÙI THẾ CHUNG**

### Ban Biên soạn

**BÙI THẾ CHUNG**

**TRẦN THÚY HOÀN**

**LÊ ĐÌNH VĨ**

**ĐỖ VĂN LANH**

**TRẦN THỊ KIM DUNG**

**TRẦN THỊ MINH PHƯƠNG**

**NGUYỄN XUÂN CƯỜNG**

**NGUYỄN THỊ HƯƠNG**

**NGUYỄN THỊ VÂN**

THƯ KÝ BIÊN SOẠN

**ĐỖ VĂN LANH**

PHÁT HÀNH

**LÊ THỊ AN**

**LÊ THỊ HUỆ**

## TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH BẮC GIANG

Đường Nguyễn Văn Linh,  
Phường Dĩnh Kế, TP. Bắc Giang,  
tỉnh Bắc Giang

Điện thoại/Fax: (0240) 3859436

Email: [truongchinhtri\\_vt@bacgiang.gov.vn](mailto:truongchinhtri_vt@bacgiang.gov.vn)

## MỤC LỤC

### CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

- ❖ ThS.GVC. Trần Thị Kim Dung Trách nhiệm của đảng viên, giảng viên .....3
- ❖ TS.GVC. Bùi Văn Huấn Tích cực, chủ động phòng ngừa, ứng phó .....6
- ❖ ThS. Bùi Thị Ngoan Vai trò lãnh đạo của đảng và chủ tịch Hồ Chí Minh .. 12
- ❖ ThS.GVC. Nguyễn Thị Vân Bài học về phát huy tối đa sức mạnh ..... 16
- ❖ ThS. Nguyễn Văn Nguyễn Từ tinh thần chiến thắng Điện Biên Phủ ..... 20

### HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

- ❖ ThS. Trần Thị Thủy Học tập và làm theo phong cách lý luận ..... 24
- ❖ ThS. Dương Thị Vân Hương Vận dụng phong cách ứng xử Hồ Chí Minh ..... 27

### NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

- ❖ TS. Dương Ngô Ninh Bắc Giang tăng cường xây dựng ..... 30
- ❖ ThS.GVC. Khuất Thị Thanh Phong Xây dựng văn hóa trường đảng ..... 36
- ❖ ThS. Đinh Công Hưng Một số điểm nổi bật ..... 41
- ❖ ThS.GVC. Nguyễn Hải Ninh Một số giải pháp chủ yếu nâng cao chất lượng ..... 44
- ❖ ThS. GVC Lê Đình Vĩ Cuộc chiến chống rác thải nhựa ..... 47
- ❖ ThS.GVC. Nguyễn Thị Ngọc Hà Vai trò của việc xây dựng phong cách giảng viên ..... 51
- ❖ ThS. Nguyễn Thùy Linh Một số kết quả thực hiện các quy định về văn hóa công sở ..... 54
- ❖ ThS.GVC. Nguyễn Thị Thiện Huyện Yên Thế tăng cường công tác dân vận ..... 57

## TRÁCH NHIỆM CỦA ĐẢNG VIÊN, GIÁNG VIÊN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH BẮC GIANG TRƯỚC NHỮNG LUẬN ĐIỀU XUYÊN TẠC, PHẢN ĐỘNG VỀ CHIẾN THẮNG LỊCH SỬ ĐIỆN BIÊN PHỦ

■ThS. GVC TRẦN THỊ KIM DUNG

Trường khoa Nhà nước và Pháp luật, Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang

**T**rong những ngày tháng đầu xuân, cả nước đang tung bừng chuẩn bị kỷ niệm 70 năm ngày Chiến thắng Điện Biên Phủ - một chiến thắng vốn là niềm tự hào to lớn, khẳng định tinh thần anh dũng, mưu trí, sáng tạo của quân và dân ta trong việc thực hiện đường lối chính trị, quân sự và ngoại giao đúng đắn, sáng tạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, thì bên cạnh đó, trên mạng xã hội lại xuất hiện một số trang đăng tải những luận điệu xuyên tạc, bóp méo, phủ nhận tầm vóc, giá trị lịch sử vĩ đại của Chiến thắng Điện Biên Phủ.

Với nhiều cách lập luận khác nhau nhưng nhìn chung những bài viết này đều hướng đến hạ bệ thần tượng - các cá nhân đã được lịch sử ghi nhận; xuyên tạc bản chất của cuộc kháng chiến chống Pháp; phủ nhận công lao to lớn của những Chủ tịch Hồ Chí Minh, tài chỉ huy của Đại tướng Võ Nguyên Giáp và sự nỗ lực, anh dũng, mưu trí, sáng tạo của nhân dân ta - những người đã làm nên chiến thắng “lừng lẫy

năm châu, chấn động địa cầu”. Cụ thể, các luận điệu xuyên tạc như: cuộc kháng chiến chống Pháp của dân tộc Việt Nam chỉ là cuộc đụng độ giữa hai thế lực hiếu chiến, thực chất quân đội Pháp dưới sự hậu thuẫn của Mỹ có mặt ở Việt Nam là để ngăn Việt Nam xâm lược một nước khác; trận chiến ở Điện Biên Phủ là không cần thiết, gây hao tiền, tốn người, tốn của; anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân Tô Vĩnh Diện với hành động anh dũng khi lấy thân mình chèn pháo là không có thực, xây dựng hình tượng nhằm mục đích mị dân... Nhìn chung đây là những luận điệu tưởng như mới mẻ nhưng thực chất là “cũ rích”, đều với một phương thức quen thuộc là gieo rắc những hoài nghi, tác động vào nhận thức của Nhân dân để gây nên sự hoang mang, nghi ngờ, mất niềm tin vào Đảng và chế độ.

Đội ngũ giảng viên trường chính trị cấp tỉnh có vai trò rất quan trọng trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Khác

với giáo viên, giảng viên ở các cơ sở đào tạo khác, giảng viên trường chính trị cấp tỉnh mang tính đặc thù, với chức trách nặng nề, không chỉ là người cung cấp tri thức mà còn là người chiến sĩ trên mặt trận tư tưởng, lý luận của Đảng, là lực lượng trực tiếp giảng dạy, tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, kiến thức về công tác xây dựng hệ thống chính trị. Bên cạnh đó, giảng viên trường chính trị cấp tỉnh còn có vai trò nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn để bổ sung và phát triển lý luận chính trị, làm rõ được vai trò lãnh đạo của Đảng trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay. Qua mỗi bài giảng, giúp học viên hình thành, phát triển thế giới quan, phương pháp luận, để có niềm tin từ cơ sở khoa học, lý luận, từng bước rèn luyện, củng cố phẩm chất và bản lĩnh chính trị, kỹ năng lãnh đạo, quản lý, khả năng nhìn nhận, đánh giá khi tiếp cận các thông tin đa chiều, nhận

điện và phản bác các luận điệu sai trái, thù địch.

Trong bối cảnh hiện nay, trước sự chống phá ngày càng tinh vi, quyết liệt của các thế lực thù địch, để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái nói chung, những luận điệu xuyên tạc, phản động về chiến thắng Điện Biên Phủ nói riêng, đòi hỏi đội ngũ giảng viên trường chính trị cấp tỉnh phải thực hiện tốt những giải pháp sau:

*Một là, tích cực học tập, trau dồi kiến thức lý luận và thực tiễn, gắn liền với kiến thức lịch sử để có phương pháp tiếp cận, nhận diện vấn đề, thấy rõ được đâu là quan điểm sai trái, đâu là quan điểm thù địch, sự khác nhau về bản chất của hai loại quan điểm này, từ đó mới có cách thức phản bác phù hợp, hiệu quả.*

Giảng viên phải nắm được vấn đề cốt lõi của lịch sử. Lịch sử không có “nếu như”, mà là những sự kiện, những vấn đề đã xảy ra trong quá khứ, đã có những cách giải quyết, được ghi chép lại, chân thật về nhân vật, sự kiện, thời gian. Cho nên những lập luận “giả như” hay “giả sử”, “lẽ ra” sẽ không có giá trị với lịch sử. Những luận điệu xuyên tạc thường phản biện bằng những lý lẽ mơ hồ để phán xét lịch sử, rồi mượn cơ bản luận về những vấn đề, những sự việc đã xảy ra. Hơn


ai hết, những giảng viên- những chiến sĩ trên mặt trận tư tưởng phải phát huy được vai trò của mình, có trách nhiệm làm rõ ý nghĩa lịch sử của chiến thắng Điện Biên Phủ, bởi đây là mốc son chói lọi, đánh dấu sự kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến 9 năm chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ; chấm dứt hoàn toàn ách xâm lược của thực dân Pháp trên đất nước Việt Nam và các nước trên bán đảo Đông Dương; bảo vệ và phát triển thành quả Cách mạng Tháng Tám năm 1945; mở ra kỷ nguyên mới, kỷ nguyên hòa bình, độc lập và Chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc gắn với đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Trong những ngày tháng này, cả nước đang hướng về kỷ niệm 70 năm chiến thắng Điện Biên Phủ, mỗi giảng viên phải nghiên cứu kỹ lưỡng lịch sử, để nhìn nhận vấn đề một cách thấu đáo, đúng bản chất để có cơ sở tuyên truyền, đồng thời lập luận, phản bác các luận điệu để thấy rõ vai trò lãnh đạo của Đảng, tài thao lược của Đại tướng Võ Nguyên Giáp và sự hy sinh cao cả của mọi tầng lớp nhân dân đã anh dũng chiến đấu giành được thắng lợi vẻ vang cho dân tộc Việt Nam.

*Hai là, tăng cường đi thực tế, nắm bắt vấn đề một cách chân thực, đặt trong bối cảnh*

*lịch sử để có lý lẽ vạch trần âm mưu phản động của các luận điệu đó. Nếu như chúng ta chưa một lần đến với vùng đất Điện Biên, chưa một lần được chứng kiến những dấu mốc lịch sử, hiện trường... thì mọi giải thích chỉ mang tính sách vở, thiếu thuyết phục. Ví như phản bác luận điệu về anh hùng lực lượng vũ trang Tô Vĩnh Diện, nếu đã từng đến nơi các anh hùng liệt sĩ đang yên nghỉ thì sẽ thấy được người thật, việc thật, tên tuổi của liệt sĩ với ghi chép công lao của họ, để có thể tự tin tuyên truyền những thông tin chính xác, được sử sách ghi chép. Hơn nửa thế kỷ qua, liệt sĩ Tô Vĩnh Diện vẫn yên nghỉ trong Nghĩa trang Liệt sĩ A1 (Điện Biên Phủ) bên những đồng đội của mình là Phan Đình Giót, Bé Văn Đàn, Trần Can cùng hàng nghìn liệt sĩ có tên tuổi, hoặc vô danh, trên bia mộ vẫn còn ghi chép nguyên đó những công lao to lớn với những mốc lịch sử rõ ràng. Như vậy, sao có thể nói là hư cấu nhân vật để mỉa dân.*

*Ba là, giảng viên tích cực nghiên cứu, thu thập thông tin đa chiều, nhưng quan trọng nhất phải là “thông tin có giá trị”, hay nói cách khác là thông tin chính thống, rõ nguồn gốc, có tính pháp lý, lịch sử (viện dẫn được nguồn của thông tin).*

Ví như những thông tin sai lệch về anh hùng lực lượng vũ 

trang nhân dân Tô Vĩnh Diện ở nhiều trang thông tin khác nhau đã thổi phồng sự việc, sai lệch các thông số kỹ thuật... gây ra nhiều sự vô lý, hoài nghi, huyền hoặc. Phổ biến nhất là việc cho rằng Tô Vĩnh Diện đã cứu khẩu đại bác cỡ 105mm, “lấy thân chèn bánh pháo” để ngăn pháo lao xuống dốc... bất kỳ ai cũng thấy được sự vô lý, đầy hư cấu, không thực tế. Chính vì vậy mà các luận điệu xoáy sâu vào đó để phân tích, chứng minh để bôi nhọ hình ảnh thần tượng vốn được cả dân tộc Việt Nam tự hào và ghi nhớ công ơn. Nhưng nếu chúng ta nghiên cứu kỹ lưỡng, viện dẫn được nguồn thông tin chính thống từ sách sử và các hiện vật được lưu giữ tại hệ thống Bảo tàng, di tích quốc gia Việt Nam ghi chép: Tô Vĩnh Diện đã lấy thân chèn vào còng pháo chứ không phải bánh pháo; khẩu pháo mà Tô Vĩnh Diện cứu được là pháo cao xạ 37mm chứ không phải là khẩu đại bác cỡ 105mm” thì sẽ thấy được tính chân thực của vụ việc, người thật, việc thật, hiện vật còn đó... thì những luận điệu thù địch sẽ lộ rõ chân tướng và âm mưu mà thôi.

*Bốn là, để lan toả rộng rãi thông tin chính thống, tích cực về chiến thắng Điện Biên Phủ, giảng viên cần đa dạng cách thức truyền tải. Thông qua tăng cường viết bài đăng trên các phương tiện thông tin chính*

thông như các tạp chí trung ương, báo địa phương, cuốn thông tin lý luận và thực tiễn của Trường; đăng tải trên trang Web Trường Chính trị; trên trang cá nhân của mạng xã hội; lồng ghép trong bài giảng; tăng cường sinh hoạt chính trị ... để truyền thông điệp tích cực, đúng sự thật, tôn trọng lịch sử, niềm tự hào của dân tộc, đồng thời với những minh chứng rõ ràng sẽ đập tan âm mưu phản động nhằm chống phá Đảng và cách mạng của dân tộc ta.

Năm là, giảng viên cần nâng cao trình độ sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin, đặc biệt là khả năng kiểm chứng thông tin trên mạng xã hội.

Ứng dụng công nghệ thông tin là một xu thế tất yếu, là một trong những chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước. Việc ứng dụng công nghệ thông tin sẽ góp phần tìm kiếm, khai thác thông tin hữu ích cho việc giảng dạy, tuyên truyền của giảng viên. Môi trường mạng, đặc biệt là mạng xã hội chính là phương tiện để các thế lực phản động lợi dụng chống phá. Chúng đăng các tin giả, xuyên tạc trên tất cả các lĩnh vực, trong đó có nhiều tin giả được tạo ra rất tinh vi, chuyên nghiệp, rất dễ làm tưởng khiến nhiều người khó nhận biết, thậm chí còn cảm nhận thấy “hay”, “hấp dẫn” “mới mẻ”, “hồn nhiên” chia sẻ công khai... Hơn ai hết, đội ngũ giảng viên Trường

Chính trị phải có kiến thức, kỹ năng kiểm chứng thông tin trước khi chia sẻ hoặc bình luận, nhận diện và nói “không” với những thông tin sai sự thật. Do đó, quá trình giảng dạy, viết bài, tuyên truyền bằng hình thức khác, giảng viên cần viện dẫn những trang tin phản động, cách nhận biết thông tin sai sự thật, phản động, phương pháp ứng phó với dạng thông tin loại đó như thế nào... là hết sức cần thiết.

Chiến thắng Điện Biên Phủ là một trong những chiến công vĩ đại của quân và dân Việt Nam và cũng là chiến thắng chung, tất yếu của các dân tộc bị áp bức trên thế giới. Chiến thắng Điện Biên Phủ đã làm sáng ngời Chủ nghĩa Mác- Lênin trong thời đại ngày nay. Hơn ai hết, mỗi đảng viên, giảng viên trường chính trị cấp tỉnh phải thấy được giá trị cao quý ấy, niềm tự hào ấy phải được lan toả, nhân rộng. Do đó, không thể chấp nhận bất kỳ một ý kiến nào, luận điệu nào đi ngược lại với sự thật đã tồn tại gần một thế kỷ trôi qua. Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác lại các quan điểm sai trái, thù địch là nhiệm vụ quan trọng, có ý nghĩa sống còn trong bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa, trong đó trường chính trị tỉnh, mà trực tiếp là đội ngũ giảng viên giữ vai trò tiên phong, tích cực trên mặt này.

# TÍCH CỰC, CHỦ ĐỘNG PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ VỚI MỐI ĐE DỌA TỪ AN NINH PHI TRUYỀN THỐNG HIỆN NAY THEO TÌNH THẦN ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG

TS. GVC BÙI VĂN HUẤN  
Khoa Xây Dựng Đảng, Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang

Tóm tắt: Trong những năm gần đây, phòng ngừa, ứng phó với các mối đe dọa từ an ninh phi truyền thống luôn là vấn đề cấp thiết của tất cả các quốc gia. Đảng ta sớm nhận diện được các mối đe dọa từ an ninh phi truyền thống đã và đang tác động mạnh mẽ đến mọi lĩnh vực nói chung, đến nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo vệ Tổ quốc nói riêng. Tại Đại hội XIII, Đảng đưa ra nhiều nội dung quan trọng về vấn đề này.

Từ khóa: an ninh phi truyền thống, Đại hội XIII, Đảng Cộng sản Việt Nam

## I. Mở đầu

Trong những năm gần đây, phòng ngừa, ứng phó với các mối đe dọa từ an ninh phi truyền thống luôn là vấn đề cấp thiết của tất cả các quốc gia. Đối với nước ta, các mối đe dọa từ an ninh phi truyền thống đã và đang tác động mạnh mẽ đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, đặc biệt là nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo vệ Tổ

quốc trong tình hình mới. Nhận thức sâu sắc những đe dọa, thách thức từ an ninh phi truyền thống và sự cấp thiết phải phòng ngừa, ứng phó với đe dọa từ an ninh phi truyền thống, Đảng và Nhà nước đã luôn coi đây là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài, quan trọng của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Kế thừa những thành tựu từ các kỳ đại hội trước, tại Đại hội XIII, Đảng đưa ra nhiều nội dung quan trọng về vấn đề này.

## II. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Quan điểm về chủ động phòng ngừa, ứng phó với các mối đe dọa từ an ninh phi truyền thống qua các kỳ đại hội của Đảng

Nghị quyết Đại hội lần thứ XI của Đảng xác định: “*Chủ động ngăn chặn, làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch và sẵn sàng ứng phó với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống mang tính toàn cầu, không để*

*bị động, bất ngờ trong mọi tình huống*”<sup>1</sup>. Đến Đại hội lần thứ XII, Đảng đã đặt an ninh phi truyền thống bên cạnh an ninh truyền thống, chỉ ra một số vấn đề toàn cầu như an ninh tài chính, an ninh năng lượng, an ninh nguồn nước, an ninh lương thực, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh, an ninh mạng, xung đột sắc tộc, tôn giáo, khủng bố. Đồng thời, đã lưu ý đến “các hình thái chiến tranh kiểu mới” với hàm ý khả năng chuyển hóa giữa an ninh phi truyền thống và an ninh truyền thống. Theo đó phải: “*Chủ động đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch; ngăn chặn, phản bác những thông tin và luận điệu sai trái, đẩy lùi các loại tội phạm và tệ nạn xã hội; sẵn sàng ứng phó với các mối đe dọa an ninh truyền thống và phi truyền thống, bảo đảm an*

<sup>1</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr. 233.

*ninh, an toàn thông tin, an ninh mạng*"<sup>2</sup>.

Trên thực tiễn, trong những năm qua, nước ta **đã tổ chức triển khai mạnh mẽ các hoạt động phòng, chống tác động, ảnh hưởng của** an ninh phi truyền thống và đạt được nhiều kết quả quan trọng. Tuy nhiên, trước những tác động, ảnh hưởng ngày càng lớn của các mối đe dọa an ninh phi truyền thống, nhất là các hoạt động khủng bố, tội phạm công nghệ cao, vấn đề biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường, dịch bệnh; an ninh năng lượng, lương thực, nguồn nước; an ninh kinh tế, tài chính, tiền tệ; an ninh dân tộc, tôn giáo... đe dọa nghiêm trọng đến an ninh quốc gia, sự ổn định, phát triển bền vững của đất nước đặt ra yêu cầu cấp thiết phải tăng cường phòng ngừa, ứng phó với vấn đề an ninh phi truyền thống hơn nữa. Vì vậy, Đại hội XIII của Đảng đã dành nhiều tâm huyết, trí tuệ để thảo luận, đề ra quyết sách quan trọng để giải quyết vấn đề này.

Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội XII, Báo cáo chính trị của Ban Chấp

hành Trung ương Đảng khóa XII trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng khẳng định, chúng ta đã: *“Chủ động đấu tranh kịp thời, hiệu quả, từng bước đẩy lùi các loại tội phạm; phòng ngừa và ứng phó kịp thời với các mối đe dọa an ninh truyền thống và an ninh phi truyền thống; làm thất bại âm mưu và hoạt động “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, phản động”*<sup>3</sup>. Đặc biệt, Đại hội đã đánh giá sâu sắc những tác động, ảnh hưởng và kết quả phòng, chống đại dịch Covid-19, trong đó nhấn mạnh: Trong năm 2020, đại dịch Covid-19 tác động mạnh đến nước ta, gây ra nhiều thiệt hại về kinh tế - xã hội và sự phát triển của đất nước. Nhưng với sự nỗ lực cố gắng vượt bậc, đất nước đã đạt được những kết quả, thành tích đặc biệt hơn so với các năm trước. Trong khi kinh tế thế giới suy thoái, tăng trưởng âm gần 4%, kinh tế nước ta vẫn đạt mức tăng trưởng 2,91%, là một trong những nền kinh tế có tốc độ tăng trưởng cao nhất thế giới. Có được những thành tựu vượt bậc trên là do chúng ta

đã phát huy cao độ sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tinh ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa; sự lãnh đạo nhạy bén, đúng đắn của Đảng; sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt, kịp thời của Chính phủ; sự vào cuộc đồng bộ, tích cực của cả hệ thống chính trị; sự đồng tình, hưởng ứng, ủng hộ mạnh mẽ của nhân dân cả nước và đồng bào ta ở nước ngoài, chúng ta đã kịp thời không chế, cơ bản kiểm soát, ngăn chặn được sự lây lan của đại dịch Covid-19 trong cộng đồng; hạn chế tối đa những thiệt hại, tổn thất do dịch bệnh gây ra, bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội cho nhân dân; từng bước khôi phục sản xuất kinh doanh, nỗ lực hoàn thành ở mức cao nhất các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của năm 2020 và cả giai đoạn 2016 - 2020. Chính từ những kết quả nổi bật trên, Việt Nam được thế giới ghi nhận, coi là điểm sáng trong việc thực hiện thắng lợi “mục tiêu kép” vừa không chế, ngăn chặn đại dịch Covid-19 thành công; vừa phục hồi, phát triển kinh tế, bảo đảm đời sống và an toàn cho người dân. Những kết quả đó đã góp phần củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa; khẳng định

<sup>2</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr. 148.

<sup>3</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Tập I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr. 69.

bản lĩnh, ý chí, truyền thống tốt đẹp của nhân dân ta, dân tộc ta.

Tuy nhiên, với tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, Đại hội XIII đã chỉ ra những bất cập, hạn chế trong lĩnh vực này là: Công tác lãnh đạo, quản lý, bảo đảm an ninh con người, trật tự, an toàn xã hội; sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường còn nhiều bất cập, gây bức xúc xã hội. An ninh trên một số địa bàn, lĩnh vực chưa thật vững chắc, còn tiềm ẩn phức tạp, nhất là an ninh mạng, an ninh trong đầu tư nước ngoài; nhiều yếu tố ảnh hưởng đến an ninh, an toàn con người chưa được quan tâm giải quyết triệt để... Công tác quản lý, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng còn hạn chế. Đây là những vấn đề nổi cộm, đang tác động, ảnh hưởng trực tiếp đến việc bảo đảm an ninh quốc gia, sự ổn định và phát triển bền vững của nước ta cần phải được giải quyết một cách kịp thời, hiệu quả.

Nhận định về tình hình thế giới và đất nước những năm tới có liên quan đến vấn đề an ninh phi truyền thống, Đại hội XIII nhấn mạnh: Kinh tế thế giới lâm vào khủng hoảng, suy thoái nghiêm trọng và có thể còn kéo dài do tác động của đại dịch

Covid-19. Cạnh tranh kinh tế, chiến tranh thương mại, tranh giành thị trường, các nguồn tài nguyên, công nghệ, nhân lực chất lượng cao giữa các nước ngày càng quyết liệt. Những vấn đề toàn cầu như bảo vệ hoà bình, an ninh con người, thiên tai, dịch bệnh, an ninh xã hội và an ninh phi truyền thống, nhất là an ninh mạng, biến đổi khí hậu, nước biển dâng, ô nhiễm môi trường... tiếp tục diễn biến phức tạp. Tại Đông Nam Á, môi trường an ninh, tranh chấp chủ quyền trên Biển Đông còn diễn biến phức tạp. Biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh và các vấn đề an ninh phi truyền thống khác, nhất là an ninh mạng, ngày càng tác động mạnh, nhiều mặt, đe dọa nghiêm trọng đến sự phát triển ổn định, bền vững của thế giới, khu vực và đất nước.

Đối với nước ta, nền kinh tế phát triển chưa bền vững, còn nhiều hạn chế, yếu kém, đứng trước nhiều khó khăn, thách thức mới do tác động của đại dịch Covid-19 và khủng hoảng kinh tế toàn cầu gây ra; biến đổi khí hậu gay gắt, phức tạp... ngày càng tác động mạnh đến sự phát triển của đất nước. Trong khi đó các thế lực thù địch tiếp tục đẩy mạnh các

hoạt chống phá với những âm mưu, thủ đoạn ngày càng tinh vi, thâm độc, rất khó để nhận diện, phòng chống. Do đó, bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, giữ vững môi trường hoà bình, ổn định và ứng phó kịp thời, hiệu quả với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống là yêu cầu cấp thiết, đồng thời là những thách thức rất lớn trong thời gian tới.

Từ thực tiễn đó, Đại hội XIII đã nhấn mạnh mục tiêu, phương hướng tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa là: *“Phát huy cao nhất sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị kết hợp với sức mạnh thời đại, tranh thủ tối đa sự đồng tình, ủng hộ của cộng đồng quốc tế để bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân, chế độ xã hội chủ nghĩa, nền văn hóa và lợi ích quốc gia - dân tộc; giữ vững môi trường hoà bình, ổn định chính trị, an ninh quốc gia, an ninh con người, xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh để phát triển đất*”



*nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa”<sup>4</sup>.*

Quan điểm trên tiếp tục cho thấy tư duy nhất quán của Đảng khi kết hợp chặt chẽ, toàn diện mục tiêu bảo vệ Tổ quốc trên các phương diện tự nhiên - lịch sử, chính trị, văn hóa, xã hội, lợi ích quốc gia - dân tộc... trong một chỉnh thể thống nhất. Đặc biệt, Đại hội XIII đã có sự bổ sung rất quan trọng về vấn đề bảo vệ môi trường sống và “bảo đảm an ninh con người” khi nhấn mạnh: “Phải coi an ninh, an toàn là một trong những yếu tố hàng đầu trong cuộc sống của người dân. Phải chuyển mạnh sang việc “chủ động phòng ngừa” là chính nhằm ứng phó kịp thời, hiệu quả với các đe dọa an ninh phi truyền thống, nhất là nhiệm vụ cứu nạn, cứu hộ, phòng chống thiên tai, dịch bệnh. Điều này khẳng định quan điểm nhất quán của Đảng khi tiếp tục đặt con người vào trung tâm của sự phát triển, coi con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, không chấp nhận vì mục tiêu kinh tế mà coi nhẹ giá trị con người. Đây còn là minh chứng rõ nét để khẳng định bản chất tốt đẹp của chế độ ta.

**2.2. Quan điểm Đại hội XIII về chủ động phòng ngừa, ứng phó với các mối đe dọa từ an ninh phi truyền thống hiện nay**

Một là, chủ động phòng ngừa, ngăn chặn là chính, đồng thời sẵn sàng ứng phó có hiệu quả với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống, không để bị động, bất ngờ

Đây là vấn đề có ý nghĩa hết sức quan trọng. Thực tiễn những năm qua cho thấy, mặc dù các vấn đề về an ninh phi truyền thống đã diễn ra hết sức phức tạp và để lại hậu quả nặng nề, nhưng vẫn còn những tổ chức, lực lượng và người dân chưa nhận thức đầy đủ, chưa thấy rõ các nguy cơ, hậu quả do an ninh phi truyền thống gây ra nên ý thức, tinh thần chủ động, công tác chuẩn bị để phòng ngừa, ứng phó còn chủ quan, bị động; sự phối hợp giữa các tổ chức, lực lượng trong thực tiễn khi xảy ra tình huống còn lúng túng, thiếu hiệu quả. Hơn nữa, các mối đe dọa từ an ninh phi truyền thống ở nước ta hiện nay có thể do con người, hoặc thiên nhiên, hoặc kết hợp con người và thiên nhiên tạo ra, có thể hình thành ngay trong nước hoặc lây lan, ảnh hưởng từ bên ngoài do tính chất xuyên quốc gia tạo ra, hậu quả của nó gây

ra rất nặng nề và kéo dài. Do đó, Đảng, Nhà nước xác định phải lấy chủ động tự phòng ngừa, ngăn chặn là chủ yếu, đồng thời tích cực chuẩn bị và ứng phó kịp thời, hiệu quả với những tác động của nó, không để bị động bất ngờ trong mọi tình huống.

Tính chủ động được thể hiện bằng những những quan điểm, định hướng chiến lược của Đảng trong phát triển đất nước bền vững, nhất là chiến lược phát triển kinh tế - xã hội bền vững; các chiến lược về quốc phòng, an ninh, bằng hoạt động quản lý chặt chẽ của Nhà nước theo pháp luật và chủ động, tích cực xây dựng, triển khai thực hiện chương trình, dự án quốc gia để chủ động đối phó với các thảm họa do thiên tai gây ra; tổ chức, phát triển các lực lượng chuyên trách để tổ chức phòng ngừa, ứng phó có bài bản, hiệu quả; tăng cường kiểm tra và xử lý nghiêm minh, triệt để với những hành vi vi phạm pháp luật gây hậu quả nghiêm trọng.

Hai là, phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và toàn xã hội trong phòng ngừa, ứng phó với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống

4 Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Tập I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr. 155-156,

Những mối đe dọa an ninh phi truyền thống có liên kết chặt chẽ với an ninh truyền thống, là đối tượng quan trọng của chiến lược an ninh quốc gia, chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới. Phòng ngừa, ứng phó với thách thức an ninh phi truyền thống là vấn đề chiến lược, đặc biệt hệ trọng của quốc gia, rất phức tạp và liên quan đến nhiều tổ chức, lực lượng, sử dụng nhiều công cụ, hình thức, biện pháp... cần có sự lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện chặt chẽ, thống nhất, đồng bộ với chiến lược, lộ trình bài bản, dài hơi. Theo đó, phải phát huy được vai trò của các cơ quan, tổ chức, lực lượng, nhất là các cơ quan, tổ chức, lực lượng quản lý chuyên trách trong nghiên cứu chuyên sâu, tham mưu và tổ chức thực hiện quản lý nhà nước đối với vấn đề an ninh phi truyền thống.

Mục tiêu hàng đầu của quốc phòng, an ninh hiện nay là phải giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, thuận lợi cho xây dựng và phát triển đất nước nhanh và bền vững. Trong khi đó, các thách thức an ninh phi truyền thống đều đe dọa đến sự ổn định và phát triển bền vững của quốc gia. Mặt khác, quốc phòng, an ninh có những thế mạnh như lực lượng, phương

tiện, trình độ tổ chức, tính kỷ luật, khả năng cơ động, phản ứng, thực hiện nhiệm vụ trong những điều kiện khó khăn, phức tạp... Vì vậy, phải xây dựng các kế hoạch, phương án quản trị, phòng ngừa, ứng phó các nguy cơ, thách thức, mối đe dọa, thảm họa an ninh phi truyền thống từ cơ sở với sự tham gia của toàn thể hệ thống chính trị và nhân dân, trong đó lực lượng Công an nhân dân và Quân đội nhân dân đóng vai trò nòng cốt.

***Ba là, giữ vững an ninh chính trị, xử lý tốt các xung đột, tranh chấp, các vấn đề dân tộc và tôn giáo, không để chuyển hóa thành an ninh truyền thống***

Hiện nay, các tranh chấp, xung đột về biên giới, lãnh thổ, tài nguyên, lợi ích quốc gia dân tộc trong khu vực đang tiếp tục diễn biến phức tạp. Trong khi đó các thế lực thù địch tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động chống phá, triệt để lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo, dân chủ, nhân quyền để kích động biểu tình, gây rối, bạo loạn, đòi ly khai, thành lập các lực lượng đối lập... Do đó, một số vấn đề an ninh phi truyền thống, đặc biệt là vấn đề dân tộc và tôn giáo, thường bị lợi

dụng để gây ra các điểm nóng, các vụ gây rối, bạo loạn chính trị, nếu xử lý thiếu khôn khéo sẽ châm ngòi cho xung đột vũ trang, can thiệp quân sự từ bên ngoài và xuất hiện chủ nghĩa ly khai. Vì vậy, cần quán triệt và thực hiện đầy đủ tư tưởng đoàn kết, tôn trọng, giúp đỡ nhau cùng phát triển giữa các dân tộc đi đôi với đấu tranh chống các biểu hiện chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi, chủ nghĩa ly khai ngay từ khi mới nhen nhóm. Tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và tự do không tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân đi đôi với đấu tranh với các biểu hiện lợi dụng tôn giáo để chống phá nước ta.

***Bốn là, tăng cường các nguồn lực để phòng ngừa và ứng phó kịp thời, có hiệu quả với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống***

Hiện nay, các mối đe dọa từ an ninh phi truyền thống đang diễn ra với tần suất ngày càng nhiều, phạm vi rộng, khả năng lan tỏa nhanh, mức độ thiệt hại rất nặng nề... đòi hỏi phải có nguồn lực lớn, cơ sở vật chất, trang thiết bị đồng bộ, hiện đại mới có thể ngăn ngừa, ứng phó có hiệu quả. Do đó, cần *đẩy mạnh xã hội hóa*, huy động sức mạnh của toàn xã hội tham

gia. Phân cấp, phân nhiệm rõ ràng cho các cấp, ngành, địa phương trong tổ chức lực lượng toàn dân và huy động cơ sở vật chất tại chỗ, kết hợp với cơ động lực lượng, phương tiện từ nơi khác đến, nhằm đối phó kịp thời, hiệu quả. Phối hợp chặt chẽ các lực lượng ứng phó với những thách thức an ninh phi truyền thống trên từng địa bàn, khu vực, chú trọng vùng biên giới, hải đảo, vùng có đông dân tộc thiểu số. Quá trình thực hiện, phải tập trung cao độ sự lãnh đạo, chỉ huy, điều hành, bảo đảm thống nhất, liên tục, coi đây là yếu tố tiên quyết thực hiện thắng lợi nhiệm vụ quan trọng này.

***Năm là, chủ động, tích cực hợp tác quốc tế trong phòng ngừa, ứng phó kịp thời, có hiệu quả với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống***

Các mối đe dọa an ninh phi truyền thống rất phức tạp, đa dạng, có tính chất xuyên quốc gia, đã và đang trở thành mối đe dọa mang tính toàn cầu mà không một quốc gia nào có thể tự mình giải quyết được, để ứng phó với nó cần có sự hợp tác chặt chẽ giữa các quốc gia. Đồng thời, hợp tác quốc tế trong phòng ngừa, ứng phó với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống còn phù hợp với đường lối đối ngoại của Nhà nước ta về hội nhập quốc tế, nhằm trao đổi thông tin, kinh nghiệm, phối hợp trong đào tạo nguồn nhân lực, hợp tác vì sự ổn định, phát triển thịnh vượng chung của khu vực và toàn cầu. Đẩy mạnh hợp tác với các nước láng giềng để giải quyết tình trạng buôn bán ma túy, di cư bất hợp pháp, an ninh hàng hải và hàng không, an ninh nguồn nước, kiểm soát

dịch bệnh, tội phạm xuyên quốc gia, buôn bán phụ nữ và trẻ em... là những vấn đề cấp thiết hiện nay.

### III. Kết luận

Như vậy, quan điểm Đại hội XIII của Đảng về phòng ngừa, ứng phó với các mối đe dọa từ an ninh phi truyền thống được bổ sung, làm sâu sắc thêm nhiều vấn đề quan trọng, thể hiện tư duy nhạy bén, chiến lược của Đảng trước những vấn đề trọng yếu của đất nước. Đây là vấn đề có ý nghĩa chiến lược cần phải được quán triệt sâu rộng và tiến hành khẩn trương, quyết liệt, kịp thời trong toàn Đảng, toàn dân và toàn quân nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

## VAI TRÒ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG VÀ CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH TRONG CHIẾN THẮNG LỊCH SỬ ĐIỆN BIÊN PHỦ

■ ThS. Bùi Thị Ngoan

Giảng viên khoa Xây dựng Đảng, Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang

Cách đây 70 năm, trên cánh đồng Mường Thanh nhỏ hẹp, dân tộc ta đã làm nên một chiến thắng cực kỳ to lớn: tiêu diệt và bắt sống 21 tiểu đoàn phòng ngự trong tập đoàn cứ điểm quân sự mạnh nhất Đông Dương; đập tan nỗ lực xâm lược cao nhất của thực dân Pháp và can thiệp Mỹ, đưa cuộc kháng chiến kéo dài suốt 9 năm của nhân dân ta đến thắng lợi vẻ vang. Kỳ tích rạng rỡ đó đã góp phần làm thay đổi vận mệnh và tạo lập cho dân tộc ta nhiều xung lượng để vươn tới thắng lợi huy hoàng của cuộc kháng chiến chống chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ kéo dài hơn 20 năm và đạt được những thành tựu to lớn của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc theo đường lối đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo.

Chiến thắng Điện Biên Phủ là chiến thắng của lòng yêu nước, của tinh thần quyết chiến, quyết thắng và trí tuệ Việt Nam được kết tinh và biểu hiện tập trung trong đường lối lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo, tài thao

lược của Đảng và Bác Hồ, của khoa học và nghệ thuật quân sự Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh; là thành quả của sự hợp lực và phát huy cao độ truyền thống đánh giặc giữ nước của dân tộc; là một minh chứng sống động về sự phối hợp chiến đấu “3 tầng mặt trận” của 3 nước Việt Nam - Lào - Campuchia, sự giúp đỡ quan trọng, sự đồng tình ủng hộ đầy hiệu quả của bạn bè quốc tế.

Chiến thắng Điện Biên Phủ có ý nghĩa trọng đại trong lịch sử dân tộc ta ở thế kỷ XX, đồng thời có ý nghĩa quốc tế và thời đại hết sức to lớn và sâu sắc. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Điện Biên Phủ như là một cái mốc chói lọi bằng vàng của lịch sử. Nó ghi rõ nơi chủ nghĩa thực dân lặn xuống dốc và tan rã, đồng thời phong trào giải phóng dân tộc khắp thế giới đang lên cao đến thắng lợi hoàn toàn”; “đó là thắng lợi vĩ đại của nhân dân ta mà cũng là thắng lợi chung của tất cả các dân tộc bị áp bức trên thế giới”<sup>1</sup>.

Để có được thắng lợi đó là do có sự lãnh đạo sáng suốt và tài thao lược của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh đây chính là nhân tố quyết định đưa đến Chiến thắng Điện Biên Phủ.

Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng được thể hiện ở đường lối chính trị, đường lối quân sự mà trước hết là đường lối chiến tranh nhân dân, kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ, dựa vào sức mình là chính được phát triển ở trình độ cao. Đó là sự chỉ đạo đầy mưu lược của Bộ Chính trị Trung ương Đảng đã động viên cao độ tinh thần quyết chiến, quyết thắng của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân dốc sức cho trận quyết chiến chiến lược kết hợp với sự chỉ huy quyết đoán, trách nhiệm rất cao trước Đảng, trước nhân dân và chiến sĩ của Đảng ủy và Bộ chỉ huy chiến dịch Điện Biên Phủ tạo nên thắng lợi trọn vẹn.

Như chúng ta đã biết, sau hơn 7 năm tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược đầy tham vọng, quân đội Pháp ở Đông Dương ngày càng lún sâu vào thế bị

động, bẻ tắc về chiến lược về, mịt mù về phương hướng. Hồng thoát khỏi tình trạng bi đát đó, Chính phủ Pháp toan tính tìm ra “một lối thoát danh dự” cho cuộc chiến tranh vô vọng ở Đông Dương, buộc chúng ta phải chấp nhận giải pháp thương lượng theo những điều kiện mà nước Pháp đặt ra. Thực hiện ý đồ chính trị của Pari, ngày 24-7-1953, tân Tổng chỉ huy quân đội Pháp ở Đông Dương, tướng bốn sao Henri Navarre đệ trình Hội đồng quốc phòng Pháp một chương trình hành động tổng thể về chính trị, quân sự, trong đó mục tiêu của kế hoạch quân sự là tập trung lực lượng cơ động chiến lược để trong vòng 18 tháng tiến công tiêu diệt phần lớn chủ lực Việt Minh, buộc ta phải chấp nhận đàm phán theo ý đồ và những điều kiện do Pháp định sẵn. Sau những “đòn chủ động tiến công đầu tay” bị chặn lại, phát hiện quân ta chuyển hướng lên Tây Bắc, Navarre lập tức đổ quân xuống chiếm Điện Biên Phủ vào ngày 20-11-1953. Ngày 3-12-1953, Navarre hạ quyết tâm xây dựng Điện Biên Phủ thành một tập đoàn cứ điểm mạnh, hồng thu hút và nghiền nát các đại đoàn chủ lực của Việt Minh. Rõ ràng, Điện Biên Phủ là nơi thể hiện ý chí xâm lược và nỗ lực cao nhất, niềm

hy vọng lớn nhất của đế quốc Pháp và can thiệp Mỹ trong tình thế cuộc chiến ở Đông Dương “lâm vào một ngõ cụt”.

Trước thách thức lớn và cuồng vọng mới của kẻ thù, Đảng đã phát huy cao độ trí tuệ, bản lĩnh và sáng suốt sự lãnh đạo nhân dân ta chủ động đẩy mạnh thế tấn công theo phương hướng chiến lược tạm thời tránh chỗ mạnh, đánh chỗ yếu để phân tán lực lượng địch, tiêu diệt sinh lực địch, mở rộng vùng tự do, tạo điều kiện giải phóng hoàn toàn Bắc Bộ, đồng thời “chuẩn bị đánh những lực lượng, những cứ điểm ngày càng mạnh của địch”<sup>2</sup>. Theo tư tưởng chỉ đạo tác chiến chiến lược của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá II (họp từ ngày 25 đến 30-1-1953) là “không chủ quan, khinh địch, không nóng vội, không mạo hiểm. Đánh ăn chắc, tiến ăn chắc. Chắc thắng thì kiên quyết đánh cho kỳ thắng, không chắc thắng thì kiên quyết không đánh”<sup>3</sup>, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ đạo các ngành, các địa phương triển khai một khối lượng lớn công việc, vừa đáp ứng những nhiệm vụ trước mắt, vừa sẵn sàng ứng phó với những diễn biến mới trên chiến trường theo hướng chuẩn bị đánh lớn mà Trung ương đã dự kiến. Ban Bí thư

đã có nhiều văn bản chỉ đạo cụ thể về nhiều mặt nhằm làm thất bại kế hoạch Navarre. Các chủ trương, biện pháp chỉ đạo của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh thể hiện tính chủ động của Đảng ta sẵn sàng làm thất bại những âm mưu và hành động xâm lược mới của thực dân Pháp và can thiệp Mỹ.

Tháng 10-1953 sau khi nắm được đầy đủ kế hoạch của Navarre, Bộ Chính trị họp thông qua đề án tác chiến phá kế hoạch chiến lược mới của địch do Tổng quân ủy đệ trình. Bộ Chính trị quyết định: Để giữ vững và phát huy quyền chủ động, ta dùng một bộ phận quân chủ lực kết hợp với lực lượng địa phương mở các cuộc tiến công vào những hướng chiến lược hiểm yếu mà địch tương đối yếu, nhằm tiêu diệt sinh lực địch, giải phóng đất đai, buộc địch phải phân tán quân cơ động đối phó, tiếp tục khoét sâu lúng túng cơ bản giữa tập trung và phân tán sinh lực của địch, tạo nên thế trận mới, thời cơ mới. Theo dõi sát tình hình, khi thời cơ xuất hiện, sẽ nhanh chóng tập trung lực lượng, tập trung chủ lực, tiêu diệt sinh lực quan trọng của địch, làm chuyển biến cục diện chiến tranh. Bộ Chính trị thông qua kế hoạch tác chiến cụ thể, theo đó, ta mở các đòn tấn công chiến lược ở Tây Bắc,

Trung Lào và Tây Nguyên, đẩy mạnh chiến tranh du kích ở vùng sau lưng địch trong cả nước, nhằm làm đảo lộn kế hoạch của địch. Bộ Chính trị nhấn mạnh phương châm “tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt”, quyết không đi vào chỗ bị động phải đối phó với địch mà phải điều động quân địch theo ý muốn của ta. Thực hiện chủ trương của Hội nghị Bộ Chính trị, các đòn tiến công chiến lược của ta được triển khai, nhanh chóng phân tán và bước đầu làm vô hiệu hóa khối cơ động của địch.

Quá trình chỉ đạo triển khai các hướng tiến công chiến lược nói trên cũng là quá trình Đảng ta hình thành phương án và chuẩn bị cho trận quyết chiến tại Điện Biên Phủ. Ngày 6-12-1953, Bộ Chính trị họp xem xét “*Phương án tác chiến mùa xuân 1954*” do Tổng quân ủy báo cáo, trong đó có dự kiến phương án tác chiến ở khu vực Tây Bắc và Thượng Lào nhằm trường hợp địch tăng cường Điện Biên Phủ thành tập đoàn cứ điểm mà chuẩn bị. Phương án cũng dự kiến nếu tiến công Điện Biên Phủ “ta có nhiều điều kiện thuận lợi để thực hiện chủ trương của Trung ương, nhưng đồng thời cũng có nhiều khó khăn, khó khăn lớn nhất vẫn là vấn đề cung cấp, mà chủ yếu là

vấn đề đường sá...”, “có nhiều khó khăn, cần ráo riết tập trung lực lượng mới làm kịp, nhưng nếu kiên quyết khắc phục khó khăn, hoàn thành được chiến dịch thì thắng lợi này sẽ là một thắng lợi rất lớn”<sup>24</sup>.


Hạ tuần tháng 12-1953, Bộ Chính trị chính thức hạ quyết tâm tiêu diệt tập đoàn cứ điểm ở Điện Biên Phủ. Từ chỗ “tránh chỗ mạnh, đánh chỗ yếu” chuyển sang chọn Điện Biên Phủ nơi mạnh nhất của địch lúc này để tiêu diệt là một quyết định đúng đắn, đầy bản lĩnh của Đảng ta.

Công tác chuẩn bị cho chiến dịch Điện Biên Phủ được xúc tiến rất khẩn trương. Ngày 1-1-1954, Bộ Chính trị thành lập cơ quan lãnh đạo và chỉ huy chiến dịch do Đại tướng Võ Nguyên Giáp làm Tư lệnh kiêm Bí thư Đảng ủy chiến dịch. Ngày 5-1-1954, Đại tướng Võ Nguyên Giáp lên đường ra mặt trận. Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn Tư lệnh: “Trận này quan trọng, phải đánh cho thắng! Chắc thắng mới đánh, không chắc thắng, không đánh”.

Tuân thủ tư tưởng chỉ đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh, sau 11 ngày đêm theo dõi những chuyển biến của thực tế chiến trường và tập trung suy nghĩ với tinh thần trách nhiệm cao trước

Đảng, trước nhân dân, trước quân đội, ngày 26-1-1954, ngày theo kế hoạch bộ đội ta sẽ khai hỏa tấn công tập đoàn cứ điểm của địch, Tư lệnh kiêm Bí thư Đảng ủy chiến dịch Võ Nguyên Giáp, đã quyết định loại trừ cách đánh mạo hiểm là “đánh nhanh, thắng nhanh” chuyển sang thực hiện phương án “đánh chắc, tiến chắc” để bảo đảm chắc thắng 100%. Quyết định trên đã được thảo luận rồi nhất trí trong Đảng ủy Mặt trận và ngày 30-1-1954 được Chủ tịch Hồ Chí Minh, Tổng Bí thư Trường Chinh và Bộ Chính trị phê chuẩn.

Thực hiện phương án đánh chắc, tiến chắc trong chiến dịch Điện Biên Phủ, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh hết sức quan tâm chỉ đạo các ngành, các địa phương hoàn thành nhiệm vụ chiến đấu và phục vụ chiến dịch. Trong tháng 2-1954 Bộ Chính trị đã có những chỉ thị quan trọng tập trung cao độ sức mạnh về mọi mặt để hoàn thành mục tiêu của chiến dịch.

Trong suốt 56 ngày đêm diễn ra chiến dịch, Trung ương Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh quan tâm chỉ đạo và động viên quân dân cả nước phục vụ và phối hợp chặt chẽ với cuộc chiến đấu ở Điện Biên phủ. 

Ngày 15-3-1954, tức là 2 ngày sau khi chiến dịch Điện Biên Phủ bắt đầu, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi điện động viên các chiến sĩ ngoài mặt trận: “cố gắng, chiến đấu dẻo dai, bền bỉ, chớ chủ quan khinh địch, quyết giành toàn thắng cho chiến dịch này... Chiến dịch này là một chiến dịch lịch sử của quân đội ta, ta đánh thắng chiến dịch này có ý nghĩa quân sự và chính trị quan trọng”. Ngày 19-4-1954, Bộ Chính trị ra Nghị quyết “Về tiếp tục thấu triệt phương châm đánh chắc, đề cao quyết tâm tích cực giành toàn thắng cho Chiến dịch Điện Biên Phủ”.

Những sự kiện chính yếu trên đây cho thấy sự lãnh đạo của Đảng là toàn diện, sâu sát, đúng đắn và sáng tạo trong trận quyết chiến chiến lược với kẻ thù. Sự lãnh đạo của Đảng và của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khơi dậy và nâng lên sức mạnh của lòng quả cảm và ý chí tự

giải phóng của dân tộc ta, tạo nên sức mạnh vô địch, là nhân tố quyết định đưa đến chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ.

Trong giai đoạn tới, bên cạnh nhiều thời cơ và thuận lợi, đất nước ta cũng đứng trước không ít khó khăn, thách thức như: Việc giữ vững độc lập, tự chủ, hòa bình, ổn định để phát triển trong bối cảnh cạnh tranh nước lớn gia tăng; cuộc xung đột quân sự giữa Nga - Ukraine, Israel - Hamas, xung đột ở Biển Đỏ và khu vực Trung Đông, tranh chấp lãnh thổ quốc gia, chạy đua vũ trang vẫn là vấn đề đáng lo ngại; bốn nguy cơ lớn mà Đảng ta đã chỉ ra từ Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII vẫn còn hiện hữu; các vấn đề an ninh phi truyền thống, chủ nghĩa dân túy, xu hướng bảo hộ diễn biến phức tạp; cuộc đấu tranh tư tưởng trong bối cảnh thăng trầm của chủ nghĩa xã hội hiện thực; nguy cơ rơi vào “bẫy thu nhập

trung bình” còn lớn; việc giữ vững bản sắc văn hóa, những giá trị truyền thống của dân tộc trước nguy cơ phai nhạt, bị “xâm lăng văn hóa”; sự gia tăng tiêu cực, mâu thuẫn, phân hóa xã hội... trong đó có những vấn đề mới, phức tạp hơn, đòi hỏi chúng ta phải nhận thức đầy đủ mọi diễn biến tình hình để có quyết tâm và biện pháp phù hợp. Phát huy tinh thần chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam trong bối cảnh mới để tiếp tục khơi dậy sức mạnh to lớn của toàn dân tộc Việt Nam, hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa và giữ vững an ninh quốc gia, bảo vệ vững chắc Tổ quốc.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 11, Nxb.Chính trị quốc gia Sự thật, H, 1994, tr.261-266.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 14, Nxb.Chính trị quốc gia Sự thật, H.2001, tr.130.
3. Võ Nguyên Giáp: *Quyết định khó khăn nhất*, Báo Nhân dân Chủ nhật, số ra ngày 7-5-1984.
4. Tài liệu chỉ đạo các chiến dịch lớn, Bộ Tổng Tham mưu, xuất bản 1963, tập VI, tr.37.

## BÀI HỌC VỀ PHÁT HUY TỐI ĐA SỨC MẠNH VÀ TINH THẦN ĐOÀN KẾT DÂN TỘC TỪ CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ NĂM 1954

■ ThS.GVC NGUYỄN THỊ VÂN

Trưởng khoa Lý luận cơ sở, Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang

**T**rong kế hoạch Nava của thực dân Pháp, Điện Biên Phủ trở thành tâm điểm và được coi là “pháo đài bất khả xâm phạm”, “con nhím khổng lồ giữa núi rừng Tây Bắc” mà Nava tự tin rằng sẽ “nghe nát chủ lực Việt Minh” ở thung lũng Mường Thanh. Trước tình hình trên, đầu tháng 12/1953, Bộ Chính trị thông qua kế hoạch của Tổng quân ủy trung ương và quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ, chọn Điện Biên Phủ làm trận quyết chiến chiến lược. Như vậy, cả ta và địch đều chọn Điện Biên Phủ làm trận đánh then chốt để kết thúc chiến tranh.

Trong chiến dịch này, hậu cần được coi là vấn đề khó khăn nhất, bởi đây là chiến dịch lớn, diễn ra trong thời gian dài, cần lượng lớn lương thực, vũ khí đạn dược, chiến trường ở xa hậu phương, điều kiện đường sá, thời tiết khó khăn, phương tiện vận tải thiếu thốn, kẻ địch

thường xuyên đánh phá ác liệt. Do vậy, để đảm bảo thắng lợi cho chiến dịch, công tác chuẩn bị phải hết sức kỹ lưỡng và đòi hỏi sức mạnh của toàn dân tộc. Trong bối cảnh đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Bộ Chính trị đã hạ quyết tâm: Toàn dân, toàn Đảng và Chính phủ nhất định đem toàn lực chi viện cho Điện Biên Phủ và nhất định làm mọi việc cần thiết để giành toàn thắng cho chiến dịch này. Đảng ta đã phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hậu phương và tiền tuyến nhằm cung cấp đầy đủ, kịp thời mọi yêu cầu của bộ đội trong trận quyết chiến chiến lược.

Với khẩu hiệu “tất cả cho mặt trận”, “tất cả để chiến thắng”, hàng chục vạn dân công đã tình nguyện tham gia phục vụ chiến dịch với tinh thần hăng hái, phấn khởi và một quyết tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ. Bằng tinh thần đoàn kết ấy, “đồng bào các dân tộc Tây Bắc, Việt Bắc, Liên khu III, Liên khu

IV đã đóng góp hơn 260.000 dân công, 20091 xe đạp thồ và hàng chục nghìn phương tiện vận chuyển thô sơ. Về bảo đảm vật chất, đồng bào đã đóng góp cho chiến dịch 25560 tấn lương thực, 907 tấn thịt và hàng chục nghìn tấn thực phẩm khác. Chỉ tính riêng số vật phẩm đã chuyển được ra mặt trận là hơn 2 vạn tấn, trong đó có 14950 tấn gạo, 266 tấn muối, 62.7 tấn đường, 577 tấn thịt và 565 tấn thức ăn khô”<sup>1</sup>. Dù địch ra sức bắn phá các tuyến cung cấp của ta, song với quyết tâm đem toàn lực chi viện, bảo đảm tiếp tế cho mặt trận Điện Biên Phủ, nhân dân đã đem một tinh thần anh dũng và chịu đựng gian khổ rất cao ra phục vụ chiến dịch. Hình ảnh những chiếc xe thồ vận chuyển lương thực, đạn dược trên những tuyến đường dốc của lực lượng dân công thực sự là một

<sup>1</sup> *Chiến thắng Điện Biên Phủ, sức mạnh đại đoàn kết dân tộc - Bài học và giá trị lịch sử*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2009, tr.3.



kỳ công chưa từng có trong lịch sử. Hơn 2000 xe đạp thồ với sức thồ hàng tạ, 500 ngựa thồ và hàng chục ngàn xe trâu, xe bò phục vụ cho chiến dịch luôn được bảo đảm và tăng cường. Cùng với những chiếc xe đạp thồ, anh chị em dân công hàng tháng trời đã gánh gạo, đạn với mức gánh từ 25-30kg hướng ra mặt trận.

Hình ảnh những chiếc xe đạp thồ của lực lượng dân công đã thể hiện sự đồng lòng dốc sức của cả một dân tộc cho chiến trường với một quyết tâm giành thắng lợi. Với sức mạnh và quyết tâm đó của cả dân tộc, đến ngày 07/5, tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ - một “pháo đài không lò không thể công phá” của thực dân Pháp đã bị tiêu diệt hoàn toàn. Tướng Đờ Ca-xơ-ri và toàn bộ Bộ tham mưu của tập đoàn cứ điểm đã đầu hàng quân ta vô điều kiện. Lá cờ quyết chiến, quyết thắng của Quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng đã tung bay trên nóc hầm chỉ huy.

“Chiến thắng Điện Biên Phủ đã kết thúc vẻ vang cuộc kháng chiến lâu dài, gian khổ, anh dũng của quân và dân cả nước ta chống thực dân Pháp

xâm lược và sự can thiệp Mỹ. Đây là chiến thắng vĩ đại của Nhân dân ta và cũng là thắng lợi chung của tất cả các dân tộc bị áp bức trên thế giới. Chiến thắng Điện Biên Phủ càng làm sáng ngời chân lý của chủ nghĩa Mác - Lênin trong thời đại ngày nay; chiến tranh xâm lược của chủ nghĩa đế quốc nhất định thất bại, cách mạng giải phóng dân tộc nhất định thành công”<sup>2</sup>. Từ thắng lợi vĩ đại này, chúng ta đã rút ra cho mình nhiều bài học kinh nghiệm quý báu, trong đó có bài học về phát huy tối đa sức mạnh và tinh thần đoàn kết dân tộc.

### **Phát huy sức mạnh và tinh thần đoàn kết dân tộc trong giai đoạn hiện nay**

Từ năm 1986 đến nay, thực hiện đường lối đổi mới đúng quy luật, đầy sáng tạo, hợp lòng dân, Đảng, Nhà nước đã có nhiều đổi mới trong việc ban hành các chủ trương, chính sách về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, an ninh, quốc phòng, đối ngoại... giải quyết các mối quan hệ lợi ích, tạo sự đồng thuận trong xã hội; từng bước đáp ứng

<sup>2</sup> Lời đề của Chủ tịch Hồ Chí Minh tặng Bảo tàng Điện Biên Phủ ngày 7/5/1964.

quyền và lợi ích chính đáng của Nhân dân, động viên toàn dân thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị quan trọng về đại đoàn kết toàn dân tộc, về công tác dân tộc, về tôn giáo, về người Việt Nam ở nước ngoài, từng bước được thể chế hóa thành luật, pháp lệnh, chính sách thể hiện rõ tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc; về thực hiện dân chủ xã hội chủ nghĩa, nhất là dân chủ ở cơ sở. Trong đó có thể kể đến Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 12/3/2003 “Về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”; Nghị quyết số 43-NQ/TW, ngày 24/11/2023, của Ban Chấp hành Trung ương, “Về tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc”.

Phát huy truyền thống đoàn kết, yêu nước, ý thức tự tôn dân tộc của Nhân dân cả nước vượt qua bao khó khăn, thách thức, giành được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã


hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Nhiều dự án về phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội của Nhà nước được ban hành nhằm chăm lo đời sống cho Nhân dân đã thực hiện có kết quả, như: Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững. Quyền làm chủ của Nhân dân trong tham gia quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội được thể chế hóa, đã từng bước được phát huy; chính quyền ở nhiều cấp, nhiều địa phương đã thực sự có chuyển biến trong nhận thức và hành động. Về quan hệ với Nhân dân theo phương châm: “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” trong thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở đã góp phần quan trọng vào việc động viên các tầng lớp nhân dân hăng hái tham gia thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, củng cố an ninh, quốc phòng. Khối liên minh công - nông - trí thức, nền tảng của khối đại đoàn kết tiếp tục được củng cố ngày càng vững chắc, tin tưởng và đi theo đường lối của Đảng, thực hiện đường lối

đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Đặc biệt, trong cuộc chiến chống Covid-19, sức mạnh đoàn kết của dân tộc Việt Nam một lần nữa được khẳng định. Ngay từ đầu, nhận thức được tính cấp bách, nguy hiểm của đại dịch nên Đảng, Chính phủ ta đã nêu cao tinh thần “chống dịch như chống giặc”, chống dịch là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, cả hệ thống chính trị cùng vào cuộc chung tay bảo vệ sức khỏe và tính mạng của Nhân dân. Tại Bắc Giang, có những thời điểm là tâm dịch của cả nước, nhưng nhờ tinh thần đoàn kết, cùng nhau chung sức, đồng lòng áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch mà chỉ trong một khoảng thời gian nhất định, tình hình dịch bệnh đã được kiểm soát; kinh tế được phục hồi, đời sống Nhân dân ổn định.

Ở tỉnh Bắc Giang, những năm qua đã triển khai và thực hiện rất tốt các chương trình, các cuộc vận động của Trung ương và địa phương để phát huy tinh thần đoàn kết toàn dân trong xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa xã hội của tỉnh.

Trong cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” đã nhận được sự đồng lòng, hưởng ứng, ủng hộ của đông đảo Nhân dân, tạo ra khí thế thi đua sôi nổi, thiết thực; đã vận động người dân hiến đất trên 240 nghìn m<sup>2</sup> đất, trên 43 nghìn ngày công và đóng góp trên 23 tỷ để làm đường giao thông, kênh mương nội đồng; năm 2023, tỷ lệ phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị đạt 100% kế hoạch (số liệu của Ủy ban MTTQ tỉnh Bắc Giang).

Với phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ngày càng đi vào chiều sâu và nhận được sự tham gia mạnh mẽ của các tầng lớp Nhân dân. Theo báo cáo của UBMTTQ tỉnh Bắc Giang, năm 2023 tỷ lệ làng, bản, tổ dân phố đạt tiêu chuẩn văn hóa đạt 81,5%. Ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc (ngày 18/11 hàng năm) được tổ chức ở 100% các khu dân cư kết hợp với các hoạt động tình nghĩa, thăm hỏi, tặng quà của lãnh đạo Trung ương, tỉnh, huyện, xã, đã thể hiện tinh thần đoàn kết, gắn bó giữa Nhân dân với Đảng, chính quyền. 

Phong trào thi đua “Đoàn kết sáng tạo” ngày càng được mở rộng và phát huy hiệu quả, trong những năm qua đã có gần 400 mô hình đăng ký triển khai áp dụng, góp phần không nhỏ vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Ngoài ra, tỉnh cũng đã thực hiện các chương trình an sinh xã hội, vận động xây dựng “Quỹ vì người nghèo”. Trong chương trình Tết “Vì người nghèo” đạt mục tiêu đặt ra 100% các hộ nghèo được thăm, tặng quà Tết; hỗ trợ xây mới, sửa chữa khoảng 2836 nhà đại đoàn kết cho hộ nghèo... các hoạt động trên đã góp phần đưa tỷ lệ hộ

nghèo toàn tỉnh năm 2023 (theo chuẩn mới 2021 – 2025) giảm 1,18% xuống còn 2,63%.

Như vậy, chúng ta thấy rằng “Đoàn kết là truyền thống cực kỳ quý báu của dân tộc ta, là cội nguồn sức mạnh để dân tộc ta mãi mãi trường tồn và phát triển, là sợi chỉ đỏ xuyên suốt, là đường lối chiến lược, có ý nghĩa sống còn của cách mạng Việt Nam”<sup>3</sup>, do đó, mỗi chúng ta trong bất cứ hoàn cảnh nào

<sup>3</sup> Nguyễn Phú Trọng: *Phát huy truyền thống đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng giàu mạnh, văn minh, hạnh phúc*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2023, tr.15

cũng phải giữ gìn khối đoàn kết để tạo nên sức mạnh tập thể, để hoàn thành tất cả các nhiệm vụ được giao. Đối với Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang, đoàn kết để thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Trường, đặc biệt là cùng nhau xây dựng Trường chuẩn mức 1 trong thời gian nhanh nhất, cố gắng về đích trước thời gian theo Đề án số 11-ĐA/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã đề ra; đối với các khoa, phòng của trường, đoàn kết để cùng nhau xây dựng tập thể khoa, phòng vững mạnh, hoàn thành tốt và xuất sắc các nhiệm vụ được giao./.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Chiến thắng Điện Biên Phủ, sức mạnh đại đoàn kết dân tộc - Bài học và giá trị lịch sử*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2009.
2. Lời đề của Chủ tịch Hồ Chí Minh tặng Bảo tàng Điện Biên Phủ ngày 7/5/1964.
3. Nguyễn Phú Trọng: *Phát huy truyền thống đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng giàu mạnh, văn minh, hạnh phúc*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2023.
4. Bài phát biểu của đồng chí Giáp Ngọc Giang – Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Bắc Giang- tại Kỷ yếu Hội thảo khoa học cấp tỉnh “Nghiên cứu, vận dụng tác phẩm “Cả nước đồng lòng, tranh thủ mọi thời cơ, vượt qua mọi khó khăn, thách thức, quyết tâm thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội XIII của Đảng” của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng ở tỉnh Bắc Giang giai đoạn hiện nay.

## TỪ TINH THẦN CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ ĐẾN KHÁT VỌNG THANH NIÊN BẮC GIANG HIỆN NAY

■ Th.S NGUYỄN VĂN NGUYỄN

Giảng viên Khoa Lý luận cơ sở, Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang

**C**hiến thắng Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu” là kết quả của sự lãnh đạo đúng đắn, tài tình của Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh; là kết tinh của tinh thần quyết chiến, quyết thắng của toàn dân, toàn quân ta trên con đường đấu tranh, thực hiện khát vọng hòa bình, độc lập dân tộc, thống nhất đất nước. Đã 70 năm trôi qua nhưng âm hưởng, ý nghĩa và bài học lịch sử của chiến thắng ấy vẫn còn vang vọng mãi, là động lực tiếp thêm sức mạnh cho toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta trên con đường đổi mới, hội nhập và phát triển, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Chiến thắng Điện Biên Phủ đã để lại nhiều kinh nghiệm quý báu cho hậu thế, đã khơi dậy khát vọng xây dựng tỉnh Bắc Giang phát triển toàn diện, vững chắc của thế hệ trẻ Bắc Giang ngày nay.

### 1. Tinh thần chiến thắng Điện Biên Phủ

Bảy thập kỷ đã trôi qua, thế giới đã biết bao biến đổi, nhưng tinh thần Điện Biên Phủ vẫn

sống mãi trong mỗi người con đất Việt nói chung và với tuổi trẻ tỉnh Bắc Giang nói riêng. Tinh thần Điện Biên Phủ trước hết là tinh thần yêu nước, không cam chịu làm nô lệ, “quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”, kết hợp tinh thần dũng cảm kiên cường với trí thông minh, sáng tạo, nỗ lực phi thường để khắc phục khó khăn tưởng chừng như không thể vượt qua, làm được những việc tưởng chừng không thể làm nổi, tạo nên bước tiến vượt bậc về khả năng và sức mạnh chiến đấu để đánh bại thực dân Pháp gần một trăm năm.

Tinh thần Điện Biên Phủ còn là sự tôn trọng thực tế, không chủ quan duy ý chí, luôn bám sát sự phát triển của thực tiễn để đề ra quyết sách thích hợp. Điều này thể hiện rõ ở quyết định của Bộ Tư lệnh chiến dịch: Thay đổi phương châm tác chiến từ “đánh nhanh, thắng nhanh” kết thúc trong 3 ngày 2 đêm đã được nhất trí từ trước, đã dày công chuẩn bị chỉ còn chờ lệnh nổ súng, sang phương châm “đánh chắc, tiến chắc”, chấp nhận bài binh bố trận lại

để bảo đảm thực hiện tư tưởng chỉ đạo của Bác Hồ “đã đánh là chắc thắng”.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp mà đỉnh cao là Chiến dịch Điện Biên Phủ là chiến thắng của tinh thần yêu nước, ý chí bất khuất, kiên cường của dân tộc Việt Nam được hun đúc qua hàng nghìn năm lịch sử. Đây cũng là chiến thắng của đường lối chiến tranh nhân dân đúng đắn, sáng tạo của Đảng ta, của ý chí quyết chiến, quyết thắng, “dám đánh, quyết đánh, biết đánh và biết thắng”; của sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tinh thần độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường, kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại.

Chiến thắng Điện Biên Phủ vừa mang ý nghĩa lịch sử to lớn, vừa mang tầm thời đại sâu sắc, làm sáng ngời chân lý: Một nước nhỏ, kinh tế chậm phát triển, nếu có một Đảng Mác-xít chân chính lãnh đạo, có đường lối chính trị, quân sự đúng đắn, phát huy được sức mạnh toàn dân tộc, được nhân dân thế giới đồng tình ủng hộ, thì nhất định

đánh bại mọi cuộc chiến tranh xâm lược của kẻ thù, dù kẻ thù đó mạnh hơn nhiều lần.

Phát huy tinh thần Điện Biên Phủ, dân tộc ta đã viết tiếp bản anh hùng ca chói lọi trong thời đại Hồ Chí Minh lập nên chiến công hiển hách Điện Biên Phủ trên không năm 1972; Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội; đạt được những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử trong sự nghiệp đổi mới gần 40 năm qua, đưa đất nước ta lên một tầm cao mới như Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã khẳng định: “đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày hôm nay”.

## **2. Phát huy tinh thần chiến thắng Điện Biên Phủ để thực hiện hóa khát vọng của tuổi trẻ Bắc Giang hiện nay**

Lịch sử xây dựng và phát triển tỉnh Bắc Giang bao đời nay đã minh chứng, những người con Bắc Giang cùng chung với Nhân dân cả nước đều có một ý chí, một khát vọng, đó là “khát vọng độc lập tự do cho Tổ quốc, hạnh phúc cho nhân dân”, các thế hệ cha ông chúng ta đã phải hy sinh biết bao xương máu để giành lấy độc lập tự do cho Tổ quốc như ngày nay. Khát vọng của họ đã được thực hiện hóa

để cho thế hệ trẻ ngày hôm nay sống dưới môi trường hòa bình, độc lập, tự do, hạnh phúc.

Phát huy truyền thống yêu nước của các thế hệ cha ông đi trước, nhất là tinh thần của chiến thắng Điện Biên Phủ, tại Đại hội đại biểu Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Bắc Giang lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2022-2027 cụm từ “Khát vọng” là cụm từ đầu tiên trong khẩu hiệu hành động 10 chữ “Khát vọng - Đoàn kết - Bản lĩnh - Tiên phong - Sáng tạo”. Thời gian qua, tuổi trẻ Bắc Giang đã hòa chung khát vọng của tuổi trẻ cả nước, không ngừng nỗ lực thực hiện mục tiêu, khát vọng của dân tộc và của tỉnh. Những khát vọng đó có thể khái quát gồm:

Khát vọng xây dựng đất nước Việt Nam: “Đến năm 2025, kỷ niệm 50 năm giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước: Là nước đang phát triển, có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp. Đến năm 2030, kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng: Là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao. Đến năm 2045, kỷ niệm 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, nay là nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa

Việt Nam: Trở thành nước phát triển, thu nhập cao”<sup>1</sup>.

Khát vọng xây dựng quê hương Bắc Giang vì mục tiêu: “xây dựng tỉnh Bắc Giang phát triển toàn diện, vững chắc, nằm trong 15 tỉnh, thành phố phát triển có quy mô kinh tế (GRDP) dẫn đầu cả nước vào năm 2025”<sup>2</sup>.

Thời gian qua, những khát vọng trên của tuổi trẻ Bắc Giang được thể hiện với tinh thần “đâu cần thanh niên có, đâu khó có thanh niên” đã xung kích đi đầu gánh vác nhiều việc mới, việc khó, giành nhiều thành tích trong lao động, học tập, công tác, gìn giữ bảo vệ an ninh Tổ quốc, trật tự an toàn xã hội, với nhiều hình ảnh đẹp: Hình ảnh cô gái nhỏ bé, “Cô gái vàng Việt Nam” – Nguyễn Thị Oanh, quê hương Mĩ Hà, Lạng Giang đã thực hiện khát vọng của mình và xuất sắc giành hai HCV nội dung chạy 1.500m và 3.000m vượt chướng ngại vật chỉ trong vòng chưa đầy nửa giờ tại SEA games 32; hình ảnh đẹp về những lá đơn tình nguyện lên đường nhập ngũ, những đêm

<sup>1</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H, 2021, t.1, tr.187.

<sup>2</sup> Đảng bộ tỉnh Bắc Giang: *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025*, tr.26.

lừa trại của 10/10 huyện, thành phố nhằm động viên thanh niên trong toàn tỉnh lên đường nhập ngũ; hình ảnh “áo xanh, vải đỏ - tấm lòng vàng” của các chàng trai, cô gái tình nguyện giúp người dân thu hoạch, tiêu thụ vải thiều và nhiều câu chuyện lập thân, lập nghiệp của tuổi trẻ Bắc Giang đang lan tỏa mạnh mẽ trong cộng đồng.

Chính từ việc phát huy và thực hiện hóa tốt những khát vọng nêu trên, thời gian qua, tuổi trẻ Bắc Giang đã góp phần nào cùng Nhân dân toàn tỉnh đưa Bắc Giang trở thành một điểm sáng trong cả nước. Những năm gần đây các chỉ số tăng trưởng kinh tế, thu hút đầu tư, kim ngạch xuất khẩu, thu ngân sách đứng trong tốp đầu các tỉnh, thành phố. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội có nhiều chuyên môn tiến bộ, đời sống nhân dân được cải thiện. Trong 2 năm qua, tốc độ tăng trưởng kinh tế của Bắc Giang đạt nhiều kết quả ấn tượng: Năm 2022, tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh đạt 19,3%, đứng thứ 2 cả nước; năm 2023, đạt **13,45%**, vươn lên đứng đầu cả nước.

Không có khát vọng không thể đạt được những mục tiêu như vậy. Bởi khát vọng là sự mong muốn, quyết tâm dồn sức lực, trí tuệ để đạt cho được mục tiêu; là nguồn động lực có sức mạnh vô biên để thực hiện


những nhiệm vụ nặng nề nhằm đạt được ước mơ, không bao giờ khuất phục trước mọi thử thách.

Tiếp tục phát huy tinh thần chiến thắng Điện Biên Phủ nhằm khơi dậy mạnh mẽ khát vọng của tuổi trẻ Bắc Giang đóng góp vào sự phát triển của đất nước, của tỉnh cũng như công cuộc hội nhập quốc tế trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay, thiết nghĩ cần thực hiện tốt một số nội dung sau:

*Một là*, tuổi trẻ Bắc Giang phải thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện để có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức trong sáng, năng lực nổi bật. Rèn luyện ý chí, thể lực, có thái độ tích cực, lạc quan trước mọi khó khăn, thử thách trong cuộc sống. Không ngừng học tập, nâng cao nhận thức, trau dồi bản lĩnh chính trị, tu dưỡng đạo đức, lối sống. Đặc biệt luôn sống có khát vọng cống hiến, làm đẹp cho đời từ những đóng góp nhỏ nhất như tự học, rèn luyện sức khỏe, bảo vệ môi trường, hy sinh cho Tổ quốc, đất nước, ... tạo nên những giá trị tốt đẹp cho cộng đồng, xã hội.

*Hai là*, các cấp ủy, tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp trên địa bàn tỉnh cần tập trung nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục cho thế hệ trẻ về lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa, đặc biệt là nhận thức rõ sứ mệnh, trách nhiệm

của tuổi trẻ. Quán triệt sâu sắc, nâng cao nhận thức, trách nhiệm đối với việc chăm lo, bồi dưỡng, giáo dục và phát huy vai trò, tiềm năng, ưu thế, khơi dậy mạnh mẽ khát vọng dựng xây, cống hiến của thế hệ trẻ trong tỉnh, góp phần đưa tỉnh phát triển lên một tầm cao mới.

*Ba là*, tiếp tục tổ chức học tập, nghiên cứu, quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XII, nhiệm kỳ 2022-2027 trong toàn tỉnh. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Hướng dẫn số 75-HD/TWĐTN-BTG ngày 21/02/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Trong năm 2024, cần quán triệt sâu sắc 02 chuyên đề: Đối với cán bộ đoàn là “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hành động vì lợi ích chung*”; đối với đoàn viên thanh niên là “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về tinh thần tập luyện thể dục, thể thao*”. Gắn việc thực hiện các chuyên đề học tập và làm theo Bác với tuyên truyền, quán triệt, thực hiện Chỉ thị số 26-CT/TU ngày 02/6/2023 của **Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang** về chấn 

chính tác phong, lề lối làm việc và nâng cao trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

*Bốn là*, các cấp bộ Đoàn trong toàn tỉnh tiếp tục phát huy tốt vai trò là người bạn đồng hành tin cậy đối với đoàn viên, thanh niên trong quá trình rèn luyện và trưởng thành. Tích cực đổi mới nội dung và phương thức hoạt động theo hướng trọng tâm, trọng điểm; xung kích vào những nhiệm vụ mới, khó khăn, phức tạp của địa phương, của tỉnh. Thường xuyên chú trọng việc nhân rộng các mô hình tốt, cách làm hay, gương điển hình tiên tiến trên các lĩnh vực công tác. Quan tâm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ đoàn các cấp; đề cao trách nhiệm nêu gương, phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ đoàn, xây dựng đội ngũ cán bộ đoàn đủ phẩm chất, năng lực, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

*Năm là*, tiếp tục đổi mới sáng tạo công tác thông tin tuyên truyền cũng như việc tổ chức các hoạt động của Đoàn, Hội với nội dung, hình thức hấp dẫn, gần gũi với giới trẻ; tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng, các hoạt động bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng thực hành xã hội, hoạt động trải nghiệm thực tiễn, “Hành trình đến với địa chỉ đỏ”, “Hành trình về nguồn”, các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, an sinh xã hội. Tăng cường tuyên truyền, giới thiệu các tấm gương người tốt, việc tốt, tuyên dương thanh niên tiên tiến làm theo lời Bác, tuyên dương “Gương mặt trẻ tỉnh Bắc Giang tiêu biểu”, “Nhà giáo trẻ tiêu biểu”, “Học sinh 3 tốt”, “Sinh viên 5 tốt”. Tổ chức đa dạng các hoạt động trong phong trào “Thanh niên tình nguyện” theo hướng phát huy vai trò chủ động của tuổi trẻ. Triển khai phong trào “Tuổi trẻ sáng tạo” nhằm tạo môi trường cho tuổi trẻ Bắc Giang

phát huy khả năng sáng tạo trên các lĩnh vực.

Đã qua 70 năm, nhưng tinh thần Điện Biên Phủ, ý chí quyết chiến, quyết thắng và khát vọng vươn tới độc lập, tự do, hạnh phúc của các thế hệ cha ông năm xưa vẫn vang vọng, thúc dục thế hệ trẻ hôm nay nguyện nêu cao lòng yêu nước, tinh thần độc lập tự chủ, tự tôn dân tộc, tự lực tự cường, không cam chịu nghèo nàn và lạc hậu, quyết tâm vượt qua khó khăn, phát huy trí thông minh, sáng tạo, dám nghĩ dám làm, góp phần làm nên một Điện Biên Phủ mới trong sự nghiệp đổi mới. Bằng khối óc và bàn tay của mình, bằng tài năng và sự sáng tạo, thế hệ trẻ tỉnh Bắc Giang hiện nay cùng thế hệ trẻ cả nước nguyện hứa, tiếp tục thực hiện hóa khát vọng xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”./.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo tổng kết công tác Đoàn và phong trào thanh niên năm 2023, triển khai phương hướng, nhiệm vụ năm 2024 của Tỉnh đoàn Bắc Giang.
2. Báo Bắc Giang: [Khát vọng của tuổi trẻ Bắc Giang \(baobacgiang.com.vn\)](http://baobacgiang.com.vn).
3. Chỉ thị số 26-CT/TU ngày 02/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H, 2021, t.1, tr.187.
5. Đảng bộ tỉnh Bắc Giang: *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025*, tr.26.

## HỌC TẬP VÀ LÀM THEO PHONG CÁCH LÝ LUẬN GẮN VỚI THỰC TIỄN CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH TRONG GIẢNG DẠY CÁC MÔN HỌC MÁC-LÊNIN

■ ThS. TRẦN THỊ THÚY


Giảng viên Khoa Lý luận cơ sở, Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang

**T**rong bài Diễn văn tại Lễ Kỷ niệm 130 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã phát biểu: Chủ tịch Hồ Chí Minh “là biểu tượng cao đẹp nhất của chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam. Người là kết tinh rạng ngời của đạo đức, trí tuệ, khí phách, lương tri của dân tộc và thời đại”<sup>(1)</sup>. Trọn cả cuộc đời của Người đã dâng hiến cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng con người. Tư tưởng, đạo đức, phong cách của Người không chỉ là tài sản tinh thần vô giá của Đảng và dân tộc ta mà còn là những chỉ dẫn của Người trên nhiều lĩnh vực, phương diện khác nhau, trong đó có phong cách luôn gắn lý luận với thực tiễn. Đến nay, phong cách đó vẫn còn nguyên giá trị, là cơ sở quan trọng để mỗi cán bộ, đảng viên mỗi người dân Việt Nam nói chung và giảng viên giảng dạy các môn học Mác - Lênin nói riêng học tập và vận dụng.

Phong cách là những đặc điểm về lẽ lối, cách thức, phong thái, phẩm cách đã trở thành nếp ổn định của một chủ thể; được thể hiện trên tất cả các mặt hoạt động của chủ thể đó; tạo nên những giá trị, những nét riêng biệt của chủ thể đó <sup>(2)</sup>.

Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15-5-2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh nêu rõ: “Phong cách Hồ Chí Minh phản ánh những giá trị cốt lõi trong tư tưởng, đạo đức của Người và được thể hiện vô cùng sinh động, tự nhiên, độc đáo, có sức thu hút, cảm hóa kỳ diệu trong hoạt động, ứng xử hằng ngày. Đó là: phong cách tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo, luôn gắn chặt lý luận với thực tiễn; phong cách làm việc dân chủ, khoa học, kỹ lưỡng, cụ thể, tới nơi, tới chốn; phong cách ứng xử văn hóa, tinh tế, đầy tính nhân văn, thấm đậm tinh thần yêu dân, trọng dân, vì dân; phong cách nói đi đôi với làm, đi vào lòng người; nói và viết ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ,

dễ làm; phong cách thanh cao, trong sạch, giản dị; phong cách quần chúng, dân chủ, tự mình nêu gương”<sup>(3)</sup>.

Phong cách lý luận gắn với thực tiễn được Chủ tịch Hồ Chí Minh kế thừa và phát triển sáng tạo từ quan điểm thống nhất giữa lý luận và thực tiễn của chủ nghĩa Mác - Lênin. Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, con người muốn cải tạo được thế giới khách quan cần phải có những hiểu biết về nó và muốn có hiểu biết (tri thức), con người buộc phải tác động vào thế giới thông qua hoạt động thực tiễn. Trên cơ sở đó con người tích lũy được những tri thức kinh nghiệm và dần khái quát những tri thức, kinh nghiệm thành lý luận để phản ánh được tính tất yếu, bản chất của sự vật. Thực tiễn còn là cơ sở góp phần rèn luyện giác quan của con người, làm cho chúng phát triển tinh tế hơn, hoàn thiện hơn. Nhờ đó giúp con người nhận thức hiệu quả hơn, khái quát lý luận đúng đắn hơn. Thông qua hoạt động thực tiễn, 



con người cũng cải biến chính bản thân, phát triển năng lực, trí tuệ của mình. Ph.Ăngghen đã viết: "...chính việc người ta *biến đổi tự nhiên*, chứ không phải chỉ một mình giới tự nhiên, với tính cách giới tự nhiên, là cơ sở chủ yếu nhất và trực tiếp nhất của tư duy con người, và trí tuệ con người đã phát triển song song với việc người ta đã học cải biến tự nhiên"<sup>(4)</sup>.

Vận dụng quan điểm của chủ nghĩa Mác, Hồ Chí Minh cho rằng: "Lý luận là sự tổng kết kinh nghiệm của loài người, là tổng hợp những tri thức về tự nhiên và xã hội tích trữ lại trong quá trình lịch sử"<sup>(5)</sup>. Từ quan niệm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, có thể hiểu lý luận được hình thành trên cơ sở thực tiễn, tổng kết thực tiễn và luôn được bổ sung, hoàn thiện từ việc lấy thực tiễn làm thước đo, không ngừng ngừng nhận thức, đánh giá và tổng kết thực tiễn. Về vai trò của lý luận đối với thực tiễn, Người cho rằng, thực tiễn đúng đắn phải được chỉ đạo, soi đường, dẫn dắt bởi một lý luận khoa học, nếu không thực tiễn đó sẽ là thực tiễn mù quáng, mò mẫm, mất phương hướng, không có tính hướng đích. Người nhắc nhở: "Thực tiễn không có lý luận hướng dẫn thì thành thực tiễn mù quáng"<sup>(6)</sup>.

Đối với người làm công tác nghiên cứu, giảng dạy các môn học Mác - Lênin, học tập và làm theo phong cách lý luận gắn với thực tiễn đòi hỏi mỗi người giảng viên cần phải xây dựng cho mình phương pháp làm việc khoa học, hiệu quả, trong công tác nghiên cứu cần làm giàu lý luận bằng thực tiễn và vận dụng lý luận phù hợp để giải quyết được các vấn đề cụ thể của thực tiễn.

Chúng ta từng biết những tri thức của các môn học Mác - Lênin có đặc thù là mang tính khái quát hoá, trừu tượng hoá cao với hình thức biểu đạt bằng hệ thống các khái niệm, phạm trù, nguyên lý, quy luật vì vậy để bài giảng sinh động, giàu sức thuyết phục và để người học viên lĩnh hội được tri thức, giảng viên cần phải lấy ví dụ minh họa, liên hệ với thực tiễn của đất nước, của địa phương, và có thể ở cả mỗi cán bộ cơ sở. Sự liên hệ này tùy thuộc vào khả năng của mỗi giảng viên, có thể giảng viên tự liên hệ trong bài giảng và chỉ cho học viên thấy rõ điều đó được thể hiện trong thực tế cuộc sống; giảng viên có thể gợi mở, đàm thoại với học viên, dẫn ra những ví dụ thực tiễn của đất nước, địa phương, từ đó khái quát làm sáng tỏ về mặt lý luận.

Tuy nhiên một vấn đề đặt ra là *đưa thực tiễn vào giảng dạy các môn học Mác - Lênin như thế nào để có hiệu quả? Có phải bài giảng nào, nội dung kiến thức nào cũng cần liên hệ thực tế? Hay có thể đưa bất kỳ dẫn chứng thực tiễn nào vào bài giảng?... Nếu chọn lựa dẫn chứng minh họa không phù hợp, nêu lên không đúng bài, đúng mục, đúng đối tượng người học thì dễ làm cho mục đích của bài giảng chẳng những không đạt được mà còn gây sự nhầm chán, thiếu thuyết phục. Vì vậy, giảng viên muốn lý luận gắn với thực tiễn có hiệu quả cần lưu ý:*

*Thứ nhất*, phải xác định nội dung nào cần thiết phải liên hệ thực tiễn và đưa loại hình, cấp độ thực tiễn nào phù hợp để tránh sự trùng lặp, đơn điệu và thực tiễn phải sát, phù hợp với nội dung bài giảng.

*Thứ hai*, dẫn chứng đưa vào bài giảng phải mang tính điển hình, có ý nghĩa khái quát chứ không phải ngẫu nhiên (khâu chuẩn bị bài giảng trước khi lên lớp là rất quan trọng) hoặc dẫn chứng thực tiễn phải có tính xã hội và mang tính thời sự.

*Thứ ba*, dẫn chứng thực tiễn phải có nguồn gốc rõ ràng đảm bảo tính chuẩn mực, tính khoa học.

Đặc biệt khi đưa dẫn chứng thực tiễn để sáng tỏ lý luận giảng viên cần phải có sự phân tích để người học có thể đánh giá được thực tiễn đó có phù hợp lý luận hay không, mang ý nghĩa tiêu cực hay tích cực.

Những lưu ý như trên đòi hỏi người giảng viên phải thực hiện thật tốt khâu chuẩn bị bài giảng; vận dụng linh hoạt các phương pháp giảng dạy, ví dụ như khi soạn giáo án, người giảng viên cần chuẩn bị hệ thống trước các câu hỏi (câu hỏi đóng và câu hỏi mở), các tình huống... phù hợp với từng nội dung của bài giảng. Giảng viên thiết kế bài giảng trên Powerpoint, lựa chọn các từ khóa ngắn gọn, hình ảnh, sơ đồ phù hợp...

tạo ra sự sinh động trong tiết giảng và gây hứng thú cho học viên, để học viên dễ nhớ, dễ hệ thống được bài học. Giảng viên cần phải linh động trong việc sử dụng các phương pháp giảng dạy tích cực cũng như sử dụng thành thạo vi tính và các phương tiện dạy học hiện đại trực quan, bao gồm: máy vi tính, máy chiếu, radio, ghi âm, video... kết hợp với các đồ dùng học tập kích thích sự tìm tòi, đi sâu nghiên cứu và học tập của học viên. Cùng với đó, mỗi giảng viên cần không ngừng học hỏi, nghiên cứu lý luận để nắm vững chuyên môn, nghiệp vụ và tăng cường nghiên cứu thực tế tại cơ sở.

Thực hiện kế hoạch nghiên cứu thực tế, tìm hiểu thực tiễn tại cơ sở mà Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang đã và đang thực hiện hàng năm không chỉ là một cơ hội tốt để đội ngũ giảng viên có được thực tiễn sinh động, phong phú - là hành trang sống góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy mà còn là biện pháp quan trọng và cần thiết để thực hiện yêu cầu đổi mới công tác đào tạo lý luận chính trị mà Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII đã nhấn mạnh: “Đổi mới căn bản nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục lý luận chính trị theo hướng khoa học, sáng tạo, hiện đại và gắn lý luận với thực tiễn”<sup>(7)</sup>./

---

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

(1) Diễn văn của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Lễ kỷ niệm 130 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, <http://nhandan.vn/tin-tuc-su-kien/dien-van-cua-tong-bi-thu-nguyen-phu-trong-tai-le-ky-niem-130-nam-ngay-sinh-chu-tich-ho-chi-minh-458617/>.

(2) Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh: Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh (Dùng cho hệ đào tạo Cao cấp lý luận chính trị), Nxb.Lý luận chính trị, H.2021, tr.220,221.

(3) Ban Chấp hành Trung ương, Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2015 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

(4) Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh: *Giáo trình Triết học Mác - Lênin* (Dùng cho hệ đào tạo Cao cấp lý luận chính trị), Nxb.Lý luận chính trị, H.2021), tr125.

(5) ,(6) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 8, tập 11 Nxb. Chính trị quốc gia, Sự thật, H.2011, tr.98, tr.95.

(7): Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. tập I*. H. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, 2021, tr.182 - 183.

## VẬN DỤNG PHONG CÁCH ỨNG XỬ HỒ CHÍ MINH TRONG XÂY DỰNG PHONG CÁCH ỨNG XỬ CHO ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH BẮC GIANG HIỆN NAY

ThS. DƯƠNG THỊ VÂN HƯƠNG  
Khoa Xây dựng Đảng, Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang

Nói đến phong cách Hồ Chí Minh là nói đến một chỉnh thể thống nhất gồm những giá trị đặc trưng mang đậm dấu ấn Hồ Chí Minh thể hiện trong đời sống sinh hoạt thường ngày và hoạt động cách mạng của Người như: phong cách tư duy, phong cách diễn đạt, phong cách làm việc, phong cách ứng xử và phong cách sinh hoạt... Phong cách Hồ Chí Minh nói chung và phong cách ứng xử nói riêng là một bộ phận quan trọng trong toàn bộ di sản mà Người để lại cho dân tộc Việt Nam.

Trong cuộc đời hoạt động vô cùng phong phú của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại những ấn tượng hết sức sâu sắc đối với tất cả những ai đã từng gặp Người. Giao tiếp với nhiều đối tượng khác nhau, Người đã có một phong cách ứng xử ở tầm nghệ thuật gần như hoàn thiện, làm cho mọi người có thể cảm nhận đầy đủ cái đẹp của cuộc sống cũng như cái cao thượng của nhân cách con người. Phong cách ứng xử Hồ

Chí Minh là sự phản ánh nhân cách siêu việt với đặc trưng cơ bản: chuẩn mực, tự nhiên, bình dị, cởi mở, chân tình, khoan dung, vừa chủ động, mềm dẻo, linh hoạt lại vừa ân cần, tế nhị, khéo léo và kiên quyết. Bất cứ ai được gặp Người đều thấy không khí chan hòa, ấm cúng, thoải mái, khiêm nhường, không cảm thấy sự cách biệt giữa lãnh tụ và quần chúng, giữa vĩ nhân với bình dân...

Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang với chức năng cơ bản là đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính chính trị cho cán bộ, cán bộ lãnh đạo, quản lý của Đảng, chính quyền, đoàn thể nhân dân cấp cơ sở. Chất lượng và hiệu quả giảng dạy phụ thuộc rất lớn vào trình độ chuyên môn, phương pháp giảng dạy và hành vi ứng xử của đội ngũ giảng viên. Do có sự khác biệt nhất định về đặc điểm của học viên học tại Trường Chính trị so với một số trường khác như về vị trí công tác, trình độ, độ tuổi .... Vì vậy, vận dụng phong cách ứng xử Hồ Chí Minh trong xây

dựng phong cách ứng xử cho đội ngũ giảng viên của trường hiện nay là điều hết sức cần thiết, đặc biệt là xây dựng cách ứng xử của người giảng viên trong mối quan hệ với đồng nghiệp, giữa giảng viên với học viên khi tham gia học tập, rèn luyện tại trường và tại các trung tâm liên kết với nhà trường có vai trò hết sức quan trọng, là nội dung được Đảng ủy, Ban Giám hiệu cùng toàn thể cán bộ, giảng viên, nhân viên nhà trường đặc biệt quan tâm.

Thực tế cho thấy, phần lớn các giảng viên Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang có phong cách ứng xử chuẩn mực, lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, trung thành tuyệt đối với Đảng, Tổ quốc và nhân dân, tận tụy, trách nhiệm với công việc, có phẩm chất đạo đức và lối sống trong sáng, lành mạnh, chấp hành nghiêm kỷ luật, giao tiếp ứng xử có văn hóa. Trong ứng xử với đồng nghiệp, quan hệ công tác, các giảng viên luôn nêu cao tinh thần đoàn kết, tôn trọng, học hỏi và giúp đỡ nhau cùng hoàn thành

tốt nhiệm vụ được giao tạo nên sức mạnh đoàn kết, hầu hết các giảng viên có thái độ cầu thị, học hỏi những giảng viên đã có kinh nghiệm công tác lâu năm; chấp hành và thực hiện nghiêm túc chủ trương, nghị quyết, quy định, quy chế của nhà trường. Cán bộ, giảng viên luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm góp ý kiến với lãnh đạo, thực hiện tốt công tác tự phê bình và phê bình mang tính xây dựng để Nhà trường ngày càng phát triển. Mọi quan hệ giữa giảng viên và học viên được thực hiện với tinh thần ứng xử đúng mực, tôn trọng, sẵn sàng đối thoại thẳng thắn, cởi mở. Giảng viên Nhà trường luôn thực hiện tốt quy chế giảng viên trong thực hiện nhiệm vụ cũng như trong cách ứng xử với học viên... Trong ứng xử sinh hoạt cộng đồng và nơi cư trú, các giảng viên luôn có lối sống lành mạnh, gương mẫu, có thái độ ứng xử văn minh, chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Tuy nhiên, phong cách ứng xử của đội ngũ giảng viên vẫn còn có hạn chế như: một số giảng viên chưa nhận thức sâu sắc vai trò và tầm quan trọng của việc xây dựng phong cách ứng xử; chưa đổi mới phương pháp dạy học, chưa tận dụng triệt để thời gian làm việc. Chất lượng sinh hoạt tập thể đôi lúc chưa cao; một số giảng viên chưa thực hiện

tốt cần, kiệm... theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Đề đội ngũ giảng viên trường Chính trị tỉnh Bắc Giang nhận thức những giá trị của phong cách ứng xử Hồ Chí Minh nhằm ứng xử tốt hơn trong công tác và các mối quan hệ, lĩnh vực của đời sống, cần thực hiện một số giải pháp sau:

*Một là, tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường đối với công tác xây dựng phong cách ứng xử của giảng viên nhà trường.*

Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường cần tăng cường lãnh đạo công tác bồi dưỡng, nâng cao nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng và nội dung phong cách ứng xử Hồ Chí Minh đến giảng viên nhà trường. Quan tâm xây dựng Nghị quyết chuyên đề về phong cách ứng xử của giảng viên nhà trường; nội dung, giải pháp xây dựng phong cách ứng xử phải cụ thể, toàn diện, có tính khả thi; chú trọng đến việc rèn luyện, tu dưỡng phẩm chất đạo đức, văn hóa giao tiếp, nhất là trong ứng xử với học viên.

Hai là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, học tập phong cách ứng xử Hồ Chí Minh cho đội ngũ giảng viên Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang gắn với quán triệt và thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị

khóa XII về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”

Tuyên truyền, phổ biến những giá trị của phong cách ứng xử Hồ Chí Minh là giải pháp quan trọng nhằm xây dựng, hình thành phong cách ứng xử của giảng viên Trường Chính trị trong giai đoạn hiện nay. Trong đó, phải xác định đây là công tác thường xuyên, liên tục, lâu dài với những nội dung và hình thức cụ thể, thiết thực để mỗi giảng viên thấm nhuần phong cách ứng xử Hồ Chí Minh, thấm nhuần những lời dạy, lời chỉ bảo của Hồ Chí Minh về cách ứng xử của người giảng viên, từ đó biết suy ngẫm, nghĩ lại, xem lại bản thân mình, biết thực hiện lời Hồ Chí Minh dạy một cách sâu sắc và nghiêm túc hơn.

Việc tuyên truyền, phổ biến phong cách ứng xử Hồ Chí Minh phải đảm bảo theo hướng hấp dẫn, lôi cuốn, thiết thực, tránh hình thức. Lồng ghép tuyên truyền, phong cách ứng xử Hồ Chí Minh vào các chuyên đề học ở chương trình trung cấp lý luận chính trị.

Đây là một trong những giải pháp then chốt góp phần xây dựng phong cách ứng xử của đội ngũ giảng viên, học viên trong thời kỳ mới trước những tác động tiêu cực của đời sống xã hội và là cơ sở, động lực giúp mỗi cán bộ, giảng viên luôn giữ

vùng bản lĩnh, lập trường chính trị vững vàng.

*Ba là, nâng cao trách nhiệm, ý thức tự giác, “tự xây dựng” của mỗi giảng viên.*

Mỗi giảng viên phải nhận thức được vai trò, tầm quan trọng phong cách ứng xử của người giảng viên đối với sự nghiệp giáo dục và đào tạo. Từ đó, mỗi giảng viên biết xây dựng, rèn luyện phong cách ứng xử lâu dài để phục vụ cho sự nghiệp “trồng người”. Mỗi giảng viên phải có ý thức, nghị lực và quyết tâm, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và tự giác trong việc tu dưỡng đạo đức cũng như học tập nâng cao trình độ chuyên môn.

*Bốn là, tiếp tục triển khai trong toàn trường Quy định về ứng xử văn hóa của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.*

Trường Chính trị là nơi đào tạo đội ngũ cán bộ của Đảng, vì vậy, người giảng viên trường Chính trị bên cạnh giỏi về chuyên môn, đòi hỏi cần phải có phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, vừa có đức, vừa có tài, do đó, để xây dựng phong cách ứng xử của đội ngũ giảng viên trường theo phong cách Hồ Chí Minh, nhà trường cần tiếp tục triển khai trong toàn trường Quy định về ứng xử văn hóa của Học viện Chính trị quốc gia Hồ

Chí Minh và các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Trường có thể lựa chọn những nội dung cơ bản nhất trong Quy định để in, phát hành sổ tay quy tắc ứng xử của giảng viên trường nhằm cung cấp kỹ năng ứng xử cơ bản trong quá trình giao tiếp, thực hiện nhiệm vụ của người giảng viên.

*Năm là, tăng cường kiểm tra, đánh giá việc thực hiện ứng xử trong đội ngũ giảng viên nhà trường.*

Cần đưa việc xây dựng phong cách ứng xử của giảng viên đi vào nề nếp, tránh hình thức, trong đó, chú trọng công tác kiểm tra, đánh giá giảng viên thông qua việc đánh giá kết quả của các buổi lên lớp và việc thực hiện nội quy, quy chế của nhà trường. Đồng thời cần tham khảo ý kiến đánh giá, nhận xét của học viên. Việc nhắc nhở, xử lý những giảng viên vi phạm phải được thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch, khách quan đi đôi với việc giúp đỡ, tạo điều kiện cho người vi phạm sửa chữa sai lầm, khuyết điểm. Việc thực hiện các tiêu chí phong cách ứng xử phải được coi là nội dung để đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, đảng viên và giảng viên hằng năm.

Tóm lại, phong cách ứng xử Hồ Chí Minh là những phương thức, cách thức đặc trưng trong hoạt động cách mạng, công tác

lãnh đạo, quản lý, sinh hoạt đời thường của Người, tạo nên những nét riêng, độc đáo của Hồ Chí Minh. Nghiên cứu sâu sắc phong cách ứng xử Hồ Chí Minh, chúng ta càng thấy rõ hơn tầm vĩ đại của Người với tư cách là nhà tư tưởng lớn, nhà chiến lược thiên tài, nhà hoạt động thực tiễn lỗi lạc, nhà thực hành mẫu mực, phong cách ứng xử Hồ Chí Minh nói riêng là tài sản vô giá của Đảng, của dân tộc và nhân dân ta, mãi là nguồn sáng soi rọi vào mỗi tâm hồn con người Việt Nam, hướng cho mọi người đến chân, thiện, mỹ. Trong giai đoạn hiện nay, việc học tập và vận dụng phong cách ứng xử Hồ Chí Minh có ý nghĩa rất quan trọng. Trong xây dựng phong cách ứng xử của đội ngũ giảng viên trường Chính trị tỉnh Bắc Giang trong sự nghiệp giáo dục lý luận chính trị, phong cách ứng xử Hồ Chí Minh là chuẩn mực để mỗi cán bộ, giảng viên Nhà trường học tập và noi theo nhằm xây dựng môi trường sư phạm, ứng xử văn hóa, nhất là trong xây dựng đội ngũ giảng viên nhà trường nhằm hướng tới xây dựng trường Chính trị chuẩn theo Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng nhằm xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ngày càng phát triển./.

## BẮC GIANG TĂNG CƯỜNG XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, CON NGƯỜI ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

■ TS. DƯƠNG NGÔ NINH  
Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Bắc Giang

**B**ắc Giang là vùng đất cổ, ở vị trí giao thoa, chuyển tiếp giữa miền núi và đồng bằng, giữa hai miền văn hóa Việt cổ và văn hóa các dân tộc thiểu số vùng Đông Bắc. Hội tụ đầy đủ các vùng sinh thái, đồng bằng, trung du và miền núi. Bắc Giang vừa có sắc thái văn hóa của vùng văn hóa Kinh Bắc vừa có sắc thái văn hóa các dân tộc thiểu số như: Tày, Nùng, Dao, Sán Dìu, Sán Chí, Hoa, Cao Lan,... Là mảnh đất hàm chứa nhiều giá trị truyền thống lịch sử, văn hóa, anh hùng cách mạng và cũng là quê hương của nhiều danh nhân, chí sĩ yêu nước, nhân sĩ trí thức nổi tiếng. Những yếu tố về lịch sử, văn hoá, điều kiện địa lý, địa hình và sự cộng cư của nhiều thành phần dân tộc đã tạo cho Bắc Giang có một nền văn hóa đa dạng, phong phú và đậm đà bản sắc, vừa mang những giá trị văn hóa, phẩm chất cao quý của con người Việt Nam vừa mang những nét đặc trưng của văn hoá, con người Bắc Giang.

Trong những năm qua, cùng với việc tập trung phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh, bảo đảm tốt vấn đề an sinh xã hội, tỉnh Bắc Giang đặc biệt quan tâm, chú trọng nhiệm vụ xây dựng và phát triển văn hóa, con người Bắc Giang đáp ứng yêu cầu phát triển trong thời kỳ mới. Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh luôn tập trung cao, bám sát chỉ đạo của Trung ương và điều kiện thực tế của tỉnh, quyết liệt, sâu sát, sáng tạo, linh hoạt trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương đối với nhiệm vụ xây dựng và phát triển văn hóa, con người và đạt được nhiều thành tựu nổi bật đã đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của Nhân dân.

### NHỮNG THÀNH TỰU ĐẠT ĐƯỢC

Ngay sau khi Trung ương ban hành các nghị quyết, chỉ thị, kết luận quan trọng về xây dựng và phát triển văn hóa, con người. Tỉnh ủy, Ban Thường

vụ Tỉnh ủy Bắc Giang đã kịp thời cụ thể hóa, xây dựng các chương trình hành động, kế hoạch và ban hành các chủ trương để lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả việc xây dựng và phát triển văn hóa, con người Bắc Giang, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững. Các văn bản của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành với nhiều mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp, vừa bảo đảm tính định hướng, vừa cụ thể, khả thi để tổ chức triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh các nhiệm kỳ đều đưa ra các định hướng, mục tiêu, nhiệm vụ về phát triển văn hóa, con người Bắc Giang. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII nhiệm kỳ 2015 - 2020 xác định “*Xây dựng đời sống văn hóa, môi trường văn hóa lành mạnh; xây dựng con người Bắc Giang phát triển toàn diện. Gắn kết chặt chẽ, đồng bộ giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa,...*”. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Giang lần

thứ XIX nhiệm kỳ 2020 - 2025 cũng xác định rõ “*Phát triển địa phương dựa trên nền tảng, động lực cơ bản: Tri thức và văn hóa tinh thần...*”. Nhiệm vụ xây dựng và phát triển văn hóa, con người Bắc Giang cũng được cụ thể hóa trong các mục tiêu, nhiệm vụ của Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, đó là: “*Phát huy tối đa nhân tố con người để đảm bảo cho sự phát triển bền vững. Xây dựng chính sách để khuyến khích, phát huy tinh thần cống hiến, hướng vào nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân*”.

*Về xây dựng con người Bắc Giang phát triển toàn diện.* Trong những năm qua, việc chăm lo xây dựng con người Bắc Giang phát triển toàn diện luôn được các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở chú trọng, quan tâm thực hiện. Một số chuẩn mực tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của con người thời đại mới đã được đưa vào các văn bản pháp luật; vào quy ước, hương ước làng, xã; vào quy chế, quy định, nội dung, quy tắc của cơ quan, đơn vị, tổ

chức. Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và công tác gia đình tỉnh đã ban hành Bộ quy tắc ứng xử văn hóa nơi công cộng và môi trường mạng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang nhằm xây dựng, hình thành những chuẩn mực văn hóa đối với các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ở nơi công cộng và trên môi trường mạng, góp phần giữ gìn và phát triển truyền thống văn hóa tốt đẹp của quê hương Bắc Giang và con người Việt Nam, xây dựng hình ảnh người Bắc Giang văn minh, thân thiện.

Phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” tiếp tục được các nhà trường hưởng ứng mạnh mẽ, trong đó chú trọng đến các hoạt động đền ơn, đáp nghĩa, tri ân, chăm sóc các di tích lịch sử - văn hoá. Hằng năm, các trường trung học phổ thông tham gia Gameshow “Bắc Giang - Hành trình Lịch sử, Văn hoá” theo chương trình phối hợp giữa Sở Giáo dục và Đào tạo với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh với quy mô 24 trường/năm. Các chương trình phối hợp giữa Sở Giáo dục và Đào tạo với Tỉnh đoàn Thanh niên diễn ra thường xuyên, có

trọng tâm, trọng điểm, thu hút đông đảo đoàn viên, thanh thiếu nhi tham gia. Công tác giáo dục nghệ thuật, nâng cao năng lực cảm thụ thẩm mỹ cho học sinh các cấp được tăng cường; ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với ngành Giáo dục và Đào tạo và các địa phương tổ chức giảng dạy, đưa vào chương trình hoạt động ngoại khóa các làn điệu dân ca, dân vũ, các chương trình phát huy giá trị di sản văn hóa của tỉnh.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên được đổi mới, nâng cao chất lượng. Giai đoạn 2010 - 2023, toàn tỉnh mở được 4.143 lớp bồi dưỡng lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho 500.971 lượt học viên. Tỉnh ủy đã phối hợp với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh mở 02 lớp bồi dưỡng cán bộ nguồn cấp ủy tỉnh cho 196 đồng chí. Trường Chính trị tỉnh tổ chức 21 lớp bồi dưỡng cập nhật kiến thức cho cán bộ lãnh đạo quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và Ban Thường vụ Huyện ủy, Thành ủy, Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy quản lý với với 2.799 đồng chí.

Phong trào học tập, lao động, sáng tạo tiếp tục được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo và

đạt nhiều kết quả tích cực. Các phong trào thi đua “Lao động giỏi”, “Lao động sáng tạo”, “Thi đua phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và phát triển nông thôn”, “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, “Dạy tốt, học tốt”, “Bắc Giang chung sức xây dựng nông thôn mới”,... được phát động, triển khai sâu rộng và đạt kết quả tích cực trên mọi lĩnh vực sản xuất và công tác. Phong trào xây dựng “Người tốt, việc tốt” và các điển hình tiên tiến đã được các cấp, các ngành, các địa phương chú trọng thực hiện, trở thành mục tiêu trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, trong mỗi dòng họ, mỗi gia đình.

*Về xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phong phú, đa dạng.* Công tác xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh được Tỉnh ủy, UBND tỉnh quan tâm, tập trung lãnh đạo chỉ đạo, coi đây là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được quan tâm chỉ đạo sâu sát và nhận được sự hưởng ứng mạnh mẽ trong các tầng lớp Nhân dân. Ban Chỉ đạo phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” các

cấp đã tích cực tham mưu ban hành các văn bản đề lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện; xây dựng các tiêu chí cụ thể đối với các danh hiệu thi đua xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, nếp sống văn minh đô thị như: “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”, “Xã - phường - thị trấn văn hóa”, “Cơ quan, đơn vị văn hóa”..., đồng thời, xây dựng các quy tắc ứng xử qua việc hướng dẫn thực hiện quy ước ở thôn, tổ dân phố văn hóa. Phong trào xây dựng gia đình văn hóa luôn được quan tâm, chú trọng. Số hộ gia đình được công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa” ngày càng tăng. Năm 2010, toàn tỉnh có 321.854/383.125 hộ gia đình đạt gia đình văn hóa (đạt 84%), đến năm 2023, toàn tỉnh có 431.512/466.752 (đạt 92,4%, tăng 8,4% so với năm 2010).

Phong trào xây dựng thôn, tổ dân phố văn hóa có nhiều chuyển biến cả về số lượng và chất lượng. Từ 1.443/2.452 làng, tổ dân phố đạt danh hiệu văn hóa (bằng 58,8%) năm 2010 đến năm 2023, toàn tỉnh có 1.875/2.128 làng, bản, tổ dân phố đạt danh hiệu văn hóa (đạt 88,1%, tăng 29,3% so với năm 2010); 1.145/2.128 khu

dân cư được công nhận khu dân cư văn hóa “Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn”. Phong trào xây dựng xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới; phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh tiếp tục nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Ban Chỉ đạo phong trào các cấp. Qua thực hiện phong trào đã góp phần chuyển biến tích cực đời sống vật chất và tinh thần của người dân đô thị và nông thôn. Năm 2010 có 21/230 xã, phường, thị trấn được công nhận văn hóa; năm 2022 có 149/182 xã được công nhận “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới” (đạt 82%); 25/27 phường, thị trấn được công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh (đạt 85,5%).

*Về xây dựng văn hóa trong chính trị và kinh tế.* Thời gian qua, các cấp, các ngành, các địa phương, đơn vị đã triển khai thực hiện nghiêm các chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, tích cực cụ thể hóa xây dựng văn hóa trong chính trị, trong đó tăng cường công tác quản lý cán bộ và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương; ban hành, sửa đổi quy định, nội quy, quy chế về văn hóa công sở; quyết liệt cải cách hành chính; quan tâm xây dựng hình ảnh của cơ



quan, đơn vị; đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; triển khai thực hiện nghiêm quy chế dân chủ, tạo môi trường dân chủ, công khai minh bạch. Đặc biệt việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trở thành nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của các cấp uỷ, chính quyền và từng cán bộ, đảng viên. Trong hơn 10 năm qua, tổng số việc đăng ký học tập và làm theo Bác của các tập thể và cá nhân là 2.007.654; số việc đã thực hiện và hoàn thành là 1.951.440 đạt tỷ lệ 97,2% (trong đó đối với tập thể có 63.592/65.559 việc hoàn thành đạt 97%; đối với cá nhân có 1.891.600/1.942.095 hoàn thành, đạt tỷ lệ 97,4%); đã có nhiều cách làm mới, sáng tạo và đạt kết quả tích cực.

Công tác xây dựng văn hoá trong kinh tế được các cấp, các ngành, các địa phương quan tâm tổ chức thực hiện, các doanh nghiệp, người dân hưởng ứng tham gia. Tỉnh uỷ, UBND tỉnh quyết tâm, quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành nhất là cải thiện môi trường đầu tư, cải cách hành chính, tạo điều kiện tốt nhất cho doanh nhân, doanh nghiệp đầu tư phát triển kinh tế. Tạo môi trường pháp lý, thị trường sản phẩm văn hóa minh

bach, tiến bộ, hiện đại để các doanh nghiệp xây dựng, phát triển văn hóa. Xây dựng văn hoá doanh nghiệp, văn hoá doanh nhân được được lãnh đạo tinh quan tâm chỉ đạo thực hiện trên cơ sở ý thức thượng tôn pháp luật, giữ uy tín, lành mạnh, vì sự phát triển bền vững và kinh doanh có hiệu quả. Những năm gần đây, nhờ cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh nên Bắc Giang là điểm đến hấp dẫn của các nhà đầu tư nước ngoài. Năm 2023, Bắc Giang đứng thứ 4 cả nước về thu hút vốn đầu tư nước ngoài (FDI); chỉ số cải cách hành chính, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của Bắc Giang đều đứng top đầu cả nước.

*Về nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động văn hóa.* Công tác bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch được các cấp, các ngành, các địa phương và Nhân dân trong tỉnh quan tâm thực hiện. Tỉnh uỷ, HỖND, UBND tỉnh đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách nhằm bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa truyền thống gắn với phát triển du lịch. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2015 - 2020 và nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã ban hành Nghị quyết về phát triển du lịch tỉnh Bắc Giang giai

đoạn 2016 - 2020; giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. Nhiều di sản văn hóa vật thể và phi vật thể được triển khai nghiên cứu, nhận diện, bảo vệ và phát huy giá trị đã góp phần giáo dục truyền thống yêu nước, khơi dậy lòng tự hào và nhận thức bảo vệ di sản trong Nhân dân.

Đến nay, trên địa bàn tỉnh có 755 di tích được xếp hạng, trong đó có 05 di tích, cụm di tích được xếp hạng cấp quốc gia đặc biệt (với 34 điểm), 96 di tích cấp quốc gia, 625 di tích cấp tỉnh; có 04 bảo vật quốc gia và gần 800 lễ hội truyền thống; 16 di sản được đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, 04 loại hình nghệ thuật truyền thống được UNESCO ghi danh là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại và di sản cần bảo vệ khẩn cấp. Mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm được UNESCO ghi danh là Di sản tư liệu khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, nhiều nghề thủ công, trò chơi dân gian được bảo tồn và phát triển.

Cấp uỷ, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng, phát triển các thiết chế

văn hóa, thể thao ở cơ sở. Tỉnh Bắc Giang hiện có 10 Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện, thành phố; 205 nhà văn hóa xã, phường, thị trấn và 2.112 nhà văn hóa thôn, bản, tổ dân phố. Hiện toàn tỉnh có 2.662 câu lạc bộ, đội văn nghệ quần chúng, số buổi hoạt động văn nghệ quần chúng trung bình đạt 5.000 buổi/năm; 3.271 câu lạc bộ thể dục thể thao, số buổi hoạt động thể thao đạt khoảng 20.000 buổi/năm. Hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao từ tỉnh đến cơ sở đã được đầu tư xây dựng, phục vụ kịp thời các nhiệm vụ chính trị và tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao trên địa bàn tỉnh, góp phần nâng cao đời sống tinh thần, tạo điều kiện để các tầng lớp Nhân dân tham gia sinh hoạt cộng đồng.

*Chủ động hội nhập quốc tế về văn hóa, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại.* Tỉnh ủy, UBND tỉnh luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chiến lược ngoại giao văn hóa, phát triển hợp tác, giao lưu văn hóa quốc tế. Công tác ngoại giao văn hoá, nhất là với các nước có tiềm năng hợp tác, thiết lập quan hệ hợp tác địa phương như: Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Lào và các nước thuộc khu vực ASEAN được đẩy mạnh. Tích cực triển khai

các hoạt động hợp tác, giao lưu văn hóa thực chất, hiệu quả với các địa phương nước ngoài đã ký kết thỏa thuận hợp tác với tỉnh Bắc Giang; tổ chức các sự kiện, trao đổi đoàn tham dự các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch như: Biểu diễn giao lưu nghệ thuật, triển lãm tranh ảnh, hoạt động du lịch, các giải đấu thể thao trong nước và quốc tế; tổ chức các hội thảo, hội nghị về văn hóa, du lịch trên địa bàn tỉnh có sự tham gia của bạn bè quốc tế. Tham gia tích cực các hoạt động quảng bá văn hóa - du lịch tại các sự kiện trong và ngoài nước. Tổ chức nhiều sự kiện giao lưu văn hóa, giao lưu thể thao giữa người Bắc Giang và người nước ngoài trên địa bàn tỉnh. Thông qua các hoạt động văn hoá, thể thao để các doanh nghiệp FDI, người nước ngoài trên địa bàn tỉnh giới thiệu văn hóa, các sản phẩm đặc trưng của quốc gia/ doanh nghiệp đồng thời giới thiệu một số đặc trưng văn hóa, các dịch vụ văn hóa, thể thao, giải trí của tỉnh Bắc Giang tới người nước ngoài sinh sống và làm việc tại tỉnh.

### MỘT SỐ GIẢI PHÁP THỜI GIAN TỚI

Sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa, con người tỉnh

Bắc Giang trong những năm qua tuy đã có nhiều bước phát triển, đạt được những thành tựu nhất định, nhưng hiện tại vẫn còn nhiều hạn chế; chưa phát triển tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của tỉnh cũng như chưa đáp ứng yêu cầu của thực tiễn đặt ra trong tình hình mới. Vị trí, vai trò của văn hoá chưa thực sự được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị. Vì vậy, trong thời gian tới tỉnh Bắc Giang cần thực hiện tốt các nhiệm vụ giải pháp sau:

*Thứ nhất, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp* trong xây dựng và **phát triển văn hóa, con người Bắc Giang**. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt sâu sắc nhằm nâng cao nhận thức trong đảng, hệ thống chính trị và toàn xã hội về vị trí, vai trò của sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam. Phát huy năng lực, trách nhiệm người đứng đầu các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp trong xây dựng và phát triển văn hóa, con người.

*Thứ hai, đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường,*

hội nhập quốc tế và sự bùng nổ công nghệ thông tin - truyền thông. Đẩy nhanh việc cụ thể hóa các quan điểm, đường lối của Đảng về văn hóa. Tập trung nghiên cứu, rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các cơ chế, chính sách của tỉnh về phát triển văn hóa, con người phù hợp, sát đúng với thực tiễn; nhất là cơ chế, chính sách về đầu tư, xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao, thu hút, đãi ngộ, đào tạo nguồn nhân lực.

*Thứ ba*, tập trung xây dựng con người Bắc Giang phát triển toàn diện, hội đủ những đức tính tốt đẹp của con người Việt Nam và giá trị riêng có của con người Bắc Giang. Tập trung nghiên cứu xây dựng, hoàn thiện các quy định về giá trị văn hóa và chuẩn mực con người Bắc Giang trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; chú trọng tới các tiêu chuẩn về nhân cách, đạo đức, lối sống, ý thức tôn trọng pháp luật; tuyên truyền, giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, truyền thống văn hóa cho thế hệ trẻ. Đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế, văn học, nghệ thuật, khoa học vào việc xây dựng con người Bắc Giang.

*Thứ tư*, đẩy mạnh xây dựng môi trường và đời sống văn hoá lành mạnh. Tiếp tục tập trung nâng cao chất lượng các cuộc vận động, phong trào: “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Nâng cao chất lượng xây dựng gia đình văn hóa, thôn, bản, tổ dân phố văn hóa; xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới, phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị, đơn vị doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa. Quan tâm đầu tư hoàn thiện đồng bộ hệ thống các thiết chế văn hoá từ tỉnh đến cơ sở.

*Thứ năm*, bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch. Tăng cường quản lý nhà nước về di sản văn hóa; ban hành các cơ chế, chính sách khuyến khích, thu hút tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư vào việc bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa. Gắn kết chặt chẽ giữa bảo tồn di sản văn hóa với phát triển du lịch, đưa du lịch trở thành ngành kinh tế ngày càng quan trọng và ngày càng chiếm tỉ lệ cao trong cơ cấu kinh tế của tỉnh.

*Thứ sáu*, đẩy mạnh hợp tác quốc tế về văn hoá; thông qua các hoạt động hợp tác quốc tế về

văn hoá nhằm tăng cường giới thiệu, tuyên truyền, quảng bá về những giá trị văn hoá truyền thống, về hình ảnh vùng đất, con người Bắc Giang văn hiến với bạn bè quốc tế. Xây dựng, triển khai thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển văn hóa đối ngoại và ngoại giao văn hóa trên địa bàn tỉnh, thúc đẩy gắn kết các hoạt động về ngoại giao văn hoá, văn hoá đối ngoại và ngoại giao kinh tế, tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại để làm giàu thêm tinh hoa văn hoá của tỉnh.

*Thứ bảy*, tập trung huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của Nhà nước và xã hội để xây dựng, phát triển văn hóa, con người Bắc Giang đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững. Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp để khuyến khích phát triển doanh nghiệp văn hóa và thu hút nguồn lực nhằm khai thác hiệu quả tiềm năng, thế mạnh, của các tài nguyên văn hóa cũng như tài nguyên số về văn hóa. Phát huy vai trò người Bắc Giang ở trong và ngoài nước tham gia xây dựng, phát triển văn hóa và con người Bắc Giang./.

## XÂY DỰNG VĂN HÓA TRƯỜNG ĐẢNG, HƯỚNG TỚI TRƯỜNG CHÍNH TRỊ BẮC GIANG ĐẠT CHUẨN

■ ThS. GVC Khuất Thị Thanh Phong  
Khoa Lý luận cơ sở, Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang

Cử tịch Hồ Chí Minh đã định nghĩa về văn hóa: “Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hằng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hoá. Văn hoá là sự tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn”. Định nghĩa này cũng cho thấy tầm quan trọng đặc biệt của văn hóa - văn hóa là phương thức tồn tại và phát triển của xã hội loài người.

Văn hóa trường Đảng là toàn bộ những giá trị chuẩn mực về tri thức, niềm tin, giá trị, thói quen, lý tưởng, truyền thống... được đội ngũ cán bộ, viên chức thừa nhận và làm theo. Quyết định số 5029/QĐ-HVCTQG ngày 26/10/2017 của Giám đốc Học viện Chính

trị quốc gia Hồ Chí Minh quy định về ứng xử văn hóa của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã xác định truyền thống, bản sắc văn hóa trường Đảng, đó là: Tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc; cống hiến trong thực thi công vụ; cầu thị, sáng tạo, chất lượng trong đào tạo, nghiên cứu khoa học; kỷ cương nơi công sở, văn minh trong ứng xử. Để đạt chuẩn mức 1 theo Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư, trường chính trị phải đạt các chỉ tiêu của 06 nhóm tiêu chí: Về thể chế, quy định; đội ngũ cán bộ, viên chức; hoạt động đào tạo, bồi dưỡng; hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn; xây dựng văn hóa trường Đảng, thực hiện kỷ luật, kỷ cương; cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, tài chính; trong đó có nhóm tiêu chí thứ 5 về xây dựng văn hóa trường Đảng.

Trong những năm qua, dưới sự lãnh, chỉ đạo, quản lý

trực tiếp của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; sự hướng dẫn quản lý về chuyên môn, nghiệp vụ của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; sự phối hợp, giúp đỡ của các ban, ngành, các Đảng bộ trực thuộc tỉnh, Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang đã từng bước lớn mạnh, có những đóng góp quan trọng, góp phần thực hiện thắng lợi chủ trương, đường lối cách mạng của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, dần trở thành một trong những trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ có uy tín và chất lượng của tỉnh Bắc Giang. Trên cơ sở Đề án “Xây dựng Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang đạt chuẩn mức 1 giai đoạn 2022 - 2025” được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành, nhà trường đã xây dựng Kế hoạch, lộ trình cụ thể, trong đó có tiêu chí về xây dựng văn hóa trường Đảng. Đặc biệt, những năm gần đây, nhà trường luôn quan tâm đến việc xây dựng môi trường văn hóa trong giảng dạy, giao tiếp, ứng xử, tính trách nhiệm, kỷ cương, kỷ luật là một trong những mục tiêu, nhiệm vụ quan

trọng. Ban hành các nội quy, quy định về thực hiện ứng xử văn hóa, đạo đức của cán bộ, viên chức, học viên của Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang như: Quy định về chuẩn mực đạo đức đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; Quy định về ứng xử văn hóa trường Đảng; Quy định đạo đức trong đào tạo và nghiên cứu khoa học và yêu cầu các khoa, phòng, cán bộ, giảng viên nghiêm túc triển khai thực hiện.

Trong những năm qua, Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang tiếp tục có sự đổi mới trong tổ chức và hoạt động; phát huy tốt vai trò là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh. Các quy chế, quy định về tổ chức và hoạt động ngày càng hoàn thiện. Tổ chức bộ máy được sắp xếp lại theo hướng tinh gọn hơn; đội ngũ cán bộ, giảng viên, viên chức cơ bản bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện đối với chức danh nghề nghiệp, vị trí việc làm, chất lượng ngày càng được nâng lên. Công tác đào tạo, bồi dưỡng tiếp tục có sự đổi mới từ nội dung đến phương pháp giảng dạy, đạt nhiều kết quả tốt. Hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn thường xuyên được quan tâm. Cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật của trường tiếp tục được đầu tư,

nâng cấp đáp ứng yêu cầu giảng dạy và học tập. Việc xây dựng văn hóa trường Đảng, thực hiện kỷ luật, kỷ cương, gắn với xây dựng cơ quan, Đảng bộ, các đoàn thể của trường có những chuyển biến tích cực. Đội ngũ giảng viên Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang luôn xác định được vị trí và nhiệm vụ chính trị của mình, là lực lượng chủ lực trong việc giảng dạy, truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; các quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý của Đảng, chính quyền, đoàn thể nhân dân cấp cơ sở. Góp phần quan trọng trong việc đấu tranh, phản biện những luận điệu sai trái của những kẻ cơ hội, hận thù giai cấp và các thế lực thù địch trên mặt trận tư tưởng; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Giảng viên trường Chính trị tỉnh Bắc Giang luôn thể hiện tinh thần đoàn kết, ứng xử có chuẩn mực, luôn thân thiện với nhau trong giao tiếp, sẵn sàng giúp đỡ nhau trong công việc. Ngoài ra, thông qua các hoạt động như thao giảng, dự giờ, duyệt giáo án; thông qua các cuộc hội thảo khoa học do các khoa và trường tổ chức, thông qua các cuộc họp chuyên môn, đội ngũ giảng viên có dịp

trao đổi về chuyên môn, chia sẻ thông tin, tri thức, kinh nghiệm trong nghiên cứu khoa học và giảng dạy, trong việc xử lý các tình huống cụ thể ở trên lớp. Việc trao đổi, góp ý luôn diễn ra trong bầu không khí cởi mở, chân thành, thẳng thắn, đúng mực; góp ý để cùng nhau tiến bộ, không lợi dụng việc đóng góp ý kiến để xúc phạm danh dự của đồng nghiệp dưới mọi hình thức. Qua đó nhằm chỉ ra những ưu điểm của từng giảng viên cần phát huy và những hạn chế cần khắc phục với mục đích cuối cùng là cùng nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ nghiên cứu, giảng dạy và bảo đảm sự đoàn kết trong cơ quan, đơn vị.

Trong quá trình lên lớp, đa số giảng viên của trường Chính trị tỉnh Bắc Giang luôn có thái độ giao tiếp chuẩn mực với học viên, tôn trọng vị trí công tác, ý kiến phát biểu của học viên, gợi mở những vấn đề qua đó học viên có thể gắn lý luận với thực tiễn ở địa phương, đơn vị công tác; thông qua trao đổi, thảo luận giảng viên cũng học hỏi được nhiều kinh nghiệm thực tiễn từ học viên nếu giảng viên thể hiện đúng thái độ và chuẩn mực trong quá trình giao tiếp. Sẵn sàng giải đáp những thắc mắc về mặt lý luận trong khả năng của mình khi học viên có yêu cầu; tận tình hướng

dẫn học viên viết tiểu luận tốt nghiệp cuối khóa, không gây áp lực, khó dễ, làm khó học viên và tuyệt đối không gợi ý để học viên tặng quà.

Có thể nói rằng đội ngũ giảng viên Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang trong thời gian qua đều thể hiện được phẩm chất, trí tuệ, bản lĩnh, trách nhiệm cá nhân và hiệu quả trong công việc; chủ động cập nhật kiến thức; không ngừng học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu của công việc và sự nghiệp đổi mới; tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, nghiên cứu khoa học và đi thực tế cá nhân, thực tế của khoa và trường tổ chức.

Những kết quả đạt được trong quá trình thực hiện các Quy định về văn hóa trường Đảng đã góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động, củng cố uy tín và vị thế của nhà trường, làm sáng đẹp hơn nữa tính Đảng, tính chính trị, tính ưu việt của trường Đảng. Tuy nhiên, bên cạnh đó việc thực hiện văn hóa trường Đảng vẫn không tránh khỏi những hạn chế nhất định: Còn có giảng viên chưa thực sự gương mẫu, nghiêm túc trong thực hiện giờ lên lớp, chưa nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng của học viên; học viên vẫn còn tình trạng đi muộn về sớm, trong lớp thiếu tập trung,

chưa ý thức việc tự học; một số giảng viên trong ứng xử với đồng nghiệp như thái độ (chào hỏi), cách xưng hô (thầy - cô hay anh, chị - em hay mày - tao trong quá trình làm việc đặc biệt là khi có sự chứng kiến của học viên)... chưa thật sự tế nhị; cũng có lúc góp ý thẳng thắn, tranh luận về học thuật nhưng đôi khi lại gây ra sự hiểu nhầm lẫn nhau; trong công tác chuyên môn, đa số các giảng viên đều nhiệt tình, giúp đỡ lẫn nhau trong việc góp ý về bài giảng, về giáo án, nhưng vẫn có những giảng viên chưa nhiệt tình, có lúc góp ý mang tính chiếu lệ (không có ý kiến gì hoặc giống các ý kiến đã đóng góp...). Một số giảng viên vẫn chưa tích cực cập nhật kiến thức, văn bản mới bổ sung vào giáo án và bài giảng; chưa tích cực trong nghiên cứu khoa học

Việc thực hiện quy chế đào tạo, bồi dưỡng, nhất là quản lý học viên có mặt chưa thực sự hiệu quả, ý thức chấp hành kỷ luật, kỷ cương của một số học viên chưa nghiêm. Nội dung một số chương trình đào tạo, bồi dưỡng còn nặng về lý thuyết, chưa quan tâm đúng mức đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng lãnh đạo, quản lý điều hành; chưa gắn chặt giữa lý luận với thực tiễn, lý thuyết với thực hành, nhằm giải quyết những vấn

đề và tình huống trong thực tiễn. Phương pháp đào tạo, bồi dưỡng chưa có nhiều đổi mới, việc phát huy tính chủ động, tích cực của người học còn hạn chế.

Kết quả nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn chưa tương xứng với vị trí, vai trò của trường chính trị tỉnh. Chất lượng nghiên cứu một số đề tài khoa học cấp cơ sở chưa cao; việc ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn chưa nhiều; một số cuộc hội thảo khoa học hiệu quả còn thấp; chưa quan tâm đúng mức đến công tác tổng kết thực tiễn. Năng lực đề xuất và tổ chức nghiên cứu khoa học của đội ngũ cán bộ, giảng viên còn hạn chế, nhất là nghiên cứu đề tài khoa học cấp tỉnh.

Trường chưa xây dựng được quy định riêng nhằm cụ thể hóa các tiêu chí văn hóa ứng xử trong nhà trường; mới cụ thể hóa một số nội dung trong quy chế làm việc và nội quy cơ quan. Việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương của một số cán bộ, giảng viên có lúc, có việc chưa tốt.

Đa số đội ngũ giảng viên của trường chưa kinh qua nhiều vị trí công tác nên kinh nghiệm thực tiễn và năng lực giảng dạy còn hạn chế. Một số cán bộ, giảng viên thiếu nỗ lực trong tự

nghiên cứu, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, còn thụ động, ngại đổi mới. Việc xây dựng văn hóa trường Đảng, thực hiện kỷ luật, kỷ cương của nhà trường có thời điểm chưa được quan tâm đúng mức. Kinh phí đầu tư cho cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật của trường còn hạn hẹp, khó khăn.

Để phát huy các giá trị truyền thống, xây dựng văn hóa trường Đảng, hướng tới Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang đạt chuẩn, cần rất nhiều những yếu tố:

**Thứ nhất**, phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu, Lãnh đạo các khoa, phòng nhà trường. Theo đó, bám sát và triển khai kịp thời những quy định của cơ quan quản lý; xây dựng, hoàn thiện các quy chế; triển khai các giải pháp trong Đề án xây dựng trường chính trị chuẩn, các Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ, Kế hoạch của Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang về tổ chức thực hiện Đề án xây dựng Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang đạt chuẩn; phong trào thi đua “xây dựng trường chính trị đạt chuẩn”; phong trào “giảng dạy tốt, học tập tốt, quản lý tốt, phục vụ tốt”; văn hóa ứng xử “năng động, sáng tạo, liêm chính, trách nhiệm, tận

tụy; giảng dạy, học tập chuyên nghiệp, dân chủ, văn minh, hiện đại, khoa học, nhân văn”. Tổ chức tổng kết, đánh giá việc thực hiện quy định về ứng xử văn hóa của trường Đảng.

**Thứ hai**, tiếp tục quán triệt đến tất cả cán bộ, viên chức, người lao động quy định về ứng xử văn hóa của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; thường xuyên thực hiện công tác nắm bắt dư luận về ứng xử văn hóa của giảng viên một cách đa chiều; tăng cường nhắc nhở lãnh đạo các khoa, phòng trong các cuộc họp giao ban về việc quán triệt, nhắc nhở thường xuyên đối với giảng viên về ứng xử với đồng nghiệp, với học viên và với quần chúng nhân dân.

**Thứ ba**, nâng cao hơn nữa nhận thức về văn hóa trường Đảng và quyết tâm xây dựng môi trường văn hóa trường Đảng theo đúng tiêu chí của trường chính trị đạt chuẩn. Muốn vậy, phải nâng cao ý thức tự giác, xây dựng động cơ đúng đắn và hành động thiết thực phù hợp và đúng phẩm chất, đạo đức, lối sống của người đảng viên, người cộng sản. Vì vậy, để đưa các chuẩn mực văn hóa trường Đảng đi vào nhận thức của từng cán bộ, giảng viên, học viên thì phải đẩy

mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về văn hóa trường Đảng. Mỗi cán bộ, viên chức nhà trường cần nhận thức tốt, coi việc tu dưỡng rèn luyện về đạo đức, nâng cao tinh thần trách nhiệm và thực hành văn hóa trường Đảng như là nhu cầu tự thân để hoàn thiện nhân cách, uy tín, năng lực của mình trước đồng chí, đồng nghiệp và học viên.

**Thứ tư**, xây dựng môi trường làm việc và học tập giàu tính Đảng. Đó là một môi trường làm việc lành mạnh, thân thiện và đạt chuẩn. Để xây dựng và nâng cao chất lượng văn hóa trường Đảng cần thực hiện nhiều biện pháp, trong đó việc thực hiện tốt quy định trực tiếp điều chỉnh văn hóa trường Đảng như Quy định đạo đức trong đào tạo và nghiên cứu khoa học; Quy định ứng xử văn hóa của Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang ban hành nhằm tạo cơ sở pháp lý cho việc thực hiện và kiểm soát quá trình thực hiện trong thực tế. Quy định văn hóa ứng xử trường Đảng sẽ làm hình thành các chuẩn mực bắt buộc trong ứng xử của cán bộ, viên chức, người lao động như: văn hóa về giao tiếp, ứng xử, trang phục,... của giảng viên và học viên; từ đó tạo thành nền nếp, thói quen trong thực hiện. ☞

Đồng thời, tạo sự đồng thuận, thống nhất trong xây dựng văn hóa trường Đảng, đảm bảo tính đồng bộ khi thực hiện.

**Thứ năm**, xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên có phong cách làm việc chuyên nghiệp. Trường Đảng cần thiết phải có một đội ngũ làm việc chuyên nghiệp, có sự hiểu biết rộng, giỏi chuyên môn, tham mưu hiệu quả, làm việc sáng tạo. Người giảng viên phải giỏi lý luận, kiến thức sâu, rộng, thực tiễn phong phú, phương pháp lô cuốn. Chủ nhiệm lớp phải nắm rõ nội quy, quy chế, có phương pháp làm việc khoa học, phải trung thực, khách quan, nhiệt tình và trách nhiệm. Cán bộ phục vụ phải ân cần, chu đáo trong công việc; phối hợp, điều tiết công việc phù hợp để tạo hiệu quả tốt nhất; tác phong làm việc năng động, khoa học; phải chuyên nghiệp trong giao tiếp, ứng xử; có ý thức tổ chức kỷ luật, tích cực tham gia các hoạt động; phải biết làm việc hăng say và cống hiến hết mình.

Để thực hiện văn hóa trường Đảng, thì từ Lãnh đạo trường, Lãnh đạo các khoa, phòng đến giảng viên, người lao động phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức cách mạng, đạo đức nghề nghiệp, tác phong mẫu mực trong sinh hoạt,

tâm huyết với nghề, có trình độ chuyên môn, có phương pháp công tác, năng lực giảng dạy tốt và có những hành vi, xử sự với đồng nghiệp phù hợp với yêu cầu của văn hóa trường Đảng và quy tắc ứng xử của cơ quan. Tích cực học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về “Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên tiên phong, gương mẫu, có đạo đức cách mạng trong sáng, đủ năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ”, có như vậy mới góp phần xây dựng trường chính trị đạt chuẩn.

**Thứ sáu**, cơ sở vật chất cần được đầu tư theo hướng hiện đại và chuyên nghiệp với cảnh quan, môi trường làm việc, học tập theo hướng sạch hơn, xanh hơn, đẹp hơn; tiếp tục tạo môi trường làm việc tốt nhất cho cán bộ, giảng viên và nhân viên trong trường; trong đó thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ, chính sách, cùng với việc khuyến khích đổi mới, sáng tạo trong công việc, để từ đó tạo động lực để cán bộ, giảng viên có thể yên tâm công tác và làm việc. Bên cạnh đó, cần thực hiện tốt công tác kiểm tra giám sát việc thực hiện văn hóa trường Đảng. Việc thực hiện kiểm tra, giám sát phải được làm thường xuyên, có hệ thống. Từ kết quả kiểm tra, đánh giá

cần tổng kết, rút kinh nghiệm, phát hiện khoa, phòng tốt, việc làm tốt, mô hình thực hiện sáng tạo, hiệu quả để kịp thời biểu dương, nhân rộng và chấn chỉnh những nơi làm chưa tốt, hiệu quả chưa cao.

Xây dựng văn hóa Trường Đảng là một trong những nhiệm vụ quan trọng, cần thiết trong hệ thống các trường chính trị nói chung, Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang nói riêng. Xây dựng Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang đạt chuẩn là nhiệm vụ cấp thiết và quan trọng nhằm nâng cao năng lực, chất lượng, hiệu quả hoạt động đào tạo, bồi dưỡng của trường chính trị tỉnh, qua đó nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao, góp phần xây dựng tỉnh Bắc Giang phát triển toàn diện, bền vững theo mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Giang lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra./.

**Trích nguồn:** Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 3 (1930-1945), tái bản lần 3, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà nội 2011, tr.470.



# MỘT SỐ ĐIỂM NỔI BẬT TRONG CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN KỶ NIỆM 140 NĂM KHỞI NGHĨA YÊN THẾ

■ ThS. ĐINH CÔNG HƯNG

Ủy viên BTV Huyện ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy,  
Giám đốc Trung tâm chính trị huyện Yên Thế

Nhân kỷ niệm 100 năm cuộc khởi nghĩa Yên Thế (1884-1984), UBND tỉnh Hà Bắc cũ (nay là tỉnh Bắc Giang) đã tiến hành tu sửa, tôn tạo và quyết định tổ chức Lễ hội tại Khu di tích lịch sử Hoàng Hoa Thám thuộc trung tâm huyện Yên Thế, nhằm phát huy và giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, truyền thống thượng võ của ông cha ta; đồng thời khơi dậy những sinh hoạt văn hóa tinh thần của nhân dân các dân tộc trong vùng. Từ đó đến nay, ngày 16 tháng 3 dương lịch hằng năm đã trở thành ngày Lễ hội truyền thống lịch sử của huyện Yên Thế.

Lễ hội Yên Thế không chỉ là dịp để giao lưu, học hỏi và cổ vũ các tầng lớp nhân dân trong toàn huyện hăng hái thi đua lao động, sản xuất, phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, xây dựng cuộc sống trên quê hương ngày càng ấm no, hạnh phúc mà thông qua Lễ hội còn giúp tuyên truyền, quảng bá các giá trị tốt đẹp về văn hóa, kinh tế, xã hội, tiềm năng du lịch của

huyện và cộng đồng các dân tộc trên địa bàn huyện.

Nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác tuyên truyền về Lễ hội, Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành Kế hoạch số 96-KH/HU ngày 28/12/2022 về tuyên truyền, kỷ niệm các ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử quan trọng trong 03 năm 2023-2025; Kế hoạch số 159-KH/HU ngày 16/01/2024 tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử quan trọng trong năm 2024. Ban Tuyên giáo Huyện ủy ban hành Hướng dẫn số 51-HD/BTGHU, ngày 07/02/2024 để hướng dẫn công tác tuyên truyền Lễ hội kỷ niệm 140 năm Khởi nghĩa Yên Thế. UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 03/01/2024 về việc tổ chức Lễ hội kỷ niệm 140 năm Khởi nghĩa Yên Thế (1884-2024); thành lập Ban Tổ chức Lễ hội huyện Yên Thế năm 2024 (gồm 33 thành viên); phân công nhiệm vụ thành viên Ban Tổ chức Lễ hội cấp huyện.

Trên cơ sở Kế hoạch của Huyện ủy, UBND huyện, các

cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện đã chỉ đạo tuyên truyền, tổ chức các hoạt động chào mừng Lễ hội bảo đảm đúng định hướng, phù hợp với tình hình, điều kiện thực tiễn của từng địa bàn, cơ quan, đơn vị. Chỉ đạo tổ chức bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng, trong đó nổi bật là sự kết hợp giữa công tác thông tin, tuyên truyền theo hình thức truyền thống với việc ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại như: Tuyên truyền thông qua hoạt động của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, các hội nghị sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt của các tổ chức chính trị - xã hội; tuyên truyền trong các cuộc họp thôn, bản, phố; tuyên truyền trên báo chí, internet, mạng xã hội, cổng thông tin điện tử, hệ thống phát thanh của tỉnh, huyện và cơ sở, cổ động trực quan, pa nô, áp phích, khẩu hiệu, gửi tin nhắn... Lồng ghép với việc tuyên truyền triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, các phong trào thi đua yêu nước, các sự kiện chính trị của đất nước,

của huyện... Qua đó tạo không khí phấn khởi, góp phần thúc đẩy các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước.

Với chức năng, nhiệm vụ được giao, Ban Tuyên giáo Huyện ủy đã chủ động tham mưu ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân và du khách thập phương về nội dung, chương trình Lễ hội, diễn biến và ý nghĩa lịch sử của Cuộc khởi nghĩa Yên Thế, tinh thần đấu tranh chống giặc ngoại xâm của nhân dân Yên Thế qua các thời kỳ cách mạng... Chỉ đạo biên tập và phát hành Bản tin sinh hoạt chi bộ (Số đặc biệt) với 6000 cuốn để phục vụ sinh hoạt chi bộ thường kỳ tháng 3/2024. Ngoài việc tuyên truyền trên Cuốn Bản tin sinh hoạt chi bộ, qua hội nghị báo cáo viên; để đẩy mạnh công tác tuyên truyền, trong đó chú trọng tuyên truyền trên nền tảng mạng xã hội, Ban Tuyên giáo Huyện ủy đã phối hợp với các cơ quan liên quan biên tập gắn mã QR thông tin về Kế hoạch tổ chức Lễ hội Yên Thế năm 2024 và Lễ hội Yên Thế - Di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia để tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về những điểm khởi nghĩa Yên Thế, địa điểm du lịch và địa danh trên địa bàn huyện. Chỉ đạo các cơ

quan, đơn vị trong Khối tuyên truyền của huyện, Tổ cộng tác viên của Ban chỉ đạo 35 huyện tăng cường lan tỏa, chia sẻ các tuyến tin, bài viết, hình ảnh, video... về Lễ hội Yên Thế, về truyền thống lịch sử, văn hóa, những giá trị đặc biệt của vùng đất, con người, thành tựu kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh của huyện Yên Thế. Đồng thời chỉ đạo tăng cường đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, thường xuyên tuyên truyền, nắm tình hình, định hướng dư luận xã hội trước, trong và sau Lễ hội Yên Thế.

Công thông tin điện tử huyện và các xã thị trấn tăng cường đăng tải các tin, bài, thông tin tuyên truyền về diễn biến và ý nghĩa lịch sử của Cuộc khởi nghĩa Yên Thế và tinh thần đấu tranh chống giặc ngoại xâm của nhân dân Yên Thế qua các thời kỳ cách mạng và những điểm di tích lịch sử văn hóa quốc gia đặc biệt những địa điểm khởi nghĩa Yên Thế; tuyên truyền video, clip phóng sự về cuộc khởi nghĩa Yên Thế... Mở 01 chuyên mục riêng về Lễ hội Yên Thế và paner tuyên truyền về Lễ hội Yên Thế với gần 20 tin/bài.

Phòng Văn hóa - Thông tin, Trung tâm Văn hóa Thông tin - Thể thao xây dựng kế hoạch

và mở chuyên mục “Kỷ niệm 140 năm khởi nghĩa Yên Thế”, các chương trình truyền hình, truyền thanh, đăng tin bài trên cổng thông tin điện tử của huyện; chiếu phim “Thủ lĩnh áo nâu”; tuyên truyền, phản ánh các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao chào mừng Lễ hội; phối hợp với Báo Bắc Giang, Đài PT - TH tỉnh, các cơ quan báo chí Trung ương quảng bá hình ảnh về Yên Thế, phản ánh các hoạt động trước, trong và sau Lễ hội Yên Thế. Đồng thời tiến hành rà soát, thay thế, sửa chữa, chỉnh trang toàn bộ các cơ sở vật chất phục vụ cho Lễ hội; có phương án tăng cường trạm phát sóng lưu động của các mạng Viettel, Vinaphone trong những ngày diễn ra Lễ hội, đảm bảo thông tin liên lạc được thông suốt; tăng cường công tác tuyên truyền trực quan bằng băng zôn vượt đường, pano, phướn, cờ hội,... và tuyên truyền bằng xe thông tin lưu động, vận động nhân dân trong khu vực Lễ hội tổ chức treo cờ Tổ quốc trước, trong và sau Lễ hội. Đã phối hợp bọc và dựng 38 panô khổ lớn tại các khu vực trung tâm huyện và khu di tích di tích lịch sử Hoàng Hoa Thám; treo 125 băng zôn, 20 cây tại các trục đường chính thị trấn Phồn Xương và các xã/thị trấn; cắm 200 cờ hồng, 200 cờ hội; tuyên truyền lưu động 10 buổi...

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao trước lễ hội, đã tạo được không khí khẩn khởi, vui tươi trong nhân dân, các giải thể thao như bóng đá nam, bóng đá nữ thu hút hàng nghìn người theo dõi trực tiếp cũng như trên các nền tảng mạng xã hội, giải bóng chuyền hơi được tổ chức trên cơ sở các giải đấu loại giữa các xã, thị trấn đã khơi dậy tinh thần thể thao đến tận các thôn, bản, phố trên địa bàn... Theo chương trình lễ hội, Ban Tổ chức Lễ hội tổ chức 20 hoạt động văn hóa, thể thao trước, trong và sau lễ hội: 11 giải thể thao (Bóng đá nam, Bóng chuyền hơi trung - cao tuổi, Bóng đá nữ, Đẩy gậy, Chạy việt dã, Bắn nỏ, Kéo co, Cờ tướng, Cờ người, Cầu lông, Tennis); 3 hoạt động văn nghệ (Liên hoan dân vũ - khiêu vũ, Hát quan họ trên thuyền, Biểu diễn nghệ thuật Múa Rối nước); 6 hoạt động khác (Hội trại thanh niên, Trưng bày sinh vật cảnh, Hội chợ thương mại, Mở cửa nhà trưng bày và các di tích đón khách thăm quan, Trò chơi dân gian, Chọi dê).

Để công tác tuyên truyền nói chung và công tác tuyên truyền về Lễ hội Yên Thế nói riêng, trong thời gian tới tiếp tục phát huy hiệu quả, tạo sức lan tỏa lớn, góp phần cổ vũ các phong trào thi đua yêu nước thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ

Tổ quốc trong tình hình mới, các cấp, ngành, cơ quan, đơn vị cần tập trung làm tốt một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

*Một là*, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác tuyên truyền kỷ niệm, bảo đảm kịp thời, đúng định hướng chính trị, tư tưởng.

*Hai là*, tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền bằng các hình thức phù hợp, thiết thực và tương xứng với ý nghĩa lịch sử của từng sự kiện, có trọng tâm, trọng điểm và hiệu quả, gắn với tuyên truyền các sự kiện chính trị, kinh tế, xã hội quan trọng của địa phương, đơn vị. Công tác tuyên truyền cần triển khai trên tất cả các “mặt trận”, kênh thông tin, bằng tất cả các phương thức. Kết hợp các kênh tuyên truyền truyền thống và hiện đại, phát huy các kênh tuyên truyền qua internet, mạng xã hội; huy động sự tham gia của từng cá nhân đảng viên và mỗi người dân.

*Ba là*, quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền có đủ bản lĩnh chính trị, năng lực, trình độ, tâm huyết làm công tác tuyên truyền. Phát huy vai trò của các đồng chí lão thành cách mạng, hưu trí, người có uy tín...

*Bốn là*, đẩy mạnh xã hội hoá, huy động các nguồn lực để tổ chức các hoạt động tuyên truyền, kỷ niệm; tăng cường quan tâm tổ chức các hoạt động tuyên truyền kỷ niệm ở các khu vực, địa bàn vùng cao, vùng xa; chú trọng tuyên truyền cho thế hệ trẻ.

*Năm là*, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, thi đua khen thưởng trong triển khai các hoạt động tuyên truyền kỷ niệm. Chủ động tổ chức đấu tranh phản bác các quan điểm, luận điệu sai trái, thù địch; ngăn chặn, xử lý việc phát tán thông tin xấu độc, xuyên tạc lịch sử, chống phá Đảng, Nhà nước theo quy định của pháp luật; kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

Với tinh thần khẩn trương, tích cực, trách nhiệm, đồng sức, đồng lòng của các cấp ủy đảng, chính quyền từ huyện đến cơ sở, Lễ hội kỷ niệm 140 năm Khởi nghĩa Yên Thế có sức lan tỏa mạnh mẽ, trở thành động lực cổ vũ, phát huy truyền thống anh hùng của nhân dân các dân tộc huyện Yên Thế, đẩy mạnh công tác bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa, quảng bá, phát triển du lịch huyện Yên Thế, góp phần tạo nên động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng quê hương Yên Thế giàu mạnh, văn minh./.

## MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU THỰC TẾ CỦA GIẢNG VIÊN KHOA XÂY DỰNG ĐẢNG HIỆN NAY

■ ThS.GVC Nguyễn Hải Ninh

Giảng viên khoa Xây dựng Đảng, Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang

Có thể khẳng định, thực tiễn đóng vai trò là cơ sở, động lực, mục đích của nhận thức, lý luận và là tiêu chuẩn kiểm tra sự đúng sai của nhận thức, lý luận. Việc nghiên cứu lý luận phải liên hệ với thực tiễn, học đi đôi với hành. Nếu xa rời thực tiễn sẽ dẫn đến sai lầm và đó là nguyên nhân của bệnh chủ quan, duy ý trí, giáo điều, máy móc, quan liêu. Ngược lại, nếu tuyệt đối hóa vai trò của thực tiễn sẽ rơi vào chủ nghĩa thực dụng và kinh nghiệm chủ nghĩa. Như vậy, nguyên tắc thống nhất giữa thực tiễn và lý luận phải là nguyên tắc cơ bản trong hoạt động thực tiễn và hoạt động lý luận; lý luận mà không có thực tiễn làm cơ sở và tiêu chuẩn để xác định tính chân lý của nó thì chỉ là lý luận suông. Ngược lại, thực tiễn mà không có lý luận khoa học, cách mạng soi sáng thì nhất định sẽ biến thành thực tiễn mù quáng.

Nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy, chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, thời gian qua, lãnh đạo Trường rất quan tâm đến công tác tổ chức đi nghiên cứu thực tế, xem đây là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng trong hoạt động chuyên môn của đội ngũ giảng viên. Ngay từ đầu năm, Trường yêu cầu các khoa, phòng xây dựng kế hoạch nghiên cứu thực tế gắn với thực hiện các đề tài khoa học, trình lãnh đạo Trường phê duyệt. Ngoài ra, Trường đã thường xuyên tổ chức cho đội ngũ giảng viên đi nghiên cứu thực tế tại nhiều địa phương trong và ngoài tỉnh. Quan tâm đưa giảng viên đi nghiên cứu thực tế có kỳ hạn (4 đến 6 tháng) tại các địa phương, cơ quan trong tỉnh. Phối hợp với các địa phương tạo điều kiện cho giảng viên tham dự các cuộc họp của Ban thường vụ huyện ủy, thành ủy... Kết quả đạt được đã đóng góp quan trọng vào việc nâng cao chất

lượng giảng dạy của đội ngũ giảng viên cả về lý luận và thực tiễn; qua mỗi năm, hoạt động nghiên cứu thực tế của Trường có những bước tiến bộ tích cực.

Khoa Xây dựng Đảng là một trong ba khoa chuyên môn của Trường, thực hiện nhiệm vụ giảng dạy ở 5 phần học trong chương trình đào tạo Trung cấp lý luận chính trị, gồm: “Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam”; “Xây dựng Đảng”; “Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội”; “Đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam”; “Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển tỉnh Bắc Giang”. Đội ngũ giảng viên của Trường nói chung và khoa Xây dựng Đảng nói riêng luôn ý thức được vai trò quan trọng của thực tiễn đối với hoạt động giảng dạy; một bài giảng có tính thuyết phục, thu hút học viên thì cần phải liên hệ những vấn đề diễn ra trong thực tế

cuộc sống; nêu lên thực trạng có liên quan đến nội dung bài giảng, rút ra những ưu điểm, khuyết điểm và đề ra các giải pháp để giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, dùng lý luận để giải quyết thực tiễn.

Thời gian qua, hoạt động nghiên cứu thực tế đã được giảng viên của Khoa Xây dựng Đảng đặc biệt quan tâm. Ngoài các chuyến nghiên cứu thực tế theo kế hoạch chung của Trường, của Khoa, đến nay đã có 3 giảng viên đã và đang được nhà trường cử đi nghiên cứu thực tế có kỳ hạn; 5 lượt giảng viên được tham dự các kỳ họp của Ban Thường vụ huyện ủy, thành ủy (Thành phố Bắc Giang, Lạng Giang, Hiệp Hòa, Tân Yên, Lục Ngạn). Các giảng viên của Khoa đều xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động đi thực tế hàng năm, trong đó xác định cụ thể mục đích, yêu cầu, nội dung, thời gian, địa điểm nghiên cứu gắn với chuyên môn giảng dạy của Khoa. Giảng viên trong Khoa khi đi nghiên cứu thực tế đã trao đổi, đề xuất được những khó khăn, thắc mắc của mình với địa phương và lắng nghe những tâm tư, nguyện vọng kể cả những thuận lợi và khó khăn của địa phương nhằm bổ

sung lượng kiến thức thực tế vào bài giảng của mình ngày càng phong phú và mới lạ hơn. Việc đi thực tế này diễn ra hàng năm, liên tục với nhiều nội dung khác nhau, giảng viên đã tiếp thu được nhiều kiến thức từ thực tiễn với tinh thần, thái độ nghiêm túc, cầu thị; nội dung liên hệ thực tế luôn được đổi mới, tránh được sự trùng lặp và tạo được hiệu ứng chính là kích thích được người học, thông qua đó giảng viên cũng từng bước góp phần nâng cao chất lượng bài giảng của mình.

Tuy nhiên, hoạt động nghiên cứu thực tế của giảng viên trong Khoa vẫn còn những hạn chế nhất định:

*Thứ nhất*, trách nhiệm của một số giảng viên đối với hoạt động nghiên cứu thực tế chưa cao. Một số giảng viên còn chưa nhận thức đầy đủ về vai trò và tầm quan trọng của hoạt động nghiên cứu thực tế. Hoạt động nghiên cứu thực tế của cá nhân thường thực hiện tập trung vào những tháng cuối năm với mục đích đảm bảo giờ định mức. Khoa chưa có cơ chế đến công tác kiểm tra, giám sát đi nghiên cứu tại địa phương. Việc viết và nộp báo cáo thường không đúng thời

hạn quy định. Giảng viên đi nghiên cứu thực tế ở cơ sở thường chọn nơi quen biết, dễ đi, dễ đến, về địa phương nghe báo cáo hoặc xin báo cáo.

*Thứ hai*, chất lượng các báo cáo thực tế của giảng viên còn hạn chế về nội dung đánh giá. Vẫn còn có những báo cáo chưa đúng về thể thức, chưa sát với mục tiêu, yêu cầu nghiên cứu, nhiều báo cáo nghiên cứu thực tế viết chưa sâu, chưa đầu tư về thời gian và tâm huyết. Đa số các giải pháp, kiến nghị của các báo cáo nghiên cứu thực tế còn chung chung, thiếu sáng tạo. Vì vậy, kiến thức giảng viên lĩnh hội trong nghiên cứu thực tế cũng như chất lượng của báo cáo thực tế chưa có nhiều giá trị khoa học và ứng dụng cao trong thực tiễn.

*Thứ ba*, công tác ứng dụng kết quả sau nghiên cứu thực tế của giảng viên còn hạn chế. Những giải pháp, kiến nghị với địa phương, đơn vị chưa được áp dụng trở lại thực tiễn. Chưa có sự kiểm tra, giám sát việc đưa sản phẩm của nghiên cứu thực tế vào trong bài giảng của giảng viên.

Để góp phần nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu

thực tế, cần thực hiện tốt một số giải pháp cơ bản sau:

*Một là*, tiếp tục nâng cao hơn nữa nhận thức cho đội ngũ giảng viên của Khoa về ý nghĩa, tầm quan trọng của hoạt động đi nghiên cứu thực tế đối với nâng cao chất lượng đào tạo của Trường. Các giảng viên nhận thấy được hoạt động giảng dạy và hoạt động nghiên cứu thực tế là hai nhiệm vụ có mối quan hệ chặt chẽ và tác động qua lại với nhau. Từ đó, mỗi giảng viên phải tự giác, tích cực tham gia tốt hoạt động đi thực tế; xem đây là một trong những công việc quan trọng trong công tác chuyên môn, phải dành quỹ thời gian hợp lý, thực hiện một cách chủ động, thường xuyên, liên tục, chứ không thể làm qua loa, chiếu lệ cho xong.

*Hai là*, khi xây dựng kế hoạch nghiên cứu thực tế của Khoa, cần đảm bảo tính khoa học và tính khả thi; đây là vấn đề có ý nghĩa quan trọng liên quan đến chất lượng nội dung nghiên cứu thực tế. Kế hoạch nghiên cứu thực tế phải cụ thể, phù hợp với nội dung chuyên môn của Khoa và năng lực

của từng giảng viên; tránh đưa ra những vấn đề nghiên cứu chung chung hoặc quá rộng. Kế hoạch nghiên cứu thực tế cần gửi trước đề địa phương có cơ sở chuẩn bị nội dung báo cáo.

*Ba là*, cần đa dạng hóa các phương pháp tiếp cận thực tế, từ thu thập thông tin qua các báo cáo, trao đổi trực tiếp với địa phương đến tổ chức đi tham quan các mô hình tiêu biểu. Đây là những kiến thức thực tiễn vô cùng sinh động để giảng viên có thể đưa vào trong bài giảng của mình.

*Bốn là*, trong quá trình đi nghiên cứu thực tế, giảng viên cần phát huy tinh thần trách nhiệm; lắng nghe, ghi chép cẩn thận và trao đổi trực tiếp với cán bộ địa phương, nỗ lực, tìm tòi, phát hiện những vấn đề có tính thời sự, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của mình và của Trường để xây dựng các ý tưởng khảo sát và viết báo cáo thu hoạch; vận dụng những kiến thức thực tiễn thu thập được để phân tích, minh họa, làm rõ các vấn đề lý luận cho từng chuyên đề

lên lớp, từ đó góp phần nâng cao chất lượng bài giảng.

*Năm là*, cần phải đa dạng hoá hoạt động nghiên cứu thực tế. Ngoài việc các khoa, phòng đi đến địa phương để nghiên cứu trực tiếp thì lãnh đạo Trường tiếp tục phối hợp với các địa phương, đơn vị tạo điều kiện cho đội ngũ giảng viên của khoa được tham gia các hội nghị, hội thảo (trong phạm vi cho phép) của các địa phương, sở, ban, ngành và đặc biệt các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh để cung cấp thêm thông tin, số liệu thực tiễn.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp nêu trên sẽ góp phần xây dựng đội ngũ giảng viên của khoa Xây dựng Đảng vững vàng về lý luận, phong phú về kiến thức thực tiễn, thông thạo về kỹ năng, có thêm bề dày kinh nghiệm đảm bảo cho công tác giảng dạy lý luận chính trị đáp ứng yêu cầu lý luận gắn liền với thực tiễn; nâng cao chất lượng giảng dạy, chất lượng đào tạo, bồi dưỡng của khoa Xây dựng Đảng nói riêng và Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang nói chung./.

## CUỘC CHIẾN CHỐNG RÁC THẢI NHỰA CỦA VIỆT NAM NHÌN TỪ THỰC THI CHÍNH SÁCH ĐẾN HIỆU QUẢ



ThS. GVC Lê Đình Vĩ  
Phó Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang

Việt Nam đang có những nỗ lực rất lớn để giải quyết thách thức do rác thải nhựa gây ra, mục tiêu đó là: Tất cả mọi tầng lớp xã hội, từ người dân tới doanh nghiệp, cần có ý thức không sử dụng những đồ dùng bằng nhựa mà thay thế bằng những vật liệu thân thiện môi trường khác. Có như vậy, công cuộc giảm thiểu rác thải nhựa của Việt Nam nói riêng và toàn thế giới nói chung mới đạt được kết quả. Nhưng mấu chốt ở đây là việc thực thi và hiệu quả.

Việt Nam đang vật lộn với cuộc khủng hoảng rác thải nhựa nghiêm trọng. Mỗi năm, ở Việt Nam thải ra 1,8 triệu tấn rác thải nhựa, trong đó khoảng 1/3 thải ra đại dương. Điều này chiếm 6% ô nhiễm nhựa biển toàn cầu và khiến chúng ta trở thành nước phát thải nhựa biển lớn thứ tư thế giới. Tình trạng này không chỉ làm trầm trọng thêm những thách thức về môi trường của Việt Nam mà còn phủ bóng đen lên danh tiếng quốc tế, vào thời điểm chúng ta đã cam kết mạnh mẽ về phát triển bền

vững và chuyển đổi xanh. Để hỗ trợ tham vọng của Việt Nam đạt được mức phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050, Hiệp hội Đối tác Chuyển đổi Năng lượng Đông Nam Á (ETP) đã tổ chức Hội thảo Khởi động Làm mát Xanh và Hội thảo nhỏ về nghiên cứu Net-Zero vào tháng 5 năm 2023, nhằm đẩy nhanh quá trình chuyển đổi của đất nước từ sử dụng nhiên liệu hóa thạch các nguồn năng lượng tái tạo, để thúc đẩy hành động vì những mục tiêu mà Việt Nam đã đặt ra.

Đảng Cộng sản Việt Nam coi việc xử lý rác thải nhựa là “nhiệm vụ ưu tiên”, được quy định cụ thể trong các văn bản chính sách cấp cao nhất của Việt Nam, như Nghị quyết 36 của Trung ương về kinh tế biển và Chỉ đạo số 33 của Thủ tướng Chính phủ về xử lý rác thải nhựa, chất thải. Cựu Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc cũng phát động chiến dịch toàn quốc chống rác thải nhựa, câu chuyện thường dành cho những nhiệm vụ chính trị quan trọng nhất. Có

thể thấy được Chính phủ Việt Nam đã dành sự quan tâm đặc biệt thông qua những cam kết quốc tế và hành động mạnh mẽ nhằm đóng góp vào nỗ lực toàn cầu để giải quyết thách thức to lớn này, hướng đến môi trường trong lành và sự phát triển bền vững cho các thế hệ mai sau.

Giải quyết rác thải nhựa ở Việt Nam bao gồm việc giải quyết các thách thức phức tạp từ ba nguồn chính: sản xuất công nghiệp, tiêu dùng hộ gia đình và phế liệu nhựa nhập khẩu. Mỗi giải pháp đều yêu cầu các giải pháp chính sách phù hợp và đưa ra những thách thức khác nhau.

Sau khi Luật Bảo vệ Môi trường sửa đổi có hiệu lực vào năm 2022, Việt Nam trở thành một trong những quốc gia Đông Nam Á đầu tiên thực thi chính sách Trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất (EPR). Việt Nam đã đưa ra Kế hoạch hành động quốc gia đặc biệt hướng tới rác thải nhựa trên biển, với mục tiêu giảm 50% vào năm 2025. Việt Nam cũng đã ban hành quy

định chi tiết về EPR thông qua Nghị định số 08/2022/ND-CD, Quy định này yêu cầu nhà sản xuất và nhập khẩu phải quản lý toàn bộ vòng đời sản phẩm của mình thông qua tái chế hoặc đóng góp vào Quỹ Bảo vệ Môi trường Việt Nam. Đến tháng 1 năm 2024, EPR sẽ áp dụng cho lốp, ắc quy, dầu máy và các sản phẩm sử dụng túi nhựa. Nó sẽ áp dụng cho thiết bị điện tử vào năm 2025 và ô tô vào năm 2027, Chính phủ đã thiết lập một khung pháp lý mạnh mẽ để giải quyết cuộc khủng hoảng rác thải nhựa. Tuy nhiên, thử thách thực sự nằm ở việc thực hiện và thực thi các chính sách này, cũng như việc thay đổi hành vi của người tiêu dùng hướng tới lối sống thân thiện với môi trường hơn.

Tuy nhiên, tính thực tiễn của việc thực thi EPR trong một khoảng thời gian hạn chế vẫn còn nhiều nghi vấn. Trước tiên, điều này sẽ đòi hỏi sự thay đổi cơ bản trong nhận thức về Việt Nam như một cơ sở sản xuất chi phí thấp với các tiêu chuẩn môi trường lỏng lẻo, đi theo thu hút đầu tư nước ngoài, là một trong những chỉ tiêu quan trọng để đánh giá thành công của nền kinh tế trong các báo cáo cuối năm, tạo công ăn việc làm, đẩy mạnh xuất khẩu và góp phần đáng kể vào cán cân thanh toán

quốc tế của Việt Nam. Tuy nhiên trong niềm vui ấy vẫn còn nhiều nỗi lo triền miên và đang đặt ra nhiều thách thức, đó là vấn đề ô nhiễm môi trường do hoạt động đầu tư ngày càng trở nên nghiêm trọng.

Nghiên cứu đánh giá về tình hình tuân thủ chính sách pháp luật bảo vệ môi trường do Trường Đại học Kinh tế Quốc dân thực hiện năm 2022 có đến 60% tổng số doanh nghiệp FDI xả thải vượt quy chuẩn, trong đó 23% vượt quy chuẩn cho phép từ 5 - 12 lần, Gần 70% doanh nghiệp FDI cho biết, đầu tư vào Việt Nam sẽ tiết kiệm chi phí về môi trường từ 10 - 50% so với đầu tư ở nước họ. Viện Nghiên cứu Quản lý kinh tế Trung ương (CIEM) đã công bố nghiên cứu tác động môi trường của khu vực FDI tại Việt Nam cảnh báo ngày càng nhiều dấu hiệu đáng lo. Điển hình như vụ Công ty Vedan Việt Nam xả thải, gây ô nhiễm trên sông Thị Vải (Đồng Nai). Với việc xả chui 100.000m<sup>3</sup> nước thải độc ra sông mỗi tháng, bán kính ô nhiễm rộng tới 10km dọc bờ sông Thị Vải, Vedan đã làm thiệt hại gần 2.700ha nuôi trồng thủy sản của Đồng Nai, TP. Hồ Chí Minh và Bà Rịa – Vũng Tàu. Mới đây nhất, Công ty TNHH Gang thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh

thuộc Đài Loan đã xả thải hủy hoại nghiêm trọng môi trường biển 4 tỉnh miền Trung (Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên – Huế) mà hậu quả cho đến ngày nay vẫn còn những ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường. Điều này càng được nhấn mạnh bởi thực tế là 68% công ty có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tại Việt Nam bị phát hiện vi phạm các quy định về môi trường. Ngoài ra, có vẻ như việc thực thi chính sách EPR của Việt Nam đã có hiệu lực mà không có sự tham vấn đầy đủ với các doanh nghiệp mà nó ảnh hưởng. Điều này đã làm dấy lên những lời phàn nàn về phí tái chế cắt cổ và không thực tế. Cộng thêm những thách thức này là cơ sở hạ tầng tái chế còn hạn chế của Việt Nam, chỉ có khả năng xử lý 1/3 tổng lượng rác thải nhựa. Do đó, chính sách EPR có nguy cơ trở nên kém hiệu quả - về mặt lý thuyết là hợp lý nhưng thực tế lại không thể thực thi được. Trong kịch bản như vậy, thay vì thúc đẩy phát triển bền vững, nó có thể trở thành một trở ngại quan liêu khác cho doanh nghiệp.

Giải quyết vấn đề tiêu dùng của hộ gia đình, đặc biệt là các sản phẩm nhựa sử dụng một lần chiếm 72% lượng rác thải nhựa của Việt Nam, đặt ra



những thách thức không kém. Chính phủ đã áp dụng cách tiếp cận mạnh mẽ từ phía cung, lên kế hoạch cấm sản xuất và nhập khẩu túi nhựa dùng một lần vào năm 2026. Điều này mở rộng sang các cơ sở bán lẻ như siêu thị, khách sạn, nhà hàng và khu nghỉ dưỡng. Nhiều chiến dịch nâng cao nhận thức khác nhau cũng đã được triển khai để khuyến khích lối sống không nhựa của người tiêu dùng. Tuy nhiên, tác động của các biện pháp này vẫn còn hạn chế. Trung bình, mỗi hộ gia đình trong số 26 triệu hộ gia đình trên cả nước sử dụng 1 kg túi nhựa mỗi tháng và 80% trong số đó cuối cùng sẽ bị vứt bỏ. Một sự thay đổi chính sách gần đây yêu cầu phải phân loại rác thải nhựa tại nguồn vào năm 2025 để giúp giải quyết vấn đề này. Tuy nhiên, xem xét những thất bại trước đây trong việc thực thi các quy định tương tự, hiệu quả của sáng kiến mới này vẫn chưa được xác định.

Nguồn rác thải nhựa lớn thứ ba của Việt Nam là phế liệu nhựa nhập khẩu. Vấn đề này ít được chú ý cho đến năm 2018, khi các container rác nhập khẩu không có người nhận tại các cảng lớn của Việt Nam đã gây phần nộ trong dư luận. Kịch bản này diễn ra sau lệnh cấm nhập khẩu rác thải nhựa của Trung

Quốc vào năm 2017, khiến Việt Nam, cùng với các quốc gia Đông Nam Á khác như Thái Lan và Indonesia, dễ trở thành bãi rác mới. Năm 2018, Việt Nam chứng kiến lượng rác thải nhựa nhập khẩu tăng 62%, xu hướng này buộc chính phủ phải thực hiện các biện pháp nghiêm ngặt. Bất chấp những nỗ lực này, Việt Nam vẫn được xếp hạng là nước nhập khẩu phế liệu nhựa lớn thứ năm thế giới tính đến cuối năm 2022. Do phế liệu nhập khẩu chiếm tới 25% tổng lượng rác thải nhựa của Việt Nam, xu hướng này càng làm trầm trọng thêm áp lực đối với hoạt động tái chế vốn đã quá căng thẳng của nước này.

Đối mặt với tình trạng khó xử phức tạp về rác thải nhựa của Việt Nam đòi hỏi phải có một chiến lược đa hướng. Về mặt chính sách, chính phủ đã thiết lập một khung pháp lý mạnh mẽ để giải quyết cuộc khủng hoảng rác thải nhựa. Tuy nhiên, thử thách thực sự nằm ở việc thực hiện và thực thi các chính sách này. Hơn nữa, việc thay đổi hành vi của người tiêu dùng theo hướng lối sống thân thiện với môi trường hơn cũng là một thách thức. Chính phủ đã đưa ra nhiều biện pháp nghiêm ngặt, bao gồm phạt nặng nếu xả rác và không phân loại rác đúng cách, cũng như đề xuất

dịch vụ cộng đồng bắt buộc đối với những người vi phạm. Tuy nhiên, các nghiên cứu trường hợp ở Nhật Bản và Đức đã chỉ ra rằng ngoài các biện pháp trừng phạt (“cây gậy”), các biện pháp khuyến khích (“củ cà rốt”) cũng rất cần thiết. Ví dụ: người tiêu dùng có thể được khuyến khích tái chế chai nhựa nếu họ được hoàn tiền khi trả lại. Làm cho các cơ sở tái chế dễ tiếp cận hơn ở các địa điểm công cộng cũng là điều cần thiết. Về lâu dài, bắt buộc phải tích hợp “ba R” (Giảm thiểu, Tái sử dụng và Tái chế) vào các chuẩn mực xã hội.

Sự tham gia của khu vực tư nhân và các tổ chức xã hội dân sự (CSO) là rất quan trọng trong việc củng cố những nỗ lực của chính phủ trong các lĩnh vực này. Do đó, việc thiếu hỗ trợ cho các doanh nghiệp tái chế tư nhân và các cuộc đàn áp gần đây đối với các tổ chức phi chính phủ về môi trường không chỉ cản trở năng suất trong quản lý chất thải mà còn làm suy yếu tiềm năng của các giải pháp hiệu quả, hướng đến xã hội.

Hơn nữa, xem xét tính chất xuyên quốc gia của ô nhiễm nhựa – với sáu quốc gia Đông Nam Á nằm trong số mười quốc gia gây ô nhiễm nhựa biển hàng đầu toàn cầu – thì

nhu cầu cấp thiết phải tăng cường hợp tác trong ASEAN. Năm 2021, ASEAN đã đưa ra Kế hoạch hành động khu vực về chống rác thải biển ở các quốc gia thành viên ASEAN (2021-2025) (RAP). Kế hoạch này được hỗ trợ và tài trợ bởi Ngân hàng Thế giới và quỹ ủy thác đa nhà tài trợ PROBLUE, bao gồm việc xây dựng một nền tảng khu vực về kiến thức EPR. Điều này sẽ thúc đẩy nỗ lực của Việt Nam trong việc chống rác thải nhựa. Hơn nữa, bằng cách hợp tác với các nước láng giềng, Việt Nam có cơ hội áp dụng và áp dụng các thông lệ tốt như chương trình hoàn trả tiền đặt cọc theo kế hoạch của Singapore và Quan hệ đối tác công tư của Thái Lan về quản lý rác thải và nhựa. Ngoài ra, hợp tác khu vực có thể tạo điều kiện thuận lợi cho việc tập hợp các nguồn lực và chuyên môn, như trường hợp RAP. Điều này sẽ có lợi cho Việt Nam và Đông Nam

Á trong việc giải quyết thách thức chung về môi trường.

Tỉnh Bắc Giang đặt mục tiêu đến năm 2025 phấn đấu duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) nằm trong nhóm các tỉnh, thành dẫn đầu cả nước; đẩy mạnh chuyển đổi mô hình tăng trưởng từ chiều rộng sang chiều sâu; phát triển toàn diện trong đó lấy mục tiêu phát triển con người làm trọng tâm; tiếp tục tập trung đẩy mạnh thu hút đầu tư, mở rộng quy mô GRDP, phấn đấu nằm trong nhóm 15 tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước. Trên thực tế hiện nay đang đứng thứ 11 trong các tỉnh, thành về quy mô kinh tế, chúng ta đang tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, gắn với tăng cường hợp tác với các nước trong cộng đồng ASEAN, khu vực và trên thế giới để tranh thủ cơ hội đẩy mạnh thu hút đầu tư nguồn vốn FDI. Tập trung thu hút đầu tư trên cả 3 lĩnh vực

công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ, trong đó ưu tiên các dự án có sức lan tỏa lớn, có khả năng liên kết với doanh nghiệp trong nước để hình thành và phát triển các cụm liên kết ngành, có công nghệ tiên tiến, suất đầu tư cao, sử dụng ít lao động, đóng góp nhiều cho ngân sách; kiên quyết từ chối các dự án sử dụng lãng phí tài nguyên, có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường. Những vấn đề thực tiễn nêu trên sẽ là những bài học cho tỉnh Bắc Giang trong việc hoạch định chính sách, thực thi chính sách hướng tới hiệu quả thiết thực trong việc xử lý rác thải mà chúng ta đã, đang và sẽ tiếp tục phải đối diện trong điều kiện phát triển kinh tế, xã hội, đặc biệt là thu hút đầu tư FDI./.

---

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

<https://moit.gov.vn/bao-ve-moi-truong/no-luc-giam-thieu-rac-thai-nhua.html>

<https://vietnam.un.org/en/236315-supporting-viet-nam%E2%80%99s-energy-transition-ambitions>

<https://dangcongsan.vn/xa-hoi/giai-quyet-o-nhiem-rac-thai-nhua-huong-toi-su-phat-trien-ben-vung-651162.html>

<https://www.southpole.com>

# VAI TRÒ CỦA VIỆC XÂY DỰNG PHONG CÁCH GIẢNG VIÊN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH BẮC GIANG

■ ThS. GVC Nguyễn Thị Ngọc Hà  
Khoa Nhà nước và Pháp luật, Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang

Usinxki - một nhà giáo dục danh tiếng từng nói: “Nhân cách của người thầy là sức mạnh có ảnh hưởng to lớn đối với học sinh, sức mạnh đó không thể thay thế bằng bất kỳ cuốn sách giáo khoa nào, bất kỳ câu chuyện châm ngôn đạo đức, bất kỳ một hệ thống khen thưởng hay trách phạt nào khác”. Nhân cách cao quý ấy đã khai thông và dìu dắt con đường tri thức và phương cách sống của mỗi người trò. Chính vì vậy, trong công tác giáo dục nói chung và công tác giảng dạy ở Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang nói riêng, việc bồi dưỡng, rèn luyện nhân cách và phong cách giảng viên Trường Chính trị phải được thực hiện thường xuyên và song hành bởi phong cách gắn liền với nhân cách. Nhân cách là nội dung bên trong, phong cách là hệ thống các dấu hiệu đặc trưng hoạt động ở một cá nhân cụ thể được quy định bởi các đặc điểm nhân cách cá nhân của người đó. Người giảng viên ngoài việc rèn luyện nhân cách thì phải có phong cách chuẩn mực mới định hướng, dẫn dắt được cho học viên.

Lý luận có vai trò đặc biệt quan trọng trong định hướng, dẫn dắt hoạt động thực tiễn trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Trong mọi giai đoạn cách mạng, việc học tập lý luận chính trị là một yêu cầu cần thiết và thường xuyên. Để việc học tập lý luận cá chính trị đạt hiệu quả cao, cần nhìn nhận đúng vai trò và vị trí của người giảng viên- người dẫn dắt, định hướng trong công tác giáo dục tư tưởng chính trị. Ngoài việc nắm vững tri thức chuyên ngành và liên ngành, cập nhật thường xuyên những tri thức mới, giảng viên cần phải xây dựng cho mình phong cách giảng viên giảng dạy lý luận chính trị. Theo Từ điển Tiếng Việt thì phong cách là những lối, những cung cách sinh hoạt, làm việc, hoạt động, xử sự tạo nên cái riêng của mỗi người hay một loại người nào đó<sup>1</sup>. Có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến việc xây dựng phong cách cá nhân nhưng có thể xét ở hai khía cạnh hình thành đó là yếu tố khách quan và chủ quan. Yếu tố khách quan có thể là hoàn cảnh lịch sử,

môi trường công tác, giáo dục gia đình và nhà trường. Yếu tố chủ quan bao gồm yếu tố tâm lý, năng lực, trình độ. Một trong những yếu tố chủ quan ảnh hưởng đến sự hình thành phong cách của mỗi người chính là yếu tố tâm lý của cá nhân đó. Việc xây dựng phong cách giảng viên Trường Chính trị thực sự cần thiết trong giai đoạn hiện nay bởi xuất phát từ các yếu tố sau:

*Một là, phong cách giảng viên chính là yếu tố then chốt quyết định chất lượng giảng dạy của nhà trường*

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng khẳng định: “Nhiệm vụ giáo dục là rất quan trọng và vẻ vang, nếu không có thầy giáo thì không có giáo dục... không có giáo dục, không có cán bộ thì không nói gì đến kinh tế - văn hóa”. Để làm tròn nhiệm vụ vẻ vang đó, Hồ Chí Minh đòi hỏi “thầy giáo xứng đáng là thầy giáo”, xứng đáng với danh hiệu “Người kỹ sư tâm hồn”. Muốn làm được điều đó, mỗi giảng viên Trường chính trị phải không ngừng trau dồi đạo đức, chuyên môn, tâm huyết với nghề, có trách nhiệm với công

<sup>1</sup> Hoàng Phê (1994), Từ điển Tiếng Việt, NXB Khoa học xã hội - Trung tâm từ điển học, Hà Nội - Việt Nam.

việc...Đặc biệt mỗi lời nói, cử chỉ, cách ứng xử của giảng viên phải là tấm gương sáng cho học viên, bởi “Một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền”. Giảng viên là những người mở mang tri thức. Giảng viên tốt thì ảnh hưởng tốt; ngược lại một hành vi xấu của giảng viên có thể làm tổn thương, làm mất niềm tin với học viên.

Khi nhận thức được vai trò quan trọng của nghề nghiệp, mỗi giảng viên trong nhà trường sẽ tự nhìn nhận lại mình để không ngừng cố gắng xứng đáng với công việc đồng thời tự bồi dưỡng, rèn luyện để nâng cao năng lực, phẩm chất đáp ứng với nhiệm vụ được giao. Đặc biệt hiện nay khi trí tuệ nhân tạo phát triển sẽ tác động một cách căn bản tới hoạt động giáo dục lý luận chính trị thì giảng viên phải là những người có sự phù hợp và linh hoạt trong phong cách giảng dạy. Mỗi giảng viên phải không ngừng nghiên cứu lý luận, tìm hiểu thực tiễn, nhất là những mô hình mới, kinh nghiệm hay để phương pháp giảng dạy lý luận chính trị gắn với ứng dụng thực tế.

*Hai là, xây dựng phong cách giảng viên sẽ góp phần xây dựng môi trường giáo dục thân thiện*

Một môi trường giáo dục thân thiện là vấn đề đang rất được quan tâm trong xã hội ngày nay. Đó là môi trường giáo dục

mà người học được tôn trọng, đối xử công bằng, bình đẳng và nhân ái. Trong quá trình học tập tại Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang học viên phải được lắng nghe, bao dung, chia sẻ và hỗ trợ trong trường hợp cần thiết, bởi học viên trường chính trị là những người đã trưởng thành, có kinh nghiệm, có học thức và có cả địa vị xã hội. Để có được môi trường đó thì yếu tố quan trọng nhất phải là giảng viên với cách ứng xử chuẩn mực, nhân văn như chia sẻ thông tin, tri thức với đồng nghiệp; tôn trọng và lắng nghe ý kiến của đồng nghiệp, học viên...

Khi mỗi giảng viên thực hiện nghiêm túc Quyết định số 5029/QĐ-HVCTQG (26/10/2017) của Giám đốc học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh ban hành về quy tắc ứng xử của Học viện và các Trường Chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Quyết định số 314- QĐ/TCT (23/6/2022) của Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang về ban hành quy chế ứng xử văn hóa trường Đảng sẽ góp phần xây dựng môi trường học tập thân thiện phù hợp với đặc thù của trường chính trị tỉnh.

*Ba là, xây dựng phong cách giảng viên sẽ góp phần xây dựng văn hóa trường Đảng- yếu tố quan trọng góp phần nâng cao uy tín, chất lượng công tác*

*đào tạo bồi dưỡng tại trường Chính trị tỉnh Bắc Giang*

Văn hóa trường Đảng là toàn bộ những giá trị mang tính chuẩn mực về tri thức, niềm tin, giá trị, thói quen, lý tưởng, truyền thống... được đội ngũ công chức, viên chức thừa nhận và làm theo nhằm: “Giữ gìn, phát huy truyền thống, bản sắc văn hóa Trường Đảng: Tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc; cống hiến trong thực thi công vụ; cầu thị, sáng tạo, chất lượng trong đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học; kỷ cương nơi công sở; văn minh trong ứng xử”<sup>2</sup>.

Như vậy văn hóa trường Đảng được tạo được tạo nên bởi nhiều yếu tố trong đó có phong cách của đội ngũ giảng viên. Phong cách ấy được thể hiện qua sự chuyên nghiệp trong giao tiếp, ứng xử; phương pháp làm việc khoa học; trang phục... Khi ứng xử với học viên phải có thái độ lịch sự, đúng mực khi giao tiếp; thể hiện phong cách mẫu mực trên giảng đường và trong cuộc sống; không gợn ý tặng quà. Trong ứng xử với đồng nghiệp thì hợp tác để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; chia sẻ tri thức, kinh nghiệm; tôn trọng, góp ý thẳng thắn, đúng mực; không phân biệt, xúc phạm danh dự của đồng nghiệp

<sup>2</sup> Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII của Đảng.

dưới mọi hình thức; bảo đảm sự đoàn kết trong cơ quan. Đối với công việc thì đảm bảo thời gian làm việc đúng quy định; luôn có ý thức giữ gìn uy tín, danh dự của cơ quan, đơn vị và bản thân; thực hiện nghiêm kỷ luật phát ngôn; chống lại những lời nói và việc làm sai trái, xuyên tạc, phản động. Đặc biệt với chính bản thân mình thì thể hiện trí tuệ, bản lĩnh, trách nhiệm cá nhân và hiệu quả trong công việc; chủ động cập nhật kiến thức mới, không ngừng học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; đáp ứng yêu cầu công việc; tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, nghiên cứu.

Bên cạnh đó trang phục công sở cũng là một yếu tố quan trọng của giao tiếp, góp phần xây dựng văn hóa trường Đảng. Cổ nhân có câu “y phục xứng ki đức”, có nghĩa là mình phải ăn mặc sao cho thích hợp với công việc và môi trường mình ở, nơi mình đến. Trang phục công sở cũng vậy, phải kín đáo, gọn gàng, thanh thoát, lịch lãm sẽ khiến mỗi giảng viên tự tin trong giao tiếp, chiếm được thiện cảm của người khác. Trang phục công sở ở Trường Đảng đòi hỏi khác khè hơn những nơi khác, là nơi thể hiện một phong thái lịch sự, trang nhã của người giảng viên.

Để xây dựng văn hóa trường Đảng, giảng viên cũng nên tránh những điều ảnh hưởng không

tốt phong cách nhà giáo như: Đến lớp muộn giờ, trang phục luộm thuộm; thái độ lạnh lùng, kiêu ngạo, xa cách; nghe và nói chuyện điện thoại trên lớp; nói xấu đồng nghiệp, lãnh đạo...

Bốn là, xây dựng phong cách giảng viên Trường Chính trị sẽ góp phần ngăn ngừa các biểu hiện suy thoái về tư tưởng, đạo đức trong đội ngũ giảng viên

Giảng viên Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang vừa là người giáo viên, người nghiên cứu khoa học vừa tham gia đào tạo cho đội ngũ cán bộ địa phương nên đội ngũ này phải là những người có lập trường, quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng và mẫu mực về phẩm chất đạo đức, lối sống. Tuy nhiên thời gian qua do những tác động từ các mặt tiêu cực của quá trình toàn cầu hóa và mặt trái của cơ chế kinh tế thị trường phần nào cũng ảnh hưởng đến đời sống của một số giảng viên. Vì vậy việc xây dựng phong cách giảng viên Trường Chính trị sẽ giúp mỗi người biết đặt lợi ích tập thể lên trên lợi ích cá nhân; trau dồi về đạo đức, hoàn thiện về lối sống và nỗ lực về chuyên môn nghiệp vụ nhằm góp phần thực hiện nhiệm vụ chính trị của nhà trường.

Có thể khẳng định việc xây dựng phong cách giảng viên không những góp phần xây dựng và phát triển Trường

Chính trị tỉnh Bắc Giang đạt chuẩn theo Quy định số 11-QĐ/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về Trường Chính trị chuẩn mà nó còn một trong các căn cứ để nhà trường đánh giá, xếp hạng, bố trí, sử dụng đội ngũ giảng viên. Đối với nhà trường việc phân loại để sử dụng có hiệu quả đội ngũ giảng viên là rất quan trọng. Muốn đánh giá được đúng thì cần phải có những tiêu chí cụ thể và phù hợp với từng yêu cầu của vị trí việc làm đảm nhận. Do đó đối với đánh giá đội ngũ giảng viên của Nhà trường, cần thiết phải có những tiêu chuẩn mang tính bắt buộc và những tiêu chí mang tính nâng cao- là định hướng cho các giảng viên phấn đấu. Chính vì vậy việc xây dựng phong cách giảng viên Trường chính trị tỉnh Bắc Giang là việc làm không phải một sớm một chiều và càng không phải chỉ xây dựng tại một thời điểm nhất định, mà đây là việc phải làm thường xuyên, lâu dài, thậm chí phải thực hiện suốt đời khi vẫn còn mang trong mình trọng trách “giảng viên”. Và cũng không phải là việc dễ làm, có thể làm ngay được, mà đòi hỏi sự quyết tâm cao của bản thân mỗi người giảng viên. Vì thế, cần ý thức, rèn luyện mỗi ngày để hoàn thành sứ mệnh, hình ảnh của người giảng viên trường chính trị./.

## MỘT SỐ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ VĂN HÓA CÔNG SỞ TẠI TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH BẮC GIANG TRONG THỜI GIAN QUA

■ ThS. Nguyễn Thùy Linh  
Khoa Nhà nước và Pháp luật, Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang

Năm 1951, Tỉnh ủy Bắc Giang đã lập Trường Đảng của tỉnh mang tên Trường Đảng Phùng Chí Kiên là tiền thân của Trường Chính trị tỉnh ngày nay, trải qua quá trình xây dựng và phát triển cụm từ “*Trường Đảng*” vẫn là tên gọi quen thuộc mà trong đời sống công vụ, trong suy nghĩ của người dân khi nói đến một công sở thực hiện chức năng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. Từ nguồn gốc hình thành đó đã tạo nên những giá trị đặc trưng của Trường Chính trị với các công sở khác, trong đó có yếu tố văn hóa Trường Đảng. Xây dựng văn hóa Trường Đảng là phương thức để khẳng định uy tín, bản sắc văn hóa riêng của đơn vị được giao trọng trách trong sự nghiệp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và nghiên cứu lý luận chủ nghĩa Mác-Lênin - yếu tố quan trọng quyết định sự thành bại của sự nghiệp cách mạng cũng như sự thành

công của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn hiện nay.

Trong thời gian qua, việc thực hiện các quy định về văn hóa công sở tại Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang luôn được Đảng ủy, Ban Giám hiệu quan tâm, chỉ đạo và coi đây là một nội dung cốt lõi trong việc tạo lập và vận hành tổ chức, thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị được giao. Nhà trường đã quán triệt và triển khai thực hiện các nội dung được quy định trong các văn bản như: Luật cán bộ, công chức; Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức (có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2020); Chỉ thị số 05/2008/CT-TTg ngày 31/01/2008 về việc nâng cao hiệu quả sử dụng thời giờ làm việc của cán bộ, công chức, viên chức nhà nước, Chỉ thị 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 về

tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước; Quyết định 45/2018/QĐ-TTg ngày 09/11/2018 quy định chế độ họp trong hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan thuộc hệ thống hành chính nhà nước; Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Văn hóa công vụ; Quyết định số 5029/QĐ-HVCTQG ngày 26/10/2017 Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh ban hành quy chế ứng xử văn hóa của Học viện chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh và các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và mới đây nhất là Quyết định số 733/QĐ-TTg ngày 14/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch tổ chức phong

trào thi đua thực hiện văn hóa công sở giai đoạn 2019-2025; Kế hoạch số 125/KH-UBND ngày 28/1/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về tổ chức phát động phong trào thi đua “nụ cười công sở” trong cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, Trường đã ban hành Kế hoạch số 17-KH/TCT phát động phong trào thi đua “nụ cười công sở” trong công chức, viên chức, người lao động giai đoạn 2021-2025.

Bên cạnh việc thực hiện các quy định, nhà trường đã cụ thể hóa và triển khai các nội dung liên quan đến văn hóa công sở cụ thể tại các quy chế, quy định của Nhà trường nhằm tạo sự chuyển biến tích cực trong môi trường làm việc văn minh, chuyên nghiệp, góp phần xây dựng đơn vị, cơ quan và nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, giảng viên, nhân viên, từng bước cải thiện môi trường làm việc của nhà trường, xây dựng một nề nếp làm việc khoa học, có kỷ cương, dân chủ và tạo động lực thúc đẩy để cán bộ, giảng viên, nhân viên cống hiến hết mình cho sự nghiệp chung nhà trường; không khí làm việc cởi mở, thân tình, quy trình

làm việc phù hợp với tình hình thực tế; không gian làm việc đảm bảo, các hội trường lớp học lớn, nhỏ đều được trang bị đầy đủ phương tiện giảng dạy, học tập, có gắn camera quản lý học viên, ký túc xá, nhà thi đấu, đang được khai thác sử dụng hiệu quả. Kết quả việc thực hiện các quy định về văn hóa công sở được thể hiện rõ nét trên các mặt:

Thứ nhất, về tinh thần, thái độ làm việc của công chức, viên chức và người lao động

Trong những năm qua, đội ngũ cán bộ, giảng viên của trường đã tăng cả về số lượng và chất lượng. Hiện nay tổng số công chức, viên chức, người lao động của Trường là 49 người với 32 giảng viên. Trong đó, trình độ chuyên môn nghiệp vụ có 02 đồng chí là tiến sĩ, 32 đồng chí là thạc sĩ. Về trình độ lý luận chính trị: Cử nhân, cao cấp: 24 đồng chí, trung cấp: 08 đồng chí (04 đồng chí đang tham gia học cao cấp lý luận chính trị). Nhìn chung, đội ngũ cán bộ, giảng viên của Trường có độ tuổi bình quân khá trẻ; cơ bản đều có trình độ trung, cao cấp lý luận chính trị; trình độ chuyên môn đại học và thạc sĩ. Cán bộ, giảng viên nhà trường

luôn phấn đấu vươn lên trong công tác, ý thức tổ chức kỷ luật tốt, giữ vững phẩm chất cách mạng, lối sống giản dị và tận tụy trong công việc; sử dụng có hiệu quả thời giờ làm việc; chủ động phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ.

Thứ hai, về chuẩn mực giao tiếp, ứng xử của công chức, viên chức

Đội ngũ cán bộ, giảng viên của Trường luôn nỗ lực để xây dựng chuẩn mực trong giao tiếp và ứng xử với đồng nghiệp, học viên; nghiêm túc thực hiện nếp sống văn minh trong làm việc và giảng dạy. Là một công sở đặc thù, thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị, cho nên các đối tượng và mối quan hệ giao tiếp rất đa dạng: công chức, viên chức lãnh đạo quản lý, giảng viên, người lao động và học viên. Học viên của nhà trường đều ở các vị trí công tác khác nhau, đến từ nhiều công sở, là những người có năng lực, trình độ nhất định; có kinh nghiệm thực tiễn trong công tác; một số học viên có học vị bằng hoặc cao hơn giảng viên; mục đích, thái độ học tập của học viên khác nhau; độ tuổi của học viên không đồng đều, một số học viên tuổi đời cao

hơn giảng viên. Từ đặc thù đó, đòi hỏi mỗi cán bộ, giảng viên và học viên có những ứng xử phù hợp.

Thời gian qua, cán bộ, giảng viên nhà trường đã thực hiện nghiêm túc quy chế ứng xử văn hóa được quy định tại Quyết định số 5029/QĐ-HVCTQG, mỗi một đồng chí ở các vị trí công tác khác nhau đều có ứng xử phù hợp giữ gìn được tinh thần đoàn kết, môi trường văn hóa văn minh; xác định đúng chức trách, nhiệm vụ, xác định đúng chức phận của mình, tuân thủ tính thứ bậc, kỷ cương, biết tôn trọng người phối hợp thực hiện nhiệm vụ, thẳng thắn bàn bạc, trao đổi và thống nhất công việc. Trong phối hợp thực hiện nhiệm vụ đều chủ động, tạo điều kiện thuận lợi, giúp đỡ nhau hoàn thành nhiệm vụ đạt lợi ích chung lên hàng đầu. Đơn vị nào được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ thì đều có sự chủ động sắp xếp, gặp gỡ bàn bạc, trao đổi và thống nhất công việc với đơn vị phối hợp.

*Thứ ba, chuẩn mực về đạo đức, lối sống của cán bộ, công chức, viên chức*

Cán bộ, giảng viên nhà trường luôn học tập, tu dưỡng, rèn luyện về đạo đức, lối sống. Thực hiện cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; trung thực, giản dị, thẳng thắn, chân thành; ứng xử với học viên với thái độ lịch sự, đúng mực trong giao tiếp, tôn trọng ý kiến của học viên; là tấm gương về đạo đức cách mạng, về lập trường, quan điểm, bản lĩnh chính trị, về kiến thức, về tác phong, về phương pháp.... Giảng viên, cán bộ quản lý lớp có sự công bằng, công tâm, không biệt đối xử; tác phong thể hiện tính mô phạm; chủ động cập nhật kiến thức mới, không ngừng học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; thể hiện tính hòa đồng, hòa nhã; nghiêm khắc nhưng không lạnh lùng, xa cách; không gợi ý học viên tặng quà với bất kỳ hình thức nào; thực hiện nghiêm kỷ luật phát ngôn; chống lại những lời nói và việc làm sai trái, xuyên tạc, phản động; luôn có ý thức giữ gìn uy tín, danh dự của cơ quan, đơn vị và bản thân.

*Thứ tư, trang phục của công chức, viên chức và người lao động*

Trang phục công sở ở Trường Đảng đòi hỏi khắt khe hơn những nơi khác, là nơi thể hiện một phong thái lịch sự, trang nhã của người thầy giáo, cô giáo, *văn hóa trang phục công sở chỉ có thể thành công, đạt hiệu quả cao và bền vững khi mỗi cán bộ, giảng viên thấu hiểu được các giá trị và ý nghĩa của nó và tự giác, tự chủ thực hiện trong* cuộc sống hàng ngày. Khi thực hiện nhiệm vụ, cán bộ giảng viên nhà trường luôn có ý thức phải ăn mặc gọn gàng, lịch sự, còn về phía học hầu hết đều ăn mặc lịch sự, kín đáo, thể hiện sự tôn trọng bản thân, thầy cô và những người xung quanh.

Thiết nghĩ, bất cứ quy định nào muốn phát huy được tác dụng đều đòi hỏi đối tượng có nhận thức đúng đắn và chủ động thực hiện, quy định về văn hóa công sở bên cạnh yêu cầu đó, nó còn đòi hỏi mỗi cán bộ, giảng viên phải có sự tự giác, có mỹ quan, có sự nhạy cảm và ý thức về nghề nghiệp để giữ gìn và xây dựng truyền thống văn hóa Trường Đảng đáp ứng yêu cầu trong thời kỳ mới./.



# HUYỆN YÊN THẾ TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC DÂN VẬN CỦA CẢ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TRONG VIỆC GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG TRÊN ĐỊA BÀN

■ ThS. GVC Nguyễn Thị Thiện  
Khoa Xây dựng Đảng, Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang

**Y**ên Thế là huyện miền núi nằm ở phía Tây Bắc của tỉnh Bắc Giang, có diện tích tự nhiên là 303 km<sup>2</sup>; phía bắc giáp huyện Đồng Hỷ tỉnh Thái Nguyên, phía nam giáp huyện Tân Yên tỉnh Bắc Giang, phía đông giáp huyện Lạng Giang tỉnh Bắc Giang và huyện Hữu Lũng tỉnh Lạng Sơn, phía tây giáp huyện Phú Bình tỉnh Thái Nguyên. Huyện Yên Thế có 19 đơn vị hành chính (17 xã và 02 thị trấn).

Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng (GPMB) tạo quỹ đất sạch thu hút các dự án đầu tư, cũng như mở rộng, nâng cấp các tuyến đường giao thông... tạo tiền đề cho phát triển kinh tế - xã hội luôn là nhiệm vụ quan trọng. Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, công tác GPMB trên địa bàn huyện Yên Thế đã đạt nhiều kết quả tích cực, nhiều dự án trọng điểm được triển khai thực hiện như: Dự án đường nối QL 37-17 (Bắc Giang - Võ Nhai, Thái Nguyên); Dự án cải tạo, nâng cấp tuyến đường Quốc lộ 17 (đoạn từ thị trấn Nhã Nam đến thị trấn Phồn

Xương); nâng cấp tuyến đường tỉnh lộ 292 (đoạn từ thị trấn Bồ Hạ đến thị trấn Phồn Xương); Dự án cải tạo, nâng cấp tuyến đường 294 (từ Tân Sỏi đến Nhã Nam); Dự án cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ thị trấn Bồ Hạ qua xã Đông Sơn, huyện Yên Thế đi trường Cao đẳng Nghề Đông Bắc; Dự án các công trình thuộc Khu di tích lịch sử Hoàng Hoa Thám; Dự án Khu dân cư thị trấn Bồ Hạ (giai đoạn 2); Dự án Khu dân cư thị trấn Phồn Xương (giai đoạn 1); điểm dân cư mới Đồng Vương... góp phần thực hiện, đẩy nhanh tiến độ các chương trình, dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện. Các dự án khi triển khai thực hiện đã được sự đồng tình, ủng hộ của đại bộ phận cán bộ, đảng viên, Nhân dân địa phương, do vậy, tiến độ giải phóng mặt bằng một số dự án trên địa bàn huyện đã hoàn thành vượt tiến độ so với kế hoạch.

Tuy nhiên, thời gian qua, trong quá trình triển khai, việc GPMB các dự án còn bộc lộ một số hạn chế: Một bộ phận Nhân dân chưa chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về bồi thường

GPMB, cá biệt có trường hợp cố tình không chấp hành, gây khó khăn, cản trở quá trình thu hồi đất, không bàn giao mặt bằng khi đã có quyết định thu hồi đất, phải thực hiện biện pháp cưỡng chế. Công tác bồi thường GPMB thực hiện các dự án xây dựng khu tập kết, xử lý rác thải tập trung của xã, thôn là công việc khó khăn nhất và chưa có biện pháp thực sự hữu hiệu để giải quyết triệt để.

Nguyên nhân chủ yếu của những tồn tại, hạn chế nêu trên là do của một số cấp ủy, chính quyền nhận thức về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư là nhiệm vụ chuyên môn của cơ quan chức năng, coi nhẹ công tác dân vận dẫn đến nhiều dự án trong quá trình triển khai chưa huy động được sức mạnh của cả hệ thống chính trị, chưa thể hiện rõ vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, sự vào cuộc tích cực của Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội nên chưa tạo được sự đồng thuận cao của Nhân dân. Công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện các quy định của pháp luật về đất đai và chính

sách bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho người dân bị thu hồi đất ở một số địa phương chưa được quan tâm đúng mức. Một bộ phận công dân thiếu hiểu biết pháp luật bị một số đối tượng lợi dụng, kích động nên tụ tập, tham gia khiêu khích đông người, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Một số địa phương còn biểu hiện đùn đẩy, né tránh trách nhiệm theo thẩm quyền trong việc giải quyết các vướng mắc, tồn tại trong công tác bồi thường GPMB.

Vì vậy, để khắc phục những hạn chế nêu trên, nâng cao hiệu quả công tác giải phóng mặt bằng trên địa bàn huyện thời gian tới cần tăng cường công tác dân vận của cả hệ thống chính trị, theo đó thực hiện đồng bộ những nhiệm vụ, giải pháp sau:

*Một là, tập trung huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị.* Công tác GPMB là việc làm khó, phức tạp, liên quan trực tiếp đến lợi ích của người dân nên tiềm ẩn nguy cơ gây mất an ninh, trật tự tại cơ sở. Chính vì vậy, công tác tuyên truyền, vận động phải được coi trọng, đặt lên hàng đầu và phải tiến hành trước khi triển khai các dự án. Đồng thời, cần có sự tập trung vào cuộc quyết liệt, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, trong đó đề cao vai trò lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, sự quản lý điều hành của chính quyền, sự vào cuộc của Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị

- xã hội nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong việc triển khai đồng bộ, nhất quán, kịp thời, nhất là trong công tác tuyên truyền vận động Nhân dân.


*Hai là, đổi mới nội dung, phương pháp, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền vận động.* Công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân đồng thuận là nhiệm vụ trọng tâm trong quá trình thực hiện công tác GPMB. Vì vậy, cần tập trung tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, quy mô của dự án trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, những tác động tích cực của dự án đến đời sống, sản xuất, kinh doanh của người dân trong khu vực thực hiện dự án. Đồng thời, công khai những cơ chế, chính sách liên quan đến công tác bồi thường GPMB, hỗ trợ và tái định cư; quy trình thủ tục các bước trong GPMB nhằm nâng cao nhận thức của người dân về quyền, lợi ích, trách nhiệm và nghĩa vụ, tạo sự đồng thuận cao trong Nhân dân khi thực hiện công tác GPMB để triển khai các dự án.

Để công tác tuyên truyền, vận động có hiệu quả cần đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, vận động; thông qua các tổ chức trong hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở hướng đến từng nhóm đối tượng (cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên...), tổ chức họp dân, triển khai vận động từng người, từng hộ gia đình, qua hệ thống truyền thanh, các tổ

công tác,... Đối với những trường hợp cá biệt, khó vận động thì cử người có uy tín đến để vận động, thuyết phục, dùng số đông người dân đồng thuận để vận động số ít người chưa đồng thuận.

Phương pháp vận động phải đa dạng, phong phú, phù hợp với từng đối tượng, từng hoàn cảnh, thời điểm cụ thể. Coi tuyên truyền, vận động, thuyết phục là biện pháp chính được ưu tiên, cưỡng chế thực hiện là biện pháp cuối cùng khi đã thực hiện đầy đủ, hợp lý, hợp tình, các quy định của Nhà nước mà vẫn không đạt được sự đồng thuận.

Tăng cường công tác tiếp công dân, tiếp xúc, đối thoại, lắng nghe ý kiến của Nhân dân, tạo mọi điều kiện cho Nhân dân tham gia đóng góp ý kiến ngay từ khi lập quy hoạch các dự án theo quy định; quan tâm, lắng nghe những tâm tư nguyện vọng của Nhân dân để có biện pháp giải quyết thỏa đáng, đảm bảo các quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân theo đúng quy định nhằm hạn chế đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, phòng ngừa và ngăn chặn phát sinh “điểm nóng”.

*Ba là, đẩy mạnh thực hiện công tác giáo dục, phổ biến kiến thức pháp luật về đất đai, quản lý đô thị, giải phóng mặt bằng.* Tăng cường đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về đất đai, GPMB, an ninh trật tự; 

nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của Nhân dân. Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ thực hiện công tác tuyên truyền, vận động trong GPMB; củng cố đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên của các tổ chức trong hệ thống chính trị đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong công tác tuyên truyền về chính sách GPMB.

*Bốn là, kết hợp tuyên truyền vận động với kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.* Công tác GPMB liên quan đến quyền lợi trực tiếp của người dân nên thường phát sinh những vấn đề xã hội phức tạp, đơn thư khiếu nại, tố cáo. Do đó, để tạo lòng tin của Nhân dân trong quá trình tuyên truyền, vận động việc thu hồi đất, bồi thường GPMB, cần tăng cường kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm các vi phạm. Ủy ban MTTQ chỉ đạo nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư cộng đồng trong việc phát hiện, ngăn ngừa các tiêu cực trong quá trình triển khai các bước thực hiện công tác GPMB. Tăng cường nắm tình hình, trao đổi thông tin giữa các tổ chức, đoàn thể trong thực hiện tuyên truyền, vận động người dân đồng thuận GPMB.

Chính quyền các cấp tăng cường công tác quản lý đất đai; thường xuyên thanh tra, kiểm tra, giám sát thực hiện công tác GPMB để kịp thời chấn chỉnh, ngăn chặn những sai phạm;

đồng thời, kiên quyết xử lý nghiêm những trường hợp cố ý vi phạm như: Lấn chiếm đất đai, xây dựng, trồng cây, tạo lập trái phép tài sản trên đất nhằm mục đích trục lợi khi Nhà nước thu hồi đất; thực hiện nghiêm việc cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất và bảo vệ thi công đối với các trường hợp cố tình chống đối, không chấp hành quyết định thu hồi đất của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Công an huyện chỉ đạo, tổ chức lực lượng nắm chắc tình hình, tư tưởng người dân tại địa bàn GPMB thực hiện các dự án; báo cáo, tham mưu Thường trực Huyện uỷ, UBND huyện có biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời; tham gia tuyên truyền, vận động và bố trí lực lượng triển khai phương án bảo vệ thi công, áp dụng các biện pháp hành chính (nếu có) theo quy định. Thực hiện tốt công tác bảo đảm an ninh trật tự, xử lý nghiêm những đối tượng lợi dụng dân chủ kích động, lôi kéo người dân chống đối, cản trở thực hiện GPMB.

*Năm là, đẩy mạnh công tác dân vận chính quyền, phát huy vai trò trách nhiệm người đứng đầu, phát huy dân chủ ở cơ sở.* Tăng cường trách nhiệm của chính quyền trong việc đẩy mạnh công tác dân vận; phát huy vai trò trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương; tích cực cải cách thủ tục hành chính, đảm bảo dân

chủ, công khai, minh bạch trong công tác GPMB.

*Sáu là, làm tốt công tác thi đua, khen thưởng biểu dương nhân rộng các điển hình.* UBND huyện thường xuyên kiểm tra tiến độ GPMB đối với từng dự án, định kỳ hằng năm tổ chức kiểm điểm đánh giá, tổng kết công tác GPMB, chỉ ra những cách làm sáng tạo, hiệu quả; làm rõ những tồn tại, hạn chế, vướng mắc để rút kinh nghiệm. Đồng thời, động viên khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân đồng thuận GPMB thực hiện dự án và những hộ dân gương mẫu thực hiện đúng tiến độ, thời gian quy định để tạo sức lan tỏa trong Nhân dân.

Tóm lại, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, đồng thời thực hiện đồng bộ những giải pháp nêu trên, tin rằng công tác GPMB trên địa bàn huyện Yên Thế sẽ có những chuyển biến rõ rệt và đạt nhiều kết quả tích cực, góp phần giúp các dự án thực hiện đúng tiến độ, đưa Yên Thế có nhiều đổi mới trong thời gian tới./.